

UỶ BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS HIỆP HÒA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thuý Quỳnh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng phụ trách chung; Viết báo cáo đánh giá; Phụ trách trực tiếp Tiêu chuẩn 1,2	
2	Đào Thị Hà	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ; Phụ trách trực tiếp Tiêu chuẩn 3, 4, 5	
3	Đinh Thị Thanh	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên	
5	Lương Thị Loan	Bí thư Đoàn TN	Ủy viên	
6	Đỗ Thị Hải Yến	P. Chủ tịch CĐCS	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Linh	Tổng PTĐ	Ủy viên	
8	Trần Thị Hoài Nam	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
9	Bùi Thị Mai Anh	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
10	Đinh Thị Xuyên	Công chức VP xã	Ủy viên	
11	Đỗ Thị Hồng Hải	Giáo viên	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	23
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	23
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	23
Mở đầu	23
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	24
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	27
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	30
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	34
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	39
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	42
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	45
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	48
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	51
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	56
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	58
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	62
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	68
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	70
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	74
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	75
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.	77
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị.	80
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	82

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	84
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	90
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	90
Mở đầu	90
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	91
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	94
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	98
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	98
Mở đầu	98
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	99
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	103
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	106
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	109
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	112
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	116
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	119
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	120
Mở đầu	120
Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	120
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	121
Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.	122
Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.	123
Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	124
Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	126
Kết luận về Tiêu chí mức 4	126
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	127

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
ATGT	An toàn giao thông
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
KHKT	Khoa học kỹ thuật
KHTN	Khoa học tự nhiên
KHXH	Khoa học xã hội
NV	Nhân viên
THCS	Trung học cơ sở
TNCS	Thanh niên cộng sản

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.6		X	X	X

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1	x	
Tiêu chí 2	x	
Tiêu chí 3		x
Tiêu chí 4	x	
Tiêu chí 5	x	
Tiêu chí 6	x	

1.3. Kết quả:

- Mức 1: Đạt: 28/28 tiêu chí (100%)
- Mức 2: Đạt: 28/28 tiêu chí (100%)
- Mức 3: Đạt: 20/20 tiêu chí (100%)
- Mức 4: Đạt: 1/6 tiêu chí (16,7%)

2. Kết luận chung: Đạt mức 3

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THCS HIỆP HOÀ

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS HIỆP HOÀ

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Tỉnh/thành phố	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thuý Quỳnh
Huyện/quận /thị xã	Quảng Yên	Điện thoại	0984017977
Xã / phường/thị trấn	Hiệp Hoà	Fax	
Đạt CQG	X	Website	c2hiephoa.qy.quangninh@moet.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	4	4	4	4	6
Khối lớp 7	4	4	4	4	4
Khối lớp 8	4	4	3	4	4
Khối lớp 9	4	4	4	3	4
Cộng	16	16	15	15	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	20	20	20	20	20	
1	Phòng học	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	10	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính- quản trị	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	3	3	3	3	3	
	Cộng	38	38	38	38	38	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01		01			
Phó hiệu trưởng	01	01		01			
Giáo viên	32	31		27	01	04	01 Đang học ĐH nâng chuẩn; 03 GV đăng kí về hưu trước tuổi.
Nhân viên	03	03		02		01	01 NV đang đi học nâng chuẩn
Cộng	37	36		31	01	05	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	32	30	29	30	32
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	$32/16 = 2,0$	$30/16 = 1,8$	$29/15 = 1,9$	$30/15=2.0$	$32/18=1.77$
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	$32/571 = 0.056$	$30/601 = 0.050$	$29/647 = 0.045$	$30/660 = 0.044$	$32/794 = 0.040$
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã và tương đương	GVCNG thị xã = 07	GVG thị xã = 14	GVCNG thị xã = 08	GVG thị xã = 13	GVCNG thị xã = 07
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	2	2	2	2	0

4. Học sinh**a) Số liệu chung**

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	571	601	647	660	794
	Nữ	298	312	334	326	393
	Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 6	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 7	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 8	0	0	0	0	0
	- Khối lớp 9	0	0	0	0	0
2	Tổng số tuyển mới	124	175	178	177	257
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	35.7	37.6	43.1	44.0	44.1
7	Số lượng và tỷ lệ phần trăm đi học đúng độ tuổi	571 100.0%	601 100.0%	647 100.0%	660 100.0%	794 100.0%
	Nữ	298	312	334	326	393
	Dân tộc	0	0	0	0	0
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	46/5	61/10	62/12	63/4	59/6
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	44	46	33	35	45
	Nữ	7	9	6	11	8
	Dân tộc	0	0	0	0	0

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	91/571= 15.9%	101/601= 16.8%	66/469= 14.07%	55/306= 18.0%	41/179= 22,9%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả học tập: Tốt			26/178= 14.6%	38/354 =10.7%	110/615= 17.9%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	318/571= 55.7%	368/601= 61,2%	242/469= 51.60%	128/306= 41,8%	71/179= 39,7%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả học tập: Khá			73/178= 41%	185/354= 52.3%	295/615= 47.9%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	162/571= 28,4%	132/601= 22.0%	157/469= 33.48%	121/306= 39.5%	67/179= 37,4%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả học tập: Đạt			75/178= 42.1%	131/354= 37.0%	209/615= 34%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0	0%	04= 0.85%	02/306= 0.7%	00%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả học tập: Chưa đạt			04/178= 2.3%	0%	01/615= 0.2%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	403/571= 70.6%	473/601= 78.7%	330/469= 70.4%	188/306= 61.4%	120/179= 67,04%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả rèn luyện: Tốt			105/178= 59.0%	260/354= 73.5%	460/615= 74,8%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	165/571= 28.9%	126/601= 21%	135/469= 28.7%	115/306= 37.6%	57/179= 31,84%	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả rèn luyện: Khá			65/178= 36.5%	92/354= 25.9%	154/615= 25%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm TB	03/571= 0,5%	02/601= 0.3%	04/469= 0.9%	03/306= 1.0%	02/179= 1,12%	

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả rèn luyện: Đạt			8/178= 4,5%	02/354= 0.6%	01= 0,2%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiêm Yếu	0	0	0	0	0	
Tỉ lệ học sinh đánh giá kết quả rèn luyện: Chưa đạt			0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Quá trình hình thành và phát triển.

Căn cứ chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thị xã Quảng Yên, căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT “Thông tư Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học”; hướng dẫn số 5932/BGD&ĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 1816/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học năm học 2023-2024. Trường trung học cơ sở (THCS) Hiệp Hoà đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp THCS.

Trường THCS Hiệp Hoà thuộc xã Hiệp Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trường thành lập từ năm 1995 được tách ra từ trường PTCS Hiệp Hoà. Trong những năm qua, trường THCS Hiệp Hoà đã không ngừng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, giáo dục và các nhiệm vụ khác được ngành, địa phương giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ. Các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội đã phát huy được vai trò của mình trong việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt cuộc vận động “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”. Nhà trường đã tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc vận động “Hai không”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Nhà trường luôn coi trọng nhiệm vụ nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng lên lớp hàng năm đạt từ 98 – 99,8%, tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt từ 98 – 100%, số lượng học sinh giỏi cấp Thị xã, cấp Tỉnh ngày càng tăng cả về số lượng, chất lượng.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường học khang trang theo đúng tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia. Hàng năm nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động xã hội hoá giáo dục, xây dựng tốt mối quan hệ với cha mẹ học sinh, các đoàn thể chính quyền ở địa phương ủng hộ cơ sở vật chất cho nhà trường.

Trường có chi bộ Đảng độc lập, xây dựng tốt mối đoàn kết nhất trí, nhiều năm luôn đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh.

Từ khi thành lập, trường nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cấp huyện (thị xã), tập thể lao động xuất sắc, được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen của các cấp; Công đoàn trong sạch, vững mạnh; Liên đội vững mạnh cấp thị xã, cấp tỉnh tặng giấy khen. Đây là kết quả nỗ lực phấn đấu của thầy và trò trường THCS Hiệp Hoà tạo

tiền đề cho những năm học tiếp theo đạt trường chuẩn quốc gia, chuẩn chất lượng giáo dục. Nhà trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể Lao động Tiên tiến". Năm học 2019-2020 nhà trường vinh dự được nhận cờ thi đua dẫn đầu khối trường THCS xuất sắc; 3 năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc vào các năm học 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023 và được chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen. Nhà trường được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen vào năm học 2021-2022; UBND thị xã Quảng Yên tặng giấy khen tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua liên tục trong các năm học từ 2021-2022 đến năm 2022-2023. Hàng năm, chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2022-2023 Công đoàn được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

* Chất lượng giáo dục trong 5 năm: **Đánh giá theo TT58/2011/TT-BGD&ĐT**

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	TB %	Yếu %	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu %
2019-2020	15.9%	55,7%	28,4%	0.0%	70,6%	28,9%	0,5%	0
2020-2021	16.8%	61,2%	22,0%	0.0%	78.7%	21%	0,3%	0
2021-2022	14,07%	51,6%	33,48%	0.85%	70,4%	28.7%	0,9%	0
2022-2023	18%	41.8%	39.5%	0.7%	61,4%	37,6%	1.0%	0
2023-2024	22.9%	39.7%	37.4%	0.0%	67,04%	31,84%	1,12%	0

Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021

Năm học	Học tập				Rèn luyện			
	Tốt %	Khá %	Đạt %	Chưa đạt %	Tốt %	Khá %	Đạt %	Chưa đạt %
2021-2022 (khối 6)	14,6%	41.0%	42,1%	2.3%	59%	36,5%	4,5%	0
2022-2023 (khối 6 và 7)	10,7%	52,3%	37.0%	0.0%	73,5%	25,9%	0,6%	0.0
2023-2024 (khối 6,7,8)	17,9%	47,9%	34%	0,2%	74,8	25%	0,2%	0.0

* Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt trong 5 năm:

Năm học	Thành tích của nhà trường
2019-2020	- Tập thể Lao động Tiên tiến - UBND thị xã tặng Giấy khen - Cờ thi đua thi đua dẫn đầu khối trường THCS xuất sắc
2020-2021	- Tập thể Lao động xuất sắc - UBND thị xã tặng giấy khen
2021-2022	- Tập thể Lao động xuất sắc - UBND thị xã tặng giấy khen

	- Bằng khen của UBND tỉnh - Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen - Cờ thi đua công đoàn dẫn đầu phong trào thi đua TX Quảng Yên.
2022-2023	- Tập thể Lao động xuất sắc - UBND thị xã tặng Giấy khen - Bằng khen của UBND tỉnh - Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2023-2024	- Tập thể Lao động xuất sắc (đang đề nghị dự tuyển)

1.2. Cơ cấu tổ chức của nhà trường.

- Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên: 37. Trong đó: Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01; Giáo viên: 32; Nhân viên: 03.

- Chất lượng đội ngũ: 04 giáo viên, 01 nhân viên chưa đạt chuẩn (04 CĐ và 01 TC) 14,3%; 29 đạt chuẩn (Đại học) tỷ lệ 82,8%; trên chuẩn là 01 chiếm 2,9%

- Trường có chi bộ Đảng gồm 21 đảng viên bằng 56,8%

- Tổ chức công đoàn cơ sở có 39 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 5 năm:

Năm học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tổng số CBGVNV	35	33	32	36	37
Trình độ chuyên môn đạt chuẩn của GV/TSGV	26/32 (81,3%)	23/30 (76,7%)	23/29 (79,3%)	29/33 (87,9%)	28/32 (87,5%)
Trình độ chuyên môn trên chuẩn (%)	1 (3,1%)	1 (3,3)	1 (3,4)	1 (3,0)	01 TS Hóa học (3,1%)
GVDG cấp thị xã	07 (GVCNG)	14	08 (GVCNG)	13	07 (GVCNG)

GVDG cấp Tỉnh	02	02	02	02	0
CSTD cấp thị xã	08	07	07	08	10
CSTD cấp Tỉnh	0	0	0	01	0

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, giản dị, luôn gương mẫu thực hiện chính sách và pháp luật, thực hiện tiết kiệm và phòng chống tham nhũng.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên đa số tích cực, có kỹ năng tiếp cận sự đổi mới trong giáo dục và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm, cố gắng nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao nên công tác giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, tạo được niềm tin tưởng của các bậc cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

1.3. Học sinh

Trong các năm học qua, học sinh của nhà trường luôn đảm bảo về độ tuổi học sinh trung học theo Điều lệ trường trung học. Độ tuổi học sinh nhà trường trong các năm qua đều từ 11 đến 15 tuổi.

Hàng năm, tổng số học sinh nhà trường có từ 571-794 học sinh. Đa số các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, các em đều có ý thức tốt trong các hoạt động giáo dục toàn diện, lực học của các em tương đối đồng đều. Nhà trường thường xuyên tư vấn cho học sinh về các kỹ năng sống. Các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học. 100% học sinh được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.4. Cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, cổng trường, biển trường, tất cả các công trình trong trường đều được sắp xếp hợp lý, luôn sạch đẹp. Tổng diện tích của trường 6.674,7 m², bình quân 8,4 m²/ học sinh (tính theo tiêu chuẩn của trường chuẩn nông thôn mới).

- Các công trình được bố trí hợp lý, hệ thống cây bóng mát xung quanh sân trường tạo cảnh quan nhà trường khang trang, xanh, sạch, đẹp.

- Có đầy đủ khu phòng học, phòng bộ môn; Khu phục vụ học tập; Khu giáo dục thể chất; Khu văn phòng; Khu sân chơi; Khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh; Khu để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh.

- Nhà trường cơ bản đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục. Trường có 36 phòng bao gồm:

(1) Khối phòng học tập có 20 phòng bao gồm:

- Phòng học: 10 phòng/18 lớp, tỷ lệ 0,6 phòng/lớp; phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng.

- Phòng học bộ môn: 10 phòng gồm:

+ Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng

+ Phòng học bộ môn Mĩ thuật: 01 phòng

- + Phòng bộ môn KHTN: 02 phòng
- + Phòng bộ môn Công nghệ: 01 phòng
- + Phòng bộ môn Tin học: 01 phòng Tin đảm bảo theo quy định.
- + Phòng bộ môn ngoại ngữ: 01 phòng (tại phòng có thiết bị dạy học thông minh)
- + Phòng đa chức năng: 01 phòng
- + Phòng bộ môn KHXH: 02 phòng

(2) Khối phòng hành chính quản trị có 05 phòng

- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng phó Hiệu trưởng: 01
- + Phòng kế toán- Văn thư: 01
- + Phòng bảo vệ: 01 phòng
- + Khu vệ sinh cho giáo viên: 01

(3) Khối phòng hỗ trợ học tập có 05 phòng:

- + Thư viện: 02 phòng (trong đó 01 thư viện xanh)
- + Phòng kho thiết bị giáo dục: 01 phòng
- + Phòng truyền thống: 01 phòng
- + Phòng Đoàn Đội: 01 phòng
- + Phòng tư vấn học đường – Công Đoàn: 01 phòng

(4) Khối phụ trợ có 08 phòng

- + Phòng họp: 01 phòng
- + Phòng các tổ chuyên môn: 02 phòng
- + Phòng Y tế - Thủ Quỹ: 01 phòng
- + Nhà kho: 01
- + Khu để xe giáo viên: 01
- + Khu để xe học sinh: 01 khu
- + Khu vệ sinh học sinh: 2 (tách riêng khu nam và nữ)
- + Cổng, hàng rào: Đảm bảo an toàn
- Cơ sở vật chất khác:
 - + Máy vi tính xách tay phục vụ các hoạt động chuyên môn nhà trường: 05
 - + Bộ máy tính bàn, nối mạng, trang bị cho các phòng làm việc: 07 bộ.
 - + Máy in: 07 chiếc.
 - + Máy photo: 01 chiếc
 - + Máy chiếu: 22 chiếc
 - + Các thiết bị khác: Amply, micro, loa máy (02 bộ).

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, phòng học, bàn ghế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục; nhà trường được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác quản lý, việc dạy và học của giáo viên, học sinh; đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy học, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

1.5. Các tổ chức đoàn thể.

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Chi bộ nhà trường hàng năm luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật hoạt động có hiệu quả, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm các đoàn thể của nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tiên tiến và xuất sắc.

1.6. Địa phương

Xã Hiệp Hoà là một xã thuần nông, dân cư đông đúc với 2914 hộ/10.482 khẩu, có địa bàn tiếp giáp với phường Quảng Yên, Yên Giang, Cộng Hòa và xã Sông Khoai của thị xã Quảng Yên; đường sông tiếp giáp với xã Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Diện tích đất tự nhiên là 952,48 ha. Trong đó: đất nông nghiệp là 633,27 ha; Đất sản xuất nông nghiệp 454,75 ha; đất lâm nghiệp: 23,41 ha; Đất nuôi trồng thủy sản: 155,11 ha); Đất phi nông nghiệp: 315,46ha. Thu nhập bình quân năm 2023 là 78 triệu đồng/người xã Hiệp Hoà là một trong những xã có hệ thống chính trị ổn định, các đồng chí cán bộ cốt cán của địa phương có năng lực lãnh đạo, rất coi trọng công tác giáo dục, luôn quan tâm đầu tư cho giáo dục. Đây cũng là một trong những địa phương có truyền thống hiếu học, nhân dân nhận thức đúng về mục đích giáo dục, vai trò trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ tương lai của đất nước.

Công tác xã hội hóa giáo dục của xã Hiệp Hoà phát triển mạnh mẽ, nội dung thiết thực có tác dụng nâng cao chất lượng học tập của học sinh. Hàng năm duy trì đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Giữ vững phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi. Hệ thống các trường học từ cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn có chất lượng ổn định, cả 03 trường đều đạt Chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ III và đều đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.7. Một số nét về các hoạt động giáo dục của nhà trường

Trong những năm qua, phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên; số lượng học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh tăng dần. Học sinh giỏi cấp thị xã tăng từ 35 giải đến 59 giải; học sinh giỏi cấp tỉnh tăng từ 04 giải đến 10 giải ở các môn văn hoá và các cuộc thi. Tuy nhiên, số lượng và cơ cấu giải ở các năm học chưa ổn định và bền vững.

Nhà trường vinh dự 3 năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc vào các năm học 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023 và được chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen vào năm học 2021-2022; 2022-2023. Được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen vào năm học 2021-2022 và UBND thị xã Quảng Yên tặng giấy khen tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua liên tục trong các năm học từ 2021-2022 đến năm 2022-2023. Hàng năm, chi bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2019-2020 được tặng cờ thi đua dẫn đầu khối THCS. Năm học 2022-2023 Công đoàn được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hàng năm, chi bộ được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2019-2020	-Giấy khen Liên Đội có thành tích Xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiêu nhi; -Giấy khen Đoàn thanh niên trường THCS Hiệp Hòa có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn thanh niên và thanh thiếu niên; -Giấy khen chi bộ THCS có thành tích xuất sắc; -Cờ thi đua dẫn đầu khối trường THCS xuất sắc;	-QĐ số: 106-QĐ/DTN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của BCH Thị Đoàn Quảng Yên; -QĐ số 146-QĐ/UBND xã Hiệp Hòa ngày 10 tháng 12 năm 2019; -QĐ số 109-QĐ/ĐU xã Hiệp Hòa ngày 31 tháng 12 năm 2019; -QĐ số 3419-QĐ/UBND Tỉnh ngày 03 tháng 9 năm 2020;
2020-2021	-Bằng khen Trường có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; -Giấy khen Công đoàn có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; -Giấy khen chi bộ THCS có thành tích xuất sắc;	-QĐ số 2593-QĐ/UBND Tỉnh Quảng Ninh ngày 06 tháng 8 năm 2021; -QĐ số 235-QĐ/LDLĐ Thị xã Quảng Yên ngày 16 tháng 9 năm 2021; -QĐ số 29-QĐ/ĐU xã Hiệp Hòa ngày 14 tháng 12 năm 2021;
2021-2022	-Giấy khen Liên Đội có thành tích Xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiêu nhi; -Giấy khen Trường có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua;	-QĐ số: 10-QĐ/DTN ngày 16 tháng 9 năm 2022 của BCH Thị Đoàn Quảng Yên; -QĐ số 5648-QĐ/UBND Thị xã Quảng Yên ngày 18 tháng 8 năm 2022;
2022-2023	-Giấy khen Liên Đội có thành tích Xuất sắc trong công tác đội và phong trào thiêu nhi; -Giấy khen chi đoàn trường có thành tích xuất sắc trong xây dựng Đảng; -Bằng khen Công đoàn có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; -Bằng khen Trường có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua;	-QĐ số: 50-QĐ/DTN ngày 10 tháng 10 năm 2023 của BCH Thị Đoàn Quảng Yên; -QĐ số 160-QĐ/UBND xã Hiệp Hòa ngày 16 tháng 12 năm 2023; -QĐ số 7942-QĐ/LDLĐ Tổng Liên đoàn ngày 21 tháng 9 năm 2023; -QĐ số 2423-QĐ/UBND Tỉnh Quảng Ninh ngày 18 tháng 8 năm 2023;

Các hoạt động của nhà trường đã đi vào nề nếp, có chiều sâu. Khuôn viên nhà trường được tôn tạo cảnh quan, đầu tư cơ sở vật chất ngày càng sạch đẹp, đầy đủ và khang trang. Công tác quản lý thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc và đổi mới đã tạo môi trường học tập chính quy đáp ứng nhu cầu của xã hội, nâng cao niềm tin của các bậc cha mẹ học sinh. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tăng cường dạy học ngoại ngữ, tin học, duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học tạo

điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh của trường THCS Hiệp Hòa nhằm đáp ứng nguồn nhân lực tương lai của địa phương và xã hội.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình trạng hiện nay, Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh... nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục là hết sức quan trọng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Quảng Yên, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, trường THCS Hiệp Hòa đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn đòi hỏi. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường, đề xuất với địa phương, với các cấp lãnh đạo các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Việc đánh giá giúp xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó có cơ sở để đề nghị cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

Việc đánh giá là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá;

3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá;

3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;

3.4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí;

3.5. Viết báo cáo tự đánh giá;

3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá;

- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện các phương pháp sau:

+ Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở.

+ Phương pháp giảng giải, thuyết trình: Giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

+ Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

+ Phương pháp thảo luận, trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

+ Phương pháp thống kê toán học: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

+ Phương pháp phân tích: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

+ Phương pháp tự luận: Viết báo cáo tự đánh giá.

- Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng các văn bản, các quyết định, công văn quy định hiện hành làm công cụ đánh giá, đó là:

+ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

+ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

+ Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công tác công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

+ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

+ Luật Giáo dục số 43/2019 /QH14 ngày 14/6/2019 (có hiệu lực từ 01/7/2020).

+ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

+ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

+ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

+ Công văn số 219/PGD&ĐT ngày 12/12/2023 về thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn thị xã;

***Kết quả tự đánh giá:**

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đối với trường THCS.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật trong báo cáo tự đánh giá: Trường THCS Hiệp Hòa có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và trong cuộc sống. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh. Chính vì vậy, nhà trường đã có một cơ sở vật chất trường lớp kiên cố, khá khang trang. Cơ bản đủ các trang thiết bị dạy học và các hoạt động giáo dục. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua được duy trì thường xuyên, kết quả chất lượng giáo dục toàn diện được thực hiện có hiệu quả qua từng năm học được đánh giá một cách thực chất. Sự tiến bộ của học sinh đã tạo niềm tin trong nhân dân và các bậc cha mẹ học sinh đối với nhà trường.

Bên cạnh với những mặt mạnh, nhà trường còn bộc lộ một số điểm yếu cần phải khắc phục. Đó là cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu để đáp ứng giảng dạy chương trình GDPT 2018, trình độ tay nghề của giáo viên không đồng đều; tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo Luật giáo dục 2019 còn cao; nhân viên chưa đạt chuẩn theo quy định, một số giáo viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế, chưa thực sự linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; một số ít cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đầu tư cho việc học của con em mình, để phó mặc cho nhà trường.

Đánh giá chất lượng giáo dục là một công việc mới, đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, công sức. Trong khi đó, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường vừa phải tổ chức các hoạt động giáo dục, giảng dạy theo phân công vừa kiêm nhiệm các hoạt động khác nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tự đánh giá. Song cán bộ, giáo viên trong nhà trường luôn ý thức được vai trò quan trọng của công tác tự đánh giá, đã khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Kết quả đạt được sẽ góp phần thắng lợi với mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành giai đoạn 2019 - 2024 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS Hiệp Hòa được tách ra từ trường PTCS Hiệp Hoà năm 1995. Từ khi

thành lập (năm 1995) đến nay, qua các giai đoạn trường được xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh cả về quy mô, số lượng giáo viên, học sinh và chất lượng đào tạo. Xác định công tác tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục, trường THCS Hiệp Hòa đã xây dựng chiến lược phát triển cho từng giai đoạn. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo định quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/09/2020 (sau đây gọi tắt là Điều lệ trường trung học).

Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Trường có chi bộ Đảng, có tổ chức Công đoàn, chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra theo Điều lệ trường học và quy chế của Bộ GD&ĐT để kịp chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường theo chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của ngành giáo dục.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia

của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường với mục tiêu tổng quát là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam. Đồng thời, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Hiệp Hòa. Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường THCS Hiệp Hòa đã xây dựng kế hoạch số 147/PHCL-THCS HH ngày 08/9/2019 về Chiến lược phát triển giáo dục trường Trung học cơ sở Hiệp Hòa giai đoạn 2019-2024 **[H1-1.1-01]**; Kế hoạch số 109/PHCL-THCS HH, ngày 22/8/2021 về điều chỉnh chiến lược 2019-2024 **[H1-1.1-10]**; với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, các nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, các văn bản chỉ đạo của ngành, các nguồn lực về đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Điều 2 của Luật Giáo dục và định hướng phát triển kinh tế – xã hội của xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng tại các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hiệp Hòa số 23-NQ/ĐU ngày 27/12/2019; số 02-NQ/ĐU ngày 25/12/2020; số 08-NQ/ĐU ngày 20/12/2021; số 14-NQ/ĐU ngày 19/12/2022; số 22-NQ/ĐU ngày 15/12/2023; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hiệp Hòa lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 **[H1-1.1-03]** và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Hiệp Hòa số 16/NQ-HĐND ngày 27/12/2019; số 25/NQ-HĐND ngày 29/12/2020; số 16/NQ-HĐND ngày 24/12/2021; số 26/NQ-HĐND ngày 27/12/2022; số 39/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 về nhiệm vụ phát triển kinh tế -xã hội theo từng năm từ 2019 đến 2024 **[H1-1.1-04]**.

Nội dung chiến lược phát triển được xây dựng dựa trên tình hình thực tế nguồn lực của nhà trường như tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, tài chính; số lượng học sinh; kết quả giáo dục đạt được hiện tại... Nhà trường đã xác định rõ các điều kiện thuận lợi, khó khăn, đề ra chỉ tiêu phát triển phù hợp và các giải pháp thiết thực khả thi để thực hiện được các chỉ tiêu đó. Các mục tiêu trong Chiến lược phát triển của nhà trường hướng tới việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02];**

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản Hội đồng trường phê duyệt theo Quyết định số 178/QĐ-HĐTHH 22/9/2019 về việc phê duyệt phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường THCS Hiệp Hòa giai đoạn 2019-2024 **[H1-1.1-01]** và Quyết định số 169/QĐ-HĐTHH ngày 15/9/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường trường Hiệp Hòa giai đoạn 2019-2024 **[H1-1.1-10]**.

c) Phương hướng chiến lược được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin của trường **[H1-1.1-05]**. Đồng thời được đưa tin trên các phương tiện truyền

thông, đăng tải trên trang thông tin điện tử tại Website của trường THCS Hiệp Hòa trực thuộc cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên theo đường link sau: <http://quangyen.quangninh.edu.vn> (Website của trường THCS Hiệp Hòa) **[H1-1.1-07]**.

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Nhà trường thường xuyên bám sát nội dung định hướng của chiến lược để triển khai thực hiện hàng năm đảm bảo tập trung nguồn lực để phát triển tiềm năng của trường, huy động sức mạnh của tập thể, cùng đoàn kết thống nhất khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được thể hiện trong các cuộc họp Hội đồng trường rà soát việc thực hiện nhiệm vụ năm học ở cuối học kỳ I và cuối năm học **[H1-1.1-08]**.

Hàng năm, Hội đồng trường giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Định kỳ, nhà trường đều có biên bản tự kiểm tra và báo cáo Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm để đánh giá các chỉ tiêu đã đạt được trong năm học (vào cuối học kỳ và cuối năm học) nhằm bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau **[H1-1.1-06]**. Tuy nhiên việc thực hiện tuyên truyền Chiến lược phát triển của nhà trường chưa thường xuyên nên hiệu quả của việc tuyên truyền chưa sâu rộng; việc khai thác ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ đường link có đăng tải Chiến lược phát triển nhà trường trên các nhóm zalo của trường, lớp chưa thực sự được quan tâm.

Mức 3

Định kỳ nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường khi điều chỉnh đều được Hội đồng trường phê duyệt và công khai kịp thời tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường **[H1-1.1-05]; [H1-1.1-09]**.

Chiến lược phát triển nhà trường được triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, được thể hiện rõ trong nghị quyết Hội đồng trường hàng năm **[H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]**.

Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển trong năm, đồng thời xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo **[H1-1.1-02]; [H1-1.1-10]**.

2. Điểm mạnh

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai và phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường nên các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển đều phù hợp với mục tiêu giáo dục, các nguồn lực của nhà trường và tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường luôn định kì giám sát, rà soát, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại kì họp định kì của Hội đồng trường.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai đã thực hiện thường xuyên, liên tục trên website nhà trường.

Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học và đạt tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia, được sự thống nhất cao của các cấp lãnh đạo và được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm thực hiện.

Hàng năm đều có các giải pháp giám sát cũng như rà soát, đánh giá việc thực hiện và bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược phù hợp với điều kiện nhà trường đúng tiến độ có sự tham gia tích cực của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Biện pháp tuyên truyền về Chiến lược phát triển của nhà trường chưa hiệu quả nên một bộ phận cha mẹ học sinh, lực lượng xã hội chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường.

Việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc công khai chiến lược phát triển của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

<i>Công việc</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Điều kiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
Xây dựng phương hướng chiến lược 2024-2029	HĐ trường	Tổng hợp ý kiến từ cuộc họp Hội đồng trường	Năm 2024	Không
Tuyên truyền tới tất cả học sinh, cha mẹ học sinh biết được mục tiêu, giải pháp do chiến lược nhà trường đề ra	CBQL, GVCN	Bổ sung vào nội dung họp giữa Ban đại diện CMHS với HT, GVCN; trong nội dung sinh hoạt lớp của GVCN	Các năm học	Không
Tăng cường việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai.	- Phân công giáo viên phụ trách CNTT cập nhật thường xuyên, chia sẻ đường link tới nhóm zalo của trường, của lớp,...	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng GVCN	Theo năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường THCS Hiệp Hòa có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của Bộ Giáo dục.

Căn cứ Điều lệ trường trung học và tình hình thực tế, nhà trường đã thực hiện quy trình đề nghị phòng GD&ĐT ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường và kiện toàn Hội đồng trường khi có sự thay đổi về nhân sự **[H2-1.2-01]**.

Vào đầu năm học, hiệu trưởng đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có cơ cấu đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường THCS: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là hiệu trưởng, các thành viên gồm phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp **[H2-1.2-03]**. Mỗi năm học, căn cứ tình hình thực tế hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng tư vấn để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện gồm: Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi, Hội đồng thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi **[H2-1.2-02]**;

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định tại Điều 20 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011, Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: tổ chức, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng trường THCS Hiệp Hòa có nhiệm vụ:

Quyết định về mục tiêu, chiến lược, các dự án và kế hoạch phát triển của nhà trường;

Quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Được minh chứng bằng kế hoạch hoạt động, quy chế, biên bản và nghị quyết, các báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường [H2-1.2-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02]

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hội đồng thi đua - khen thưởng xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức họp định kỳ vào đầu năm học, vào cuối các đợt thi đua của nhà trường, cuối học kỳ I, cuối năm học để xét thi đua, khen thưởng thường xuyên và định kỳ. Kết quả công tác thi đua - khen thưởng của nhà trường luôn được duy trì có hiệu quả là động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường. [H2-1.2-03]; [H1-1.1-02]

Ngoài ra, nhà trường còn có các Hội đồng tư vấn hỗ trợ một số hoạt động khác của nhà trường như Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, Hội đồng tư vấn các hoạt động ngoài giờ lên lớp... do hiệu trưởng ra quyết định thành lập nhằm tư vấn các hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, tư vấn giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, tư vấn tâm lý học sinh, các buổi trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM...). Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, tư vấn cho hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-1.2-02].

c) Hội đồng trường THCS xã Hiệp Hòa họp thường kì ba lần/năm học. Ngoài ra có phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Định kì Hội đồng trường và các hội đồng khác đều tiến hành rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm qua các phong trào thi đua, từ đó có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung. [H1-1.1-05].

Mức 2

Thông qua việc định kỳ rà soát, đánh giá nhà trường đã kịp thời điều chỉnh hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng thi đua khen thưởng, tư vấn. Kết quả là các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch nhà trường được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng tư vấn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường thực sự có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường những năm qua. Các Hội đồng hoạt động có hiệu quả; các danh hiệu khen cao trình cấp trên đều được công nhận. Số lượng học sinh giỏi các cấp năm sau tăng hơn năm trước. Tuy nhiên công tác tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đôi khi chưa sâu, rộng. Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến hiệu quả chưa cao (nhà trường chưa có đồng chí nào được tôn vinh danh hiệu Nhà giáo ưu tú. [H1-1.1-02]; [H2-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định của ngành và các quy định của pháp luật.

Nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu chung về cơ cấu tổ chức bộ máy của các trường phổ thông có nhiều cấp học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các Hội đồng đều là những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, uy tín với tập thể, tận tụy trong công việc.

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phù hợp với tình hình thực tiễn; đạt hiệu quả cao thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các hội đồng của nhà trường hoạt động đạt hiệu quả đặc biệt là hội đồng thi đua khen thưởng đã tích cực hoạt động, tổ chức các phong trào thi đua của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ, giáo viên đôi khi chưa sâu, rộng. Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến hiệu quả chưa cao.

Việc rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng tư vấn sau khi kết thúc hoạt động chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giải pháp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
1	Tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm rõ về công tác thi đua khen thưởng.	- Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong năm học	Hiệu trưởng và các thành viên trong Hội đồng thi đua, khen thưởng	Trong các năm học	Nguồn xã hội hóa và ngân sách
2	Hội thảo bồi dưỡng về vai trò, chức năng của các thành viên trong Hội đồng trường	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ Hiệu trưởng	Hiệu trưởng	Năm học 2024 - 2025	Không
3	Hội thảo bồi dưỡng về công tác thi đua, vai trò, chức năng các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ	Các Phó Hiệu trưởng	Năm học 2024 - 2025	Không
4	Giám sát việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của	Đưa nội dung giám sát và chương trình công tác	Hiệu trưởng, các Phó	Trong các năm	Không

	các thành viên trong các Hội đồng	năm học	Hiệu trưởng.	học	
5	Họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi các hội đồng tư vấn hoàn thành nhiệm vụ	Căn cứ kết quả hoạt động, thực trạng, dự báo của nhà trường BGH, Các thành viên hội đồng tư vấn	BGH, Các thành viên hội đồng tư vấn	Thường xuyên	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường THCS Hiệp Hòa có đầy đủ các tổ chức đoàn thể: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ quy định.

Trong 5 năm học gần đây, công đoàn cơ sở có tổng số từ 32 đến 37 đoàn viên; gồm 03 tổ công đoàn. Ban chấp hành công đoàn gồm 01 chủ tịch; 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên được bầu qua các kì đại hội công đoàn. Từ năm 2018-2020 đến tháng 12/2020, chủ tịch công đoàn là đồng chí Đặng Thị Thúy Hà. Từ tháng 01/2021 đến nay, Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Đào Thị Hà. Hoạt động của Công đoàn nhà trường có nề nếp, BCH công đoàn đã phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt”, “Giỏi việc nước - đảm việc nhà” giúp cho các đợt thao giảng, hội giảng, các hoạt động thi đua của nhà trường tích cực và đạt hiệu quả cao. Công đoàn nhà trường là lực lượng rất quan trọng tạo nên sức

mạnh tổng hợp để chỉ đạo, thực hiện mục tiêu giáo dục, thực hiện nhiệm vụ cụ thể của Nhà trường. Mọi chủ trương, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ của Nhà trường đạt kết quả tốt do có sự phối hợp chặt chẽ với Công đoàn nhà trường cùng thực hiện. Công đoàn và Nhà trường luôn tạo ra sự đoàn kết, thống nhất, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, thực hiện và phát động các phong trào thi đua trong Nhà trường. Xác định được điều quan trọng đó, trong những năm học vừa qua, Ban Giám hiệu trường THCS Hiệp Hòa đã làm tốt công tác phối hợp với Công đoàn trong mọi mặt hoạt động, thúc đẩy các phong trào thi đua, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Nhà trường. **[H3-1.3-01].**

Chi đoàn thanh niên của trường hiện nay gồm 10 đoàn viên, Chi đoàn thanh niên trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hiệp Hòa. Từ năm 2019-2020 đồng chí Nguyễn Thế Dũng giữ chức vụ bí thư chi đoàn; từ năm 2020-2021 đồng chí Lương Thị Loan giữ chức vụ bí thư chi đoàn. Các đồng chí đoàn viên thanh niên của trường luôn tiên phong trong các hoạt động, phong trào, năng động trong chuyên môn, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của chi bộ nhà trường và phối kết hợp tốt với Đoàn cấp trên. Đồng chí Bí thư chi đoàn mới nhận nhiệm vụ, tuy chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác Đoàn thanh niên nhưng luôn nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc. Chi đoàn duy trì tốt sinh hoạt thường kỳ (01 lần/tháng). **[H3-1.3-02]; [H3-1.3-04].**

Từ năm học 2019-2020 đến nay, Liên đội trường THCS Hiệp Hòa có từ 571 đến 794 đội viên. Từ năm 2018-2021 do đồng chí giáo viên Nguyễn Thị Tĩnh là Tổng phụ trách Đội. Từ năm 2021-2022 đến nay Liên đội thiếu niên nhà trường do đồng chí Nguyễn Thị Linh làm Tổng phụ trách Đội **[H3-1.3-03]; [H3-1.3-04].**

b) Công đoàn và các tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, Công đoàn và các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đã xây dựng kế hoạch hoạt động giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]; [H3-1.3-04].**

Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đều có những đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên đội ngũ cán bộ của các đoàn thể chủ yếu là kiêm nhiệm, lực lượng cán bộ công đoàn số giờ dạy còn cao nên khó khăn trong công tác bố trí, phân công nhiệm vụ; Nội dung sinh hoạt Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chưa thật sự phong phú do đó chưa có sức thu hút đối với đoàn viên. Hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức trong nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học **[H3-1.3- 01]; [H3-1.3- 02]; [H3-1.3- 03]; [H1-1.1-02].**

c) Hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp thực tế, được thể hiện qua các báo cáo tổng kết của công đoàn, đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. **[H3-1.3-04].**

Mức 2

a) Hiện nay, chi bộ đảng của trường có 21 đảng viên. Về cơ cấu tổ chức của chi bộ gồm có 02 đồng chí: 01 bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường và 01 phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng. Chi bộ hoạt động theo quy định và trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kỳ đại hội, chi bộ nhà trường đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội chi bộ, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết. Trong 05

năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chỉ bộ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. **[H3-1.3-06]; [H3-1.3-07].**

b) Các đoàn thể, tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường có đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Năm học 2020-2021 Công đoàn đạt giấy khen Công đoàn có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và năm 2021-2022 được tặng cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Năm học 2022-2023 được nhận Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Đội thiếu niên năm học 2021-2022; năm 2022-2023 Liên đội đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp thị xã. Hàng năm các tổ chức trên đều xây dựng kế hoạch có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá hoạt động của các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học. Tuy nhiên chi đoàn giáo viên hằng năm chỉ có từ 10 đến 11 đoàn viên, số lượng ít nên hiệu quả trong một số hoạt động chưa cao. **[H3-1.3-02]; [H3-1.3-08].**

Mức 3

a) Tổ chức Chi bộ Đảng hiện nay gồm 21 đảng viên trong đó có 20 nữ, 1 nam, trình độ đại học 20, cao đẳng 1. Chi bộ có ban chấp hành, công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ được thực hiện theo đúng quy định của Đảng ủy xã Hiệp Hòa.

Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động về tư tưởng, về kế hoạch, nhiệm vụ năm học, các hoạt động của các tổ chức, xây dựng về cơ sở vật chất của nhà trường. Năm 2019,2020,2021,2022,2023 Chi bộ nhà trường luôn xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đảng ủy xã Hiệp Hòa xếp loại **[H3-1.3-07].**

b) Tổ chức Công đoàn nhà trường hiện nay gồm 37 người; 36 nữ; 1 nam; trong đó có 21 người là đảng viên; Thạc sĩ 01; đại học 30; cao đẳng 4; trung cấp 2. Hoạt động của ủy ban kiểm tra: Ủy ban kiểm tra có xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra theo quý, thực hiện theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và nghị quyết của Hội nghị cán bộ công nhân viên chức người lao động; Thực hiện chế độ chính sách liên quan đến đoàn viên thực hiện tốt, các phong trào thi đua vận động tốt. Ban nữ công thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn với các ngày kỉ niệm 20/10; 08/3 và ngày 28/6...

Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội luôn thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình, tư vấn cho Hiệu trưởng các giải pháp đạt kết quả cao. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường có nhiều hoạt động phong phú, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của tập thể và đúng chỉ đạo của cấp trên với các nội dung như: chăm lo đời sống công đoàn viên, thăm hỏi công đoàn viên bị ốm đau, gia đình có việc hiếu, hỷ; Công đoàn động viên đoàn viên tích cực tham gia các phong trào của ngành và chỉ đạo của Liên đoàn lao động thị xã Quảng Yên, phối hợp với chuyên môn tuyên truyền thực hiện tốt nhiệm vụ của nhà trường. Liên đội tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, vận động và tạo điều kiện tốt cho đội viên học sinh, tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng đội các cấp, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của nhà trường. **[H1-1.1-02].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo quy định.

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể nền nếp, hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của pháp luật, định kỳ rà soát, đánh giá kết quả của từng hoạt động để rút kinh nghiệm, góp phần tích cực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

Các tổ chức làm việc có kế hoạch; xây dựng và thực hiện các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò phối hợp, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Liên đội trường THCS Hiệp Hoà đã tổ chức và triển khai thực hiện tốt các hoạt động hợp với điều kiện của Liên đội và phù hợp với nhu cầu, tâm lý của Đội viên; được nhận nhiều giấy khen của Hội đồng Đội cấp thị xã.

Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chưa thật phong phú do đó chưa thực sự có sức thu hút đối với đoàn viên.

Các hình thức khen thưởng đối với Công đoàn chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<i>Công việc</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Điều kiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
Ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, kiểm tra, giám sát các tổ chức, đoàn thể.	Hiệu trưởng, Các Phó Hiệu trưởng	Soạn thảo, lấy ý kiến của CB, GV, NV	Trong các năm học	Không
Ban hành quy chế phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể	Trưởng các đoàn thể	Soạn thảo quy chế, lấy ý kiến	Đầu năm học	Không
Cải tiến nội dung hoạt động, xây dựng cụ thể các chương trình hoạt động. Hướng dẫn, tổ chức cho các học sinh lớp 9 đã trưởng thành Đội tham gia các hoạt động, thực hiện phong trào thi đua, tạo nguồn đoàn viên tương lai.	Bí thư chi bộ, BCH Đoàn	Sự chỉ đạo của Chi bộ	Theo Kế hoạch	Theo dự trù

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường THCS Hiệp Hòa là trường THCS hạng II, có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được UBND thị xã Quảng Yên bổ nhiệm theo đúng quy trình.

Từ năm học 2019-2020 đến tháng 9/2022 hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Diên. Từ năm học 2023-2024 đến nay, Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thuý Quỳnh; Từ năm học 2019-2020 đến tháng 12/2020 phó hiệu trưởng là đồng chí Đặng Thị Thuý Hà. Từ tháng 01/2021 đến nay phó hiệu trưởng là đồng chí Đào Thị Hà **[H4-1.4-01]**.

b) Nhà trường hiện có 02 tổ chuyên môn: tổ Khoa học Tự nhiên và tổ Khoa học Xã hội. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong 05 năm học, mỗi tổ chuyên môn của nhà trường đều có hơn 10 thành viên nên mỗi tổ ngoài 01 tổ trưởng còn có 01 tổ phó. Có 01 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổ văn phòng gồm các nhân viên thực hiện công tác văn thư, thủ quỹ, kế toán, y tế, bảo vệ... Tổ văn phòng có 01 tổ trưởng. **[H4-1.4-02]**.

Vào đầu năm học, căn cứ vào năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm với công việc và sự tín nhiệm của tập thể, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó của mỗi tổ. **[H4-1.4-02]**.

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, theo tháng. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều 14 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định điều lệ trường học (ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT) **[H4-1.4-03]**; Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 01 lần trong 2 tuần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu nhằm triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường: kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học định kỳ; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kiểm tra việc thực hiện hồ sơ chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục; xây dựng các chuyên đề, thảo luận chọn sách giáo khoa cho năm học mới... Cuối năm tổ chức xếp loại thi đua từ cấp tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp; **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-06]**.

Tổ Văn phòng: Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng. Văn thư bảo quản hồ sơ an toàn, khoa học, phối hợp cùng giáo viên kiểm tra

các loại hồ sơ theo quy định. Kế toán quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách. Nhân viên bảo vệ và phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường. [H4-1.4-03]; [H4-1.4-05].

Mức 2

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện được từ 01 đến 02 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các chuyên đề được tổ chức luân phiên giữa các bộ môn, các giáo viên hướng vào các vấn đề mới, khó và chưa thống nhất được trong chuyên môn. Sau mỗi chuyên đề, tổ đều lưu đầy đủ hồ sơ gồm kế hoạch tổ chức chuyên đề đã được chuyên môn nhà trường phê duyệt, báo cáo và kế hoạch bài học thực nghiệm tại chuyên đề và có kết luận áp dụng chuyên đề trong thực tế giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

Để thực hiện chuyên đề tổ chuyên môn đã tiến hành qua các bước sau:

1) Tổ tiến hành thảo luận tìm ra những vấn đề còn khúc mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; 2) Lựa chọn vấn đề phù hợp giải quyết được những yêu cầu trên; 3) Xây dựng nội dung; 4) Cử giáo viên dạy thực nghiệm, chuẩn bị nội dung; 5) Đánh giá rút kinh nghiệm; 6) Đề xuất với nhà trường việc thực hiện giảng dạy tại các lớp và các năm học tiếp theo (đối với những chuyên đề được đánh giá thành công); 7) Lưu hồ sơ: kế hoạch, biên bản, báo cáo chuyên đề và bài giảng thực nghiệm, nội dung chương trình. Các chuyên đề cấp trường và cấp tổ đã được thực hiện trong mỗi học kỳ ở các năm học, cụ thể như sau:

Việc thực hiện các chuyên đề trên đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Được minh chứng bằng hồ sơ tổ chức chuyên đề, báo cáo chất lượng bộ môn, các báo cáo sơ kết và tổng kết của tổ, của nhà trường hằng năm. [H4 - 1.4 - 06]; [H4-1.4-07]; [H1 - 1.1 - 02].

b) Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành đánh giá công tác chuyên môn, hoạt động của tổ. Cuối mỗi học kỳ và năm học các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh các biện pháp, nhiệm vụ cho phù hợp với nhiệm vụ năm học thể hiện qua sổ họp tổ và các báo cáo sơ kết, tổng kết. Tuy nhiên, có một số thời điểm, công tác rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ (rà soát tiến độ chương trình, rà soát thiết bị dạy học...) đôi lúc chưa kịp thời. Trong một số buổi sinh hoạt chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi nghị quyết đôi khi thể hiện còn sơ sài, chưa phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt của tổ theo thực tế. [H4-1.4-04]; [H4-1.4-06].

Hàng tháng, các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh thể hiện qua sổ kế hoạch và sổ họp tổ bộ môn, qua sổ nghị quyết của nhà trường. [H4-1.4-04]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn hoạt động tích cực, đề xuất được sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm thúc đẩy phong trào dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh tuy nhiên số lượng các sáng kiến của tổ chưa nhiều. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu cho các em. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã được nhà trường đánh giá có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường thể hiện qua

biên bản kiểm tra của Phòng GD&ĐT cũng như báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. [H4-1.4-04]; [H1-1.1-02].

Để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các tổ chuyên môn tích đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Hoạt động diễn ra theo 4 bước: Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu; Tiến hành dạy bài học (bài giảng minh họa) và dự giờ; Suy ngẫm, thảo luận về bài học nghiên cứu; Áp dụng cho thực tiễn dạy học hàng ngày. Mục đích của NCBH là tìm hiểu những gì học sinh nghĩ, tư duy để có những phương pháp dạy cho phù hợp. NCBH là để cải tiến nội dung dạy học thông qua quá trình hợp tác với các giáo viên trong nhóm, cùng nhau thảo luận về những biểu hiện có thể có ở học sinh để có những phương pháp dạy học cho phù hợp. Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH bảo đảm cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên có thể quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tự tin hơn, không bị áp lực thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Một số hạn chế trong việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học chưa sâu. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn một vài giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ [H4-1.4-04]; [H1-1.1-02].

b) Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề dạy học bộ môn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Quy trình tổ chức chuyên đề được thực hiện qua các bước: dự kiến nội dung công việc, tiến trình hoạt động; dự kiến những phương tiện, thiết bị cần cho hoạt động; dự kiến nhiệm vụ của từng thành viên và thời gian hoàn thành công việc, lựa chọn thời gian và tiến hành đúng theo thời gian đã chọn ... Để sinh hoạt chuyên đề đạt kết quả tốt, tổ trưởng chuyên môn xác định rõ mục tiêu buổi sinh hoạt, công bố chương trình, cách triển khai, định hướng thảo luận rõ ràng, nêu rõ nguyên tắc làm việc, khơi gợi các ý kiến phát biểu của đồng nghiệp, phân công các thành viên viết các chuyên đề báo cáo nội dung. Kết thúc buổi sinh hoạt chuyên đề: tổ trưởng chuyên môn đánh giá những ưu điểm và tồn tại, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chuyên đề trong thực tế giảng dạy. Song một số nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú, chưa tập trung nhiều để nghiên cứu các vấn đề mới, khó và xây dựng các chuyên đề chuyên môn phù hợp để nâng cao phương pháp dạy học cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động dạy và học.

Việc tổ chức các chuyên đề đã thực sự góp phần tích cực vào đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, giúp học sinh có phương pháp tự học, tự nghiên cứu, biết sưu tầm thêm các tài liệu học tập, có thái độ tích cực trong các hoạt động học tập trên lớp ... từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường những năm qua: tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi tăng từ 12.% đến 19.%; tỉ lệ học sinh xếp loại yếu kém giảm từ 5,06% xuống 0,8%.

[H4-1.4-07]; [H4-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo về số lượng, đáp ứng được tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, có năng lực quản lý vững

vàng, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập, có cơ cấu và hoạt động theo đúng Điều lệ trường học, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, của nhà trường phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Các tổ trưởng có trình độ, năng lực vững vàng và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đã điều hành chỉ đạo hoạt động của tổ nhịp nhàng, đều tay, triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục theo đúng nhiệm vụ đã qui định. Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

3. Điểm yếu

Việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học chưa sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực quản lý, trình độ chính trị, chú trọng công tác quy hoạch đội ngũ quản lý từ tổ đến nhà trường, đáp ứng với yêu cầu phát triển giáo dục. Nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh về sự đồng bộ, sự phù hợp về cơ cấu tổ chức để chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ của nhà trường trong công tác bồi dưỡng đội ngũ.

Tiếp tục chỉ đạo tốt việc sinh hoạt nhóm chuyên môn, phù hợp với từng bộ môn là cơ sở để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn với các hình thức phong phú, đi sâu nghiên cứu thống nhất những vấn đề mới, khó, thực hiện nghiêm túc nề nếp sinh hoạt của tổ chuyên môn, xây dựng các chuyên đề chuyên môn phù hợp để nâng cao tay nghề giảng dạy đáp ứng với yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giải pháp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
1	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	- Tham gia các lớp bồi dưỡng năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. - Mỗi cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, học tập để đáp ứng yêu cầu mỗi vị trí việc làm. - Tham gia học tập các lớp bồi dưỡng GV dạy tích hợp môn KHTN, Lịch sử và Địa lý đáp ứng chương trình	-HT, PHT - Tổ trưởng chuyên môn, GV, NV -GV bộ môn Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, địa lí -GV chưa có bằng đại học	Tháng 7,8 hàng năm	Nguồn ngân sách trường

		GDPT 2018. -Thực hiện lộ trình nâng chuẩn cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của Luật giáo dục 2019;		
	Tăng cường các hoạt động Bồi dưỡng, kèm cặp, hướng dẫn đồng nghiệp	Theo chuyên đề và đề xuất từ các tổ.	Các giáo viên trẻ có năng lực CNTT	Trong các năm học
	Tập huấn các tổ trưởng về kỹ thuật điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn, thực hiện mẫu buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.	Thực hiện theo kế hoạch công tác tháng	HT,PHT	Trong các năm học
2	Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn	- Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn. Thực hiện các chuyên đề nghiên cứu bài học với các bài học mới, khó trong chương trình GDPT 2018. - Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra. -Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.	-Tổ chuyên môn, giáo viên -GV bộ môn.	Tháng 9 đến tháng 5 hàng năm

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, tuy nhiên do tình hình nhà

trường và điều kiện biên chế GV không đủ nên có 1 số lớp vượt quá 45 học sinh/ lớp, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Từ năm học 2019- 2020 đến nay, mỗi năm nhà trường luôn có đủ 4 khối lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 với tổng số lớp từ 15 đến 18 lớp, tổng số học sinh từ 571 đến 794 học sinh. **[H5-1.5-01]**; Học sinh đi học đúng độ tuổi. Quy mô, cơ cấu tổ chức lớp học hàng năm của nhà trường được thể hiện đầy đủ trong báo cáo sơ kết, tổng kết. **[H1-1.1-02]**. Số học sinh trong mỗi lớp đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học **[H5-1.5-02]**;

b) Nhà trường luôn chỉ đạo sát sao giáo viên chủ nhiệm trong việc cập nhật thường xuyên sổ chủ nhiệm để theo dõi, đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Học sinh ở các lớp được bố trí một cách khoa học, hợp lý theo năng lực, trình độ và đều được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán bộ lớp **[H5-1.5-05]**. Lớp học được tổ chức theo quy định. Cán bộ lớp: 01 lớp trưởng, 03 lớp phó do tập thể lớp bầu ra từ đầu năm học **[H5-1.5-04]**; Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó. Nhà trường tổng hợp thông tin các lớp theo từng năm học (danh sách họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó...). **[H5-1.5-03]**; **[H1-1.1-02]**.

c) Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp **[H5-1.5-04]**. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Trong các hoạt động của lớp, học sinh được thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch hoạt cũng như tổ chức các hoạt động. Tổ trưởng, tổ phó quản lý các hoạt động của tổ nề nếp. Hàng tuần tổng hợp theo dõi thi đua việc học tập bộ môn, những vi phạm và tổng hợp báo cáo với lớp trưởng và giáo viên chủ nhiệm vào cuối tuần, tháng. **[H5-1.5-05]**; **[H1-1.1-02]**.

Mức 2

Trong 5 năm học gần đây, sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo Điều 16 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định Điều lệ trường học (ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT), sĩ số mỗi lớp không quá 45 học sinh. **[H5-1.5-02]**; **[H1-1.1-02]**.

Mức 3

Từ năm học 2019-2020 đến nay, số lớp của nhà trường từ 15 đến 18 lớp. Số lượng học sinh trên lớp đảm bảo theo đúng quy định. Việc phân bổ sĩ số học sinh có sự chênh lệch giữa các lớp phần nào cũng có ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. **[H5-1.5-05]**. **[H1-1.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm học vừa qua, các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, thực hiện tốt quyền của học sinh theo Điều 35 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh được tham gia bầu ban cán sự

lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp, hằng ngày các em có hoạt động tự quản 15 phút đầu giờ để kiểm tra bài, tuyên truyền phát thanh măng non về gương người tốt việc tốt. Trường có các lớp học được tổ chức theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan học giỏi, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức hoạt động phong trào giúp giáo viên chủ nhiệm ổn định và duy trì nề nếp lớp tốt, tích cực tham gia các phong trào của trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh. Diện tích khuôn viên nhà trường thoáng mát, rộng rãi nên thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động khác theo qui định của Bộ GD&ĐT ban hành. Các hoạt động như lao động, văn thể, công tác đội đều có các cán sự lớp và chi đội đảm nhiệm, đôn đốc các bạn thực hiện. Hằng tuần các em được tham gia đánh giá, nhận xét các bạn trong tổ, lớp. Cuối tháng, học kỳ, cuối năm học được tham gia bình bầu hạnh kiểm và đánh giá các bạn trong lớp. Từ đó, giúp cho hoạt động học tập và các phong trào hoạt động đội đạt được nhiều kết quả cao.

3. Điểm yếu:

Một, hai lớp công tác tự quản hiệu quả chưa cao, sự quan tâm phối hợp của phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường tham mưu với phòng GD&ĐT tạo Quảng Yên có phương án bổ sung giáo viên để tách lớp ở các khối có sĩ số vượt quá 40 học sinh.

Nhà trường, GVCN lớp làm tốt hơn công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục, xây dựng được phong trào “học” trong cộng đồng dân cư và ý thức “tự học” trong nhà trường, đồng thời tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lý tưởng sống, khơi dậy khát vọng hoài bão ước mơ (được công hiến) cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng các câu lạc bộ năng khiếu về các môn học, thể thao...

Nhà trường chỉ đạo Đội thiếu niên thường xuyên tập huấn đội ngũ cán bộ Đội. Thực hiện tốt công tác thi đua của Liên đội, tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá theo quy chế thi đua để biểu dương khen thưởng, nhắc nhở kịp thời.

TT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tham mưu về việc bố trí giáo viên đủ định biên	- Nhà trường tham mưu với phòng GD&ĐT Quảng Yên có phương án bổ sung giáo viên đủ số lượng theo định biên để bố trí số học sinh /lớp theo quy định	-HT, -PHT - GVCN	Tháng 8 hằng năm	
2	Tăng cường công tác quản lý lớp học đạt hiệu quả	- Tăng cường công tác phối kết hợp giữa giáo viên với cha mẹ học sinh, giám sát thi đua -Thường xuyên tập huấn công tác quản lý lớp đạt hiệu quả.	-HT, -PHT - GV - Cha mẹ học sinh		Ngân sách nhà trường
3	Bồi dưỡng nâng	Tăng cường tổ chức các	Tổ CM,	Trong	Ngân

	cao năng lực giáo viên chủ nhiệm, năng lực giáo viên bộ môn nhằm phát huy năng lực cho học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.	hoạt động chuyên đề có nội dung liên quan đến phát huy năng lực học sinh cho GVCN	GVCN	các năm học	sách nhà trường
4	Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm tạo sự hứng thú cho học sinh tham gia, tạo cơ hội cho HS không tự tin được hoà đồng, thể hiện bản thân.	Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các chủ đề HĐTN, HĐNK..Lựa chọn HS để tham gia các hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục.	Phó HT, Đoàn TN, TPTĐ	Trong năm học	Ngân sách nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục hàng năm được lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại phòng kế toán. Hiệu trưởng trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc

sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có sổ quản lý tài sản, tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm có tổng hợp và báo cáo kinh phí ngân sách nhà nước. Cuối năm có tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính theo quy định **[H6-1.6-01]**.

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Nhà trường định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính để kịp thời rút kinh nghiệm, thực hiện công khai tài chính theo quy định. Các nội dung về quản lý tài chính, hành chính được thực hiện triển khai cụ thể trong Hội đồng trường và các hội nghị toàn thể CBGVNV và được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết. Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị viên chức, lao động trong nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền, các báo cáo sơ kết, tổng kết đồng thời được đánh giá tổng kết cuối năm và trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. **[H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]; [H6-1.6-05] [H6-1.6-06]; [H6-1.6-07]**.

c) Nhà trường đã thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định của ngành, cập nhật đầy đủ trong sổ theo dõi công văn đi của nhà trường các báo cáo định kỳ, đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng đã phản ánh đầy đủ, chính xác các nội dung, yêu cầu của báo cáo. **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-05]**.

Công đoàn đã chỉ đạo ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò giám sát các hoạt động trong nhà trường, trong đó có hoạt động giám sát việc thực hiện các quy định về Quy chế dân chủ và Quy chế công khai trong hoạt động nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, cán bộ quản lý đã phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện tốt các quy định về quy chế thực hiện dân chủ và vấn đề thực hiện công khai, những băn khoăn, vướng mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh được giải đáp, giải quyết kịp thời nên trong nhiều năm qua, ban thanh tra nhân dân không nhận được đơn thư tố cáo hay phản ánh về vấn đề này. **[H1-1.1-02]**.

Mức 2

a) Nhà trường đã phân công những đồng chí có năng lực chuyên môn, kỹ thuật sử dụng công nghệ thông tin tốt quản trị các phần mềm, cử các đồng chí tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin đầy đủ: Đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn, giáo viên công nghệ thông tin phụ trách phần mềm Smas, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt nhân viên kế toán phụ trách phần mềm Misa, quản lý tài sản... Vì vậy nhà trường đã sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý giáo viên, học sinh, hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm Smas, phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm quản lý tài chính Misa. Bên cạnh đó công tác tham mưu thực hiện xã hội hoá đầu tư cơ sở vật chất còn hạn chế; Công tác quản lý, rà soát, thanh lý tài sản chưa kịp thời. **[H6-1.6-04]**.

b) Hàng năm, nhà trường đều hoàn thiện các báo cáo đề nghị phòng Giáo dục thẩm tra và phê duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh

tra, kiểm tra của ngành và được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học. **[H6-1.6-05]; [H1-1.1-02].**

Mức 3

Kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. **[H6-1.6-08]**

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường, như đề xuất sửa chữa bàn ghế, lớp học, mua sắm trang thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018...đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động mọi nguồn lực đầu tư cho hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường như làm nhà để xe, hệ thống bạt dù **[H1-1.1-06]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Để thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường đã cử nhân viên kế toán đi tập huấn và sử dụng thành thạo phần mềm Misa.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Công tác quản lý tài chính có sử dụng các phần mềm, các dịch vụ chuyển đổi số có sử dụng phần mềm, tài sản được nhà trường chú trọng, nhân viên kế toán có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, thiết bị máy tính chất lượng và các chương trình phần mềm quản lý tài chính tài sản được trang bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Công tác xã hội hóa phục vụ các hoạt động dạy học và bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường còn hạn chế.

Công tác rà soát thanh lý tài sản chưa kịp thời.

Việc quản lý, kiểm kê tài sản tại các phòng làm việc hàng năm đôi khi chưa được chặt chẽ, chi tiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường hơn nữa huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường và quản lý chặt chẽ công tác tài chính, hành chính, tài sản nhà trường.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường (tài chính, CSVC, nhân	Xây dựng kế hoạch vận động các nguồn tài chính hợp pháp.	Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, GV, Ban đại diện CMHS	Thường xuyên	Xã hội hóa

	lực...)				
2	Tiếp tục phát huy việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính	Phân công các đồng chí có trình độ công nghệ thông tin tốt quản trị các phần mềm Chỉ đạo tạo điều kiện cho đồng chí kế toán, giáo viên phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng phần mềm.	Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên	Các năm học	Chưa xác định
3	Nâng cao khả năng quản lý tài sản, tài chính nhà trường	Định kỳ kiểm tra, rà soát tài sản thiết bị, báo cáo để sửa chữa bổ sung kịp thời	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, nhân viên quản lý tài sản	Các năm học	không
4	Tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng tài sản, làm cơ sở xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung.	Phân công các bộ phận kiểm tra thường xuyên	CBQL, GVCN, KT, TTCM	Cuối kỳ học hoặc cuối năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường luôn có kế hoạch để tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hàng năm, cán bộ quản lý

tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục theo quy định, các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật; dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật,...) do các cấp tổ chức, việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8 trong năm học 2023-2024 và lớp 9 cho năm học tiếp theo đáp ứng với yêu cầu phát triển của giáo dục và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Ngoài ra các đồng chí còn thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: Đồng chí Hiệu trưởng đã tham gia khóa học bồi dưỡng hiệu trưởng năm 2010, lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương k47 năm 2022.

Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên nhà trường các kỹ năng cơ bản như: Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, triển khai thực hiện kế hoạch, tự đánh giá các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo bộ môn, thực hiện các nhiệm vụ được phân công, không ngừng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức chuyên môn. 100 % cán bộ quản lý và giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên hè. Tham gia các lớp học bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp của Bộ GD&ĐT đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục.

Nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng đội ngũ thực hiện quy hoạch, kế hoạch về công tác cán bộ, bồi dưỡng các đồng chí trong quy hoạch về trình độ lý luận chính trị (Năm 2019 – 2020 chỉ bộ cử 02 đồng chí đảng viên tham gia học lớp trung cấp lý luận chính trị. Thực hiện lộ trình nâng chuẩn cho giáo viên (02 giáo viên đã thực hiện nâng chuẩn đạt yêu cầu, 03 giáo viên đăng ký nghỉ hưu trước tuổi); bồi dưỡng GV dạy tích hợp môn KHTN, Lịch sử và Địa lý đáp ứng chương trình GDPT 2018. Hè năm học 2023, nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học lấy chứng chỉ bồi dưỡng KHTN (04 giáo viên) và lịch sử địa lý (05 giáo viên.) **[H7-1.7-01]. [H3-1.3 - 04].**

b) Ngay đầu năm học, căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực của cá nhân để tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên phù hợp với vị trí việc làm, trong đó Hiệu trưởng chỉ đạo chung các hoạt động của nhà trường, phụ trách công tác chính trị tư tưởng, công tác tổ chức, tài chính, tài sản, công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác kiểm tra nội bộ, tham gia sinh hoạt ở tổ Khoa học xã hội. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phụ trách công tác phổ cập giáo dục, công tác học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, phụ trách phần mềm Smas, tham gia sinh hoạt ở tổ Khoa học tự nhiên. Các tổ trưởng là người có năng lực, nghiệp vụ, uy tín và khả năng điều hành tổ của mình. Giáo viên được phân công giảng dạy phù hợp với bộ môn đào tạo. Một số giáo viên có năng lực và kinh nghiệm qua giảng dạy đã được lựa chọn để đảm đương công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp. Nhân viên văn phòng như kế toán, văn thư, bảo vệ được phân công công việc theo đúng chức năng nhiệm vụ. Tất cả các thành viên được phát huy tối đa năng lực của mình, chịu trách nhiệm tham mưu với hiệu trưởng các nội dung do bản thân mình phụ trách. **[H7-1.7-04].**

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo

quy định của Chính phủ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường. Báo cáo tổng kết Công đoàn hàng năm có đánh giá đảm bảo các quyền cho giáo viên theo quy định Điều lệ trường trung học. [H7-1.7-05].

Nhà trường có kế hoạch, biện pháp rõ ràng để chỉ đạo rà soát kiểm tra đánh giá GV, NV theo từng tháng cụ thể, có kết quả rõ ràng đối với từng GV, NV thông qua hồ sơ kiểm tra nội bộ; Các báo cáo sơ kết, tổng kết; Sở nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường. [H7-1.7-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2

Nhà trường có biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên như: cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Thực hiện nghiên cứu khoa học đối với giáo viên; Chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường, thị xã. Công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đội ngũ chưa quan tâm thường xuyên, mới chỉ dừng lại ở việc sinh hoạt chuyên môn định kỳ hàng tuần, tháng [H7-1.7-01]; [H7-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kịp thời. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tín nhiệm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 29 của TT32/2020/TT-BGDĐT.

Trong các năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế trong công tác tự bồi dưỡng chuyên môn đặc biệt là việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong dạy học.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường hạn chế về chuyên môn khi đảm đương môn KHTN.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu tích cực cho lãnh đạo địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để tạo nguồn kinh phí động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân để thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho đồng chí cán bộ, giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng tạo nguồn giáo viên cốt cán.

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giải pháp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
1	Thực hiện vận động phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn	- Tham mưu cho lãnh đạo địa phương, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để tạo nguồn kinh phí động viên khen thưởng các tập thể cá nhân.	- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng - GV	Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025	Ngân sách, Xã hội hóa
2	Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (học Đại học, kỹ năng sử dụng các phần mềm dạy học, tham gia các lớp dạy học tích cực...).	- Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng - GV	Tháng 8/2024 đến T5/2025	Ngân sách
3	Cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng, Sở Giáo dục, các cơ quan chức năng	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, GV, NV	Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, GV, NV	Tháng 8/2024 đến T5/2025 Theo công văn triệu tập	Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Hàng năm, căn cứ vào các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ, Sở GD&ĐT; Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học; các công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Quảng Yên;

Nhà trường luôn coi trọng công tác chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Việc xây dựng các kế hoạch giáo dục và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của nhà trường đều căn cứ cụ thể các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế. Hàng năm, Hội đồng trường đều ban hành nghị quyết về các chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ năm học để hiệu trưởng nhà trường làm căn cứ triển khai đến toàn thể cán bộ giáo viên nhà trường. **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]**

Các thành viên trong nhà trường đều được tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Tổ nhóm chuyên môn, giáo viên được thảo luận đảm bảo dân chủ, khách quan. Đảm bảo đúng các bước xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, hội đồng trường phê duyệt và ban hành theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện điều chỉnh khung kế hoạch giáo dục theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH. Bám sát kế hoạch giáo dục theo công văn 2197/BGDĐT-GDTrH, Cv 4040/BGDĐT-GDTrH.... Năm học 2019-2020 là năm đầu tiên có dịch bệnh COVID-19 nhà trường đã xây dựng kế hoạch các tổ chuyên môn rà soát chương trình giảm tải theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT để đảm bảo tình hình thực tiễn **[H8-1.8-01]**

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo Điều lệ trường trung học **[H8-1.8-02]**. Kế hoạch của nhà trường được triển khai thực hiện tới từng tổ, cụ thể hóa tới từng cá nhân **[H8-1.8-01]**. Hàng tuần, giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo phân phối chương trình của năm học; thực hiện dạy bù (nếu có) theo kế hoạch dạy bù của nhà trường đảm bảo thời gian kết thúc năm học **[H8-1.8-03]**; Từ năm học 2020-2021 bắt đầu xây dựng kế hoạch, biên bản lựa chọn SGK theo CTGDPT 2018 đối với lớp 6, năm 2021-2022 đối với lớp 7, năm học 2022-2023 đối với lớp 8 và năm 2023-2024 đối với lớp 9. **[H8-1.8-01]**.

Nhà trường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch giảng dạy. Thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo phân phối chương trình của năm học thể hiện trong thời khóa biểu, sổ đầu bài của các lớp **[H8-1.8-04]**. Sau khi có dịch COVID-19 các tổ nhóm, cá nhân thực hiện rà soát chương trình giảm tải đảm bảo tình hình thực tế. Xây dựng TKB trực tuyến và thực hiện các phòng học trên nền tảng Zoom, meet.... **[H8-1.8-03]** Để triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường khoa học, hiệu quả, nhà trường triển khai, phổ biến các kế hoạch đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường thông qua các kỳ họp toàn thể. **[H1-1.1-06]**.

c) Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo tình hình thực tiễn. Năm học 2019-2020 do dịch bệnh Covid 19 bùng phát, tháng 4/2020 nhà trường đã tổ chức họp, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo học sinh được học các nội dung cốt lõi, đảm bảo hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT **[H8-1.8-01]**. Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn và ghi cuộc họp tổ chuyên môn (có nội dung dạy bù chương trình) được thực hiện đầy đủ. **[H4-1.4-04]**. Năm học 2019-2020 là đầu tiên học sinh nghỉ học dài ngày do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 áp dụng học trực tuyến nên việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu còn lúng túng, chưa linh hoạt.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục: triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin chỉ đạo của ngành, của các cấp tới từng tổ, cá nhân thông qua các cuộc họp **[H4-1.4-04]**; Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, giáo viên và học sinh trong nhà trường. Kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện dạy bù (nếu có) đảm bảo chương trình **[H7-1.7-03]**.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. **[H1-1.1-02]**; Hằng năm, đánh giá thi đua khen thưởng được thực hiện đúng quy trình **[H2-1.2-03]**; nhà trường có đầy đủ biên bản có liên quan về việc kiểm tra của cơ quan chức năng (Biên bản giám định thi đua; Biên bản kiểm tra nhiệm vụ năm học,...) **[H2-1.2-04]**.

Mức 3:

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đảm bảo theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện nghiêm túc theo các công văn chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh, phòng giáo dục như CV 7428/ UBND-GD Tỉnh Quảng Ninh ngày 30 tháng 10 năm 2020 V/v quản lý việc dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo, công văn 914/PGDDT-CMTHCS về việc tăng cường quản lý các hoạt động dạy thêm dạy thêm trên địa bàn thị xã... Vào đầu năm học hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản hướng dẫn về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm của Tỉnh và của ngành. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh ký cam kết thực hiện. Các quy định về dạy thêm, học thêm được thể hiện trong báo cáo hàng năm của nhà trường. Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm sai quy định, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về dạy thêm, học thêm của các cấp. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh ký cam kết thực hiện. Mỗi kỳ thực hiện rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo phù hợp tình hình thực tiễn của trường và địa phương. **[H8-1.8-05]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường Trung học cơ sở thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm.

3. Điểm yếu

Do tình hình dịch bệnh kéo dài, áp dụng học trực tuyến thường xuyên nên việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu còn lúng túng, chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp	
		- Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn. - Cập nhật điều chỉnh kế hoạch giáo dục và kế hoạch môn học theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên và linh hoạt chủ động với tình hình thực tế. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	
		- Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Theo văn bản hướng dẫn	
		-Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Theo quy định	Ngân sách trường
2	Tổ chức Hội thảo, tham gia tập huấn, quy trình xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục khác đối với các nhóm chuyên môn, Tổ chuyên môn	Phân công chuyên môn cùng đội ngũ cốt cán nhà trường nghiên cứu nội dung tham mưu với lãnh đạo để tổ chức hội thảo phù hợp với nội dung.	PHT, tổ CM	Đầu các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trên cơ sở căn cứ pháp lệnh của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước: Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 Nghị định của Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập. Hàng năm, nhà trường phối hợp với tổ chức công đoàn xây dựng dự thảo các loại kế hoạch, quy chế: Quy chế dân chủ, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ và các nội dung liên quan đến hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các ý kiến tham gia góp ý thể hiện qua nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng nhà trường, Hội đồng giáo dục, nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức từ cấp tổ đến cấp trường và thể hiện qua Quy chế dân chủ trong nhà trường. **[H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-04].**

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các hội nghị toàn thể. **[H1-1.1-06];**

Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định **[H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-04];**

b) Công tác dân chủ được nhà trường quan tâm thường xuyên, luôn công khai, minh bạch mọi vấn đề. Có phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách tiếp nhận các thông tin, kiến nghị, phản ánh, góp ý của cha mẹ học sinh, của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Lãnh đạo nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể và Ban liên lạc cha mẹ học sinh giải quyết những thắc mắc một cách hài hoà, triệt để, đúng pháp luật. **[H9-1.9-03].**

c) Hàng năm, định kì có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của Công đoàn, nhà trường. Ban thanh tra nhân dân làm công tác giám sát các hoạt động và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung quy chế dân chủ. **[H9-1.9-02]; [H9-1.9-05].**

Mức 2: Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đạt hiệu quả được thể hiện trong báo cáo tổng kết của Công đoàn, báo cáo tổng

kết năm học của nhà trường, biên bản giám sát của Ban thanh tra nhân dân được các cấp có thẩm quyền kiểm tra và ghi nhận. Lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể, và các cá nhân được giám sát luôn hợp tác [H1-1.1-02]; [H1-1.1-06]; [H3-1.3-04]; Lấy ý kiến các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường, như: kế hoạch công tác; kinh phí hoạt động hàng năm; các nguồn thu - chi; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng; kế hoạch thay đổi chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; việc giải quyết các chế độ, chính sách... Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H9-1.9-05];

- Lấy ý kiến các vấn đề liên quan đến quyền lợi của cha mẹ học sinh và học sinh trong trường về các vấn đề học tập, các hoạt động ngoại khóa, kiểm tra, thi cử và công tác tuyển sinh...

Các hình thức lấy ý kiến: đối thoại trực tiếp, thông qua các phiếu hỏi, hòm thư góp ý, biểu quyết ...

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch: Đưa ý kiến triển khai trong cuộc họp HĐ; GV được tham gia góp ý vào các quy chế hoạt động của nhà trường; Các nội dung đều được đưa ra thảo luận, bàn bạc, trao đổi và đi đến thống nhất.

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các Quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Việc phát huy tính dân chủ của một bộ phận đồng chí chưa thực sự hiệu quả, chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng các kế hoạch hoạt động trong các cuộc họp của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, công khai rộng rãi nội dung thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Tổ chức đa dạng các hình thức để tạo điều kiện cho CB, GV, NV tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của CB, GV, NV trong quá trình xây dựng các quy định, quy chế	Hiệu trưởng; Chủ tịch công đoàn	Trong các cuộc họp, Hội nghị	Đầu các năm học	Không

Tuyên truyền, triển khai các văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Bí thư chi bộ; Chủ tịch công đoàn	Hợp chi bộ; Công đoàn	Trong các năm học	Không
Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban thanh tra nhân dân	Chương trình công tác năm	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; có phương án phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh, chống tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường [**H10-1.10-01**]; Xây dựng quy chế phối hợp với công an xã Hiệp Hòa về thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường. Xây dựng quy chế phối hợp với trạm y tế xã Hiệp Hoà về phòng chống dịch bệnh, có các kế hoạch tuyên truyền các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm dưới mọi hình thức. Hợp đồng 02 nhân viên bảo vệ luân phiên nhau theo ca trực bảo vệ thực hiện việc đảm bảo trật tự, an ninh, tài sản, ngăn ngừa kẻ gian xâm nhập vào trường. [**H10-1.10-03**];

Phối hợp với Trạm y tế xã Hiệp Hòa có biện pháp phòng chống các dịch bệnh trẻ em. Đặc biệt trong các năm học từ 2019-2020 đến 2021-2022 khi dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, nhà trường đã thường xuyên cập nhật, triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD và ĐT, Bộ y tế; của tỉnh, của thị xã, của Phòng giáo dục. **[H10-1.10-02];**

b) Nhà trường có 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để cha mẹ học sinh dễ dàng phản ánh thông tin. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của Hiệu trưởng nhà trường cho tất cả cha mẹ học sinh và giáo viên trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp. **[H10-1.10-04]; [H10-1.10-05].**

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn thực hiện nghiêm túc các quy định, lễ lối làm việc, các quy định về đạo đức nhà giáo vì thế trong trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học. **[H10-1.10-02]. [H1 - 1.1 - 02]**

Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng và được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. **[[H10-1.10-07] [[H10-1.10-08].**

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh các nội dung: đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường thông qua các cuộc họp hội đồng giáo dục, sinh hoạt chuyên môn, trong các buổi họp cha mẹ học sinh; lồng ghép các nội dung để giáo dục trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Treo băng băng zon, khẩu hiệu và các nội dung, hình ảnh tại góc tuyên truyền, đưa lên cổng thông tin điện tử của trường. Phối hợp với công an thị xã Quảng Yên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hành các kỹ năng phòng chống, cháy nổ tại trường. **[H10-1.10-10].**

Nhà trường thường xuyên thu thập, kiểm tra, đánh giá, xử lý các thông tin, tiếp thu kịp thời các ý kiến phản hồi của nhân dân, của cha mẹ học sinh. Trong 5 năm gần đây nhà trường không xảy ra bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự. **[H10-1.10-04]. [H10-1.10-05].**

Trong 5 năm học vừa qua, nhà trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm pháp luật. Nhà trường được công nhận trường học an toàn về an ninh trật tự và trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. **[H10-1.10-06].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền, chủ động lập các phương án, chỉ đạo, tổ chức quản lý, kiểm tra thường xuyên để xây dựng một môi trường học tập thân thiện, bình đẳng, đảm bảo an toàn về mọi mặt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thực hiện tốt phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác đảm bảo an toàn cho học sinh.

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tai nạn, thương tích, bảo đảm an toàn chất nổ, phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả. Nhà trường nhận

được sự ủng hộ, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cơ quan chức năng và sự quan tâm đầu tư kinh phí của UBND Thị xã.

Cơ sở vật chất khang trang, cơ bản đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ để bảo đảm an toàn. Nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội; không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra. Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được an toàn trong khi công tác, học tập tại trường. 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có việc kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường. Nhà trường được công nhận trường học an toàn về an ninh trật tự và trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị hỗ trợ cho công tác đảm bảo an ninh trật tự chưa thật đầy đủ.

Trong năm học tới và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương và các bậc cha mẹ học sinh phổ biến rộng rãi các kế hoạch đảm bảo an toàn trường học, bổ sung thêm các logo khẩu hiệu để tuyên truyền sâu rộng hơn, mua sắm thêm các thiết bị cần thiết ngay từ đầu năm học.

Việc tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phòng cháy chữa cháy chưa được thường xuyên. Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu chú trọng xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng phòng cháy chữa cháy với các nội dung và hình thức đa dạng theo hình thức trực tiếp tại trường học, nhằm hướng đến tất cả các đối tượng giáo viên và học sinh trong toàn trường có thể tiếp cận để nâng cao kỹ năng phòng chống. Tham mưu tư vấn với Cha mẹ học sinh để những học sinh chưa biết bơi 100% tham gia vào các lớp học bơi trong dịp nghỉ hè do xã tổ chức. Tham mưu với Công an xã và Trạm y tế xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cập nhật các nội dung thiết thực để đảm bảo an toàn trường học tốt hơn trong thời gian tới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<i>Công việc</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Điều kiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống dịch bệnh	Hiệu trưởng; Bộ phận y tế, CSVC	Căn cứ hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh giá	Đầu các năm học	Không
Ký kết quy chế phối hợp với công an xã, y tế trong đảm bảo an toàn, an ninh trường học, An toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh...	Hiệu trưởng; Bộ phận Công tác HSSV	Căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương	Đầu các năm học	Không
Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, an ninh nội bộ.	Hiệu trưởng; Bộ phận Công tác HSSV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí
Giám sát, đôn đốc, nhắc	Phó hiệu trưởng	Kế hoạch	Trong các	Không

nhờ nhân viên bảo vệ thực hiện đúng nhiệm vụ	phụ trách, giáo viên trực ban	công tác tháng	năm học	
Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ký cam kết thực hiện các Nội quy, Quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	Tổng phụ trách Đội	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tổ chức và quản lý trong trường học. Trong những năm qua, nhà trường đã kiện toàn đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo các quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đáp ứng nhu cầu của xã hội và phù hợp thực tế với địa phương. Cán bộ quản lý và các tổ chức đoàn thể luôn phát huy vai trò, trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy định để kịp thời chấn chỉnh, cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế của ngành, của đơn vị. Nhà trường đã phối kết hợp tốt với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận đều được tổ chức hoạt động đồng bộ, đúng chức năng nhiệm vụ và có sự chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ của cán bộ quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục nên luôn đem lại hiệu quả thiết thực. Cán bộ nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100.0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng vai trò rất quan trọng.

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định, các đồng chí có trình độ đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đối với từng cấp học.

Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu công việc, đa số được đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm được giao. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, có uy tín trong học sinh và Nhân dân địa phương. Tập thể giáo viên trong trường có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công việc cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Hàng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức theo quy định (theo quy định. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT BGDĐT ngày 20/7/2018; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018).

Học sinh của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi, học sinh có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học cơ sở và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Học sinh chính là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo đúng quy trình, quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục. **[H4-1.4-01]; [H11-2.1-04].**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Lí luận chính trị
1	Nguyễn Thị Diên	Hiệu trưởng	Đại học SP Toán	Trung cấp
2	Nguyễn Thúy Quỳnh	Hiệu trưởng	Đại học SP Ngữ Văn	Trung cấp
3	Đặng Thị Thúy Hà	Phó hiệu trưởng	Đại học SP Toán	Trung cấp
4	Đào Thị Hà	Phó hiệu trưởng	Đại học SP Ngữ văn	Trung cấp

Đồng chí Nguyễn Thị Diên vào ngành từ tháng 11/1987 có số năm công tác trên 30 năm, được đề bạt quản lý làm Phó Hiệu trưởng vào tháng 5/1999, tham gia công tác quản lý chức danh Phó Hiệu trưởng 3 năm, được đề bạt công tác quản lý làm Hiệu trưởng từ tháng 5/2002 và được điều động về trường THCS Hiệp Hòa giữ chức vụ Hiệu trưởng từ ngày 1/6/ 2019 nghỉ hưu năm 2022.

Đồng chí Nguyễn Thúy Quỳnh vào ngành năm 1998, có số năm công tác trên 26 năm, được bổ nhiệm làm quản lý là phó Hiệu trưởng vào tháng 2/2004 tham gia công tác quản lý chức danh Phó Hiệu trưởng được 05 năm, được đề bạt công tác quản lý làm Hiệu trưởng từ tháng 8/2009 và được điều động về trường THCS Hiệp Hòa giữ chức vụ Hiệu trưởng năm 01/08/2023.

Đồng chí Đặng Thị Thúy Hà vào ngành năm 1997, có số năm công tác trên 27 năm, được bổ nhiệm làm quản lý là phó Hiệu trưởng vào năm 2016 tham gia công tác quản lý chức danh Phó Hiệu trưởng được 08 năm và được điều động về trường THCS Hiệp Hòa giữ chức vụ Hiệu phó từ ngày 17/2/ 2016 năm 2020 chuyển trường

Đồng chí Đào Thị Hà vào ngành năm 1992, có số năm công tác trên 30 năm, được bổ nhiệm làm quản lý là phó Hiệu trưởng vào năm 2004 tham gia công tác quản lý chức danh Phó Hiệu trưởng được 20 năm và được điều động về trường THCS Hiệp Hòa giữ chức vụ Hiệu phó từ ngày 11/1/ 2021 đến nay. **[H4-1.4-01].**

b) Trong 05 năm, từ năm 2019 đến 2024, đội ngũ cán bộ quản lý có sự điều động thay đổi. Cán bộ quản lý của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Liên tục trong các năm công tác gần đây, đồng chí Hiệu trưởng được Phòng GDĐT Quảng Yên đánh giá đạt loại Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Phó Hiệu trưởng nhà trường được Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá, xếp loại Tốt. Hàng năm các đồng chí đều được tin nhiệm của hội đồng sư phạm và được UBND thị xã Quảng Yên xếp loại viên chức Hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. **[H11-2.1-01].**

c) Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã hoàn thành các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục theo quy định, hoàn thành chương trình bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị và quản lý giáo dục, được cấp chứng chỉ, chứng nhận, bằng tốt nghiệp (Đồng chí Nguyễn Thị Diên tốt nghiệp đại học tại chức ngành Toán học năm

2003 số hiệu bằng B239026; hoàn thành khoá bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý tài chính, kế toán cho chủ tài khoản trong các đơn vị trường học năm 2015 số 736/2015 - OMT, bồi dưỡng nghiệp vụ cộng tác viên thanh tra giáo dục năm 2017 số BDNVCTVTTGD - 2017, bồi dưỡng công tác quản trị trường học năm 2018 số 350/QD-DHHL; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II năm 2021 số 018795, chứng chỉ tin học văn phòng loại khá năm 2008, chứng chỉ ngoại ngữ loại khá năm 2013, trung cấp lý luận chính trị năm 2005 số 321TN/TCT; bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý; Đồng chí Nguyễn Thúy Quỳnh tốt nghiệp đại học cử nhân sư phạm Ngữ Văn năm 2011 số hiệu bằng 002152; hoàn thành khóa học bồi dưỡng hiệu trưởng năm 2010 số 276/QD -CDNGT, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương k47 năm 2022 số 618/QD-TĐTCB; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II năm 2018 số 3292/GVTHCSII; trung cấp lý luận chính trị năm 2010 số 149750 QL/HVCT-HCQG, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng năm 2008 số 528/QĐ-TQS, chứng chỉ tin học văn phòng loại khá năm 2015, chứng chỉ ngoại ngữ loại B năm 2015; bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý, kỹ năng số, an toàn internet, chuyển đổi số; Đồng chí Đặng Thị Thúy Hà tốt nghiệp đại học ngành Toán học hình thức đào tạo vừa học vừa làm năm 2010 số hiệu bằng 00102642, hoàn thành khóa học trung cấp lý luận chính trị năm 2015 số 52TN/TCT, quản lý giáo dục năm 2013, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4 năm 2018 số 54/CN-TTDDCT, chứng chỉ ngoại ngữ loại B năm 2009; Đồng chí Đào Thị Hà tốt nghiệp đại học ngành Toán học hình thức đào tạo vừa học vừa làm năm 2010 số hiệu bằng 0037763, hoàn thành khóa học trung cấp lý luận chính trị năm 2013 số 166TN/TCT, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng năm 2006, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II năm 2018 số 283/QĐ/ĐHHL, bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở năm 2007, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương k47 năm 2022 số 618/QD-TĐTCB; chứng chỉ tin học văn phòng loại khá năm 2008, chứng chỉ ngoại ngữ loại B năm 2010; bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý, kỹ năng số, an toàn internet, chuyển đổi số. **[H11-2.1-04].**

Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo các văn bản triệu tập các lớp bồi dưỡng về chính trị, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật,...) do các cấp tổ chức. **[H11-2.1-03].**

Ngoài ra các đồng chí còn thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tuy nhiên khả năng vận dụng ngoại ngữ, tin học của CBQL còn hạn chế như chưa thông thạo sử dụng 1 số công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm hỗ trợ trong quản lý nhà trường (phần mềm excel, smass, LMS), chuyển đổi số trong quản lý nhà trường; chưa tổ chức được nhiều các lớp tập huấn, bồi dưỡng công nghệ thông tin, ngoại ngữ cho giáo viên, học sinh vì vậy việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ của giáo viên và học sinh còn hạn chế nên tỉ lệ học sinh tham gia các cuộc thi ngoại ngữ và tin học trẻ còn ít.

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay các đồng chí cán bộ quản lý đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, theo Thông tư

14/2018-TT BGDDĐT theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. **[H11-2.1-01]**.

Năm học	Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng	Kết quả đánh giá chuẩn phó Hiệu trưởng
2019 - 2020	Tốt	Tốt
2020 – 2021	Tốt	Tốt
2021 - 2022	Tốt	Tốt
2022 - 2023	Hiệu phó quyền hiệu trưởng	Tốt
2023 - 2024	Tốt	Tốt

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị, tham dự các buổi học Nghị quyết do Đảng uỷ xã Hiệp Hòa, Thị uỷ thị xã Quảng Yên tổ chức. **[H11-2.1-04]**.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua của trường, luôn động viên khích lệ giáo viên học sinh toàn trường tích cực phấn đấu xây dựng nhà trường có nhiều đổi mới, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, được cha mẹ học sinh tin tưởng và được cấp trên đánh giá cao. Đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được khen thưởng các danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen của Đảng uỷ xã Hiệp Hòa. **[H11-2.1-02]**.

Trong mỗi năm học Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, đánh giá công bằng, khách quan, công khai đối với giáo viên và nhân viên trong nhà trường. **[H7-1.7-03]**.

Cuối mỗi năm học Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng đều được lấy phiếu tín nhiệm của hội đồng sư phạm và được giáo viên, nhân viên nhà trường đánh giá, góp ý thông qua các biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường cuối năm học, trong biên bản Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên nhận xét tốt trong công tác quản lý giáo dục. **[H11-2.1-05]**

Mức 3

Từ năm học 2019-2020 đến nay các đồng chí cán bộ quản lý đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên xếp loại Tốt theo Thông tư 14/2018-TT BGDDĐT theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm. Kết quả công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. Đồng thời, hàng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được các cấp khen thưởng.

Đồng chí Hiệu trưởng được nhận Giấy khen của Bộ giáo dục đào tạo, UBND thị xã Quảng Yên, Sở GDĐT Quảng Ninh, giấy khen của Đảng bộ xã Hiệp Hòa, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Đồng chí Phó Hiệu trưởng được khen thưởng các danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen của UBND TX, Đảng bộ xã Hiệp Hòa, Công đoàn cơ sở. **[H1-1.1-02]; [H11-2.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Đồng chí Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực quản lý tốt. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo quy định và được tin nhiệm cao của giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà trường.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược phát triển một cách bao quát toàn diện, căn bản các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hằng năm được đánh giá theo quy định Chuẩn nghề nghiệp và được xếp loại Tốt. Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều có thành tích cao được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở và được tặng Giấy khen, Bằng khen của các cấp.

3. Điểm yếu

Khả năng vận dụng ngoại ngữ, tin học trong công tác quản lý còn hạn chế. (các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học mới chỉ đạt ở mức cơ bản).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật, tìm hiểu phần mềm trong quản lý, điều hành.

Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, trong dạy học cho giáo viên; các chuyên đề ngoại khóa về tin học và ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên tham gia.

Tham gia các khóa học về bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học trong quản lý giáo dục nhà trường

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ, tin học	Tự học tập, bồi dưỡng thông qua các lớp học online	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Trong năm học 2024-2025	Tự túc
2	Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, trong dạy học cho giáo viên; các chuyên đề ngoại khóa về tin học và ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên tham gia.	Xây dựng kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm học Tổ chức buổi tập huấn, bồi dưỡng về tin học và ngoại ngữ Tổ chức chuyên đề ngoại khóa về tin học và ngoại ngữ cho gv và hs tham gia	Hiệu trưởng (chủ trì) Phó hiệu trưởng GV, HS tham gia thực hiện	Đầu năm học Trong học kì 1, 2 của năm học 2024-2025	Ngân sách trường

3	Tham gia các khóa học về bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học trong quản lý giáo dục nhà trường	Đăng kí học trực tiếp lớp học bồi dưỡng về tin học và ngoại ngữ nâng cao trong quản lý trường học	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Trong năm học 2024-2025	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiện nay, trong năm học 2023-2024, nhà trường có 32 giáo viên (100% giáo viên biên chế), các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy các môn học cho 18 lớp, tỉ lệ giáo viên trên lớp là 1,78 đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. [H12-2.2-01].

STT	Năm học	Số lớp	Số giáo viên	TB GV/ lớp
1	2019 - 2020	16	32	2,0
2	2020 - 2021	16	30	1,88
3	2021 - 2022	15	29	1,93
4	2022 - 2023	15	30	2,0
5	2023 - 2024	18	32	1,78

Nhà trường có số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học theo quy định từng cấp học. Hằng năm nhà trường có số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học và có giáo viên phụ trách công tác Đội theo quy định của Điều lệ trường phổ thông.

TT	Môn học	Số lượng GV	Trình độ CM	Ghi chú
1	Toán	07	Đại học 05 Cao đẳng 02	Bùi Thị Mai Anh (1970)- CD Toán-Tin Vũ Thị Thu Hương (1970)- CD Toán-Lý Nguyễn Thị Linh (1996)- ĐH Toán- kiêm TPT Đội
2	Văn	07	Đại học	
3	Tiếng Anh	04	Đại học	
4	KHTN	04	Đại học 03 Thạc sĩ 01	Ngô Thị Hải Yến – Thạc sĩ Hoá
5	Lịch sử và Địa lý	03	Đại học 02 Cao đẳng 01	Hoàng Thị Thanh Hào (1973) -CD Văn-Sử
6	Nghệ thuật	02	Đại học 01 Cao đẳng 01	Hoàng Thị Thuý (1980)- CD Âm nhạc
7	GDCD	01	Đại học	
8	Tin	02	Đại học	
9	GDTC	02	Đại học	

Biểu số liệu giáo viên theo cơ cấu bộ môn: Tính đến tháng 7/2024

b) Tính đến tháng 7/2024 nhà trường vẫn còn 04 đ/c giáo viên có trình độ Cao đẳng chưa đạt chuẩn, trong đó có 01 đồng chí đăng kí đi học nâng chuẩn (Hoàng Thị Thuý –

CD Âm nhạc) , 03 đồng chí đăng kí nghỉ chế độ hưu trước tuổi (Bùi Thị Mai Anh (sinh năm 1970) cao đẳng Toán-Tin;

Vũ Thị Thu Hương (sinh năm 1970) cao đẳng Toán-Lý ; Hoàng Thị Thanh Hảo (sinh năm 1973) Cao đẳng Văn-Sử .

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định ngừng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và Nghị định 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo hai giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030. Nhà trường đã tạo điều kiện về thời gian cho 01 giáo viên có trình độ cao đẳng Nhạc bồi dưỡng để nâng chuẩn phần đi học vào thời gian hè năm 2025. **[H12-2.2-01]**.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt trở lên không có giáo viên bị kỷ luật. Việc đánh giá được thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn, được lưu trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường, trong hồ sơ quản lý chuyên môn và bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm và được báo cáo trong tổng kết năm học của nhà trường. **[H12-2.2-02]; [H1-1.1-02]**.

Mức 2

a) Nhà trường luôn làm tốt việc rà soát, kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, giáo viên, nhân viên để bổ sung thông tin vào hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường, đồng thời có kế hoạch tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, trình độ đại học nâng dần qua các năm, từ 79,3% đến 87,5%. **[H12-2.2-01]; [H12-2.2-03]**.

Năm học	Tổng số GV	Đại học, thạc sĩ		Cao đẳng, TC		Ghi chú
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
2019-2020	32	26	81,2%	6	18,8%	100% Gv đạt chuẩn
2020-2021	30	24	80,0%	6	20%	80% GV đạt chuẩn theo Luật GD 2019
2021-2022	29	23	79,3%	6	20,7%	79,3% GV đạt chuẩn
2022-2023	30	26	86,7%	4	13,3%	86.7% GV đạt chuẩn
2023-2024	32	28	87,5%	4	12,5%	87.5% GV đạt chuẩn 01 GV đăng kí học ĐH; 03 GV nghỉ hưu vào năm 2025

Biểu số liệu giáo viên đạt trình độ chuẩn: tính từ năm 2019->2024

b) Hằng năm, 100% giáo viên nhà trường luôn đạt chuẩn nghề nghiệp và số giáo viên được xếp loại Khá trở lên đạt 100% và được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ thi đua và bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên. **[H12-2.2-02]; [H7-1.7-03].**

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	32	14	43,75	18	56,25	0		0	
2020-2021	30	22	73,3	8	26,7	0		0	
2021-2022	29	22	75,86	7	24,14	0		0	
2022-2023	30	23	76,7	7	23,3	0		0	
2023-2024	32	28	87,5	4	12,5	0		0	

Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên (5 năm)

c) Các đồng chí giáo viên đều có khả năng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh. Các hoạt động giáo dục của nhà trường có 100% giáo viên đều tham gia, thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm đã giúp học sinh có những kỹ năng nhất định; mỗi hoạt động trải nghiệm được phân công phù hợp cho các thành viên, thực hiện chuyên đề giáo dục hướng nghiệp lồng ghép vào bài soạn được đánh giá khá tốt ở mỗi giáo viên. Ngoài ra việc thực hiện chương trình dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đảm bảo thời gian và nội dung học tập định hướng cho học sinh lựa chọn trường nghề phù hợp với điều kiện gia đình và sở trường của bản thân. **[H12-2.2-05].**

Mức 3

a) Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường có số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên đạt 100%, số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt từ 43,75% đến 87.5%. Không có giáo viên xếp loại đạt, chưa đạt. **[H12-2.2-02]; [H3-1.3-04]. [H12-2.2-06].**

b) Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phân công cho giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Các giáo viên đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, tham gia nghiên cứu khoa học... Trong 05 năm qua, các đồng chí giáo viên nhà trường đã tích cực thi giáo viên giỏi các cấp và tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm. Hằng năm có từ 28-30 giáo viên giỏi cấp trường; có từ 06 đến 10 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thị xã; có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, có 7 GVCN giỏi cấp Thị xã. Các đồng chí giáo viên giỏi từ cấp trường trở lên đều có báo cáo sáng kiến kinh nghiệm được công nhận từ cấp trường đến cấp thị xã và cấp tỉnh. **[H12-2.2-04]; [H12-2.2-07].**

Năm học	Sáng kiến kinh nghiệm			Đề tài nghiên cứu khoa học KT		
	Trường	Thị xã	Tỉnh	Trường	Thị xã	Tỉnh
2019-2020	32	09		01	01 đề tài (giải Nhì)	đạt 01 giải có triển vọng
2020-2021	30	10	02	01	01 đề tài (giải KK)	
2021-2022	29	07	02	01	01 đề tài (giải ba)	đạt 01 giải KK sáng tạo TTNNĐ
2022-2023	30 GVG	06 GVG		01	01 đề tài (giải ba)	
2023-2024	18 CN giỏi	07 CN giỏi		01	01 đề tài (giải Nhì)	

Bảng số liệu sáng kiến kinh nghiệm và đề tài NCKHKT (5 năm)

2. Điểm mạnh

Bố trí và sử dụng giáo viên phù hợp trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, phát huy tính chủ động sáng tạo của từng cá nhân, vì vậy chất lượng giảng dạy được nâng cao rõ rệt.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, nhiệt tình công tác, ý thức nghề nghiệp cao, có uy tín với cha mẹ học sinh và nhân dân.

Giáo viên chú trọng công tác đổi mới phương pháp dạy học, tích cực sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm thông minh vào giảng dạy. Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

Chú trọng tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học nâng chuẩn đào tạo.

Số lượng giáo viên giỏi được duy trì hằng năm là cơ sở cho việc thực hiện thành công chiến lược giáo dục của nhà trường đã đề ra. Không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn đội ngũ của nhà trường chưa đảm bảo. Cụ thể là vẫn còn 04 đ/c giáo viên có trình độ cao đẳng. (Mai Anh, Vũ Hương, Hảo, Hoàng Thuý)

Đội ngũ giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh chuyên sâu về việc nghiên cứu KHKT còn ít, chưa hiệu quả. Sản phẩm nghiên cứu KHKT đạt giải cấp tỉnh ít, chất lượng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tạo môi trường cho giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn cụ thể là hàng năm tổ chức chuyên đề cấp trường, cấp cụm trường, cấp Thị xã để GV đi dự giờ trao đổi học hỏi chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao tay nghề.

Động viên và tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ bổ sung kinh phí cho 01 giáo viên chưa đảm bảo đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019 đi học nâng chuẩn theo lộ trình.

Khuyến khích, giúp đỡ những giáo viên có năng lực và thành tích cao đăng ký danh hiệu thi đua cấp tỉnh; và khích lệ GV và bổ sung kinh phí làm các đề tài NCKHKT.

Chuyên môn phối hợp với Công đoàn phát động thi đua để giáo viên tích cực tham gia thi giáo viên giỏi các cấp.

Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực tài chính, tạo kinh phí cho quỹ khen thưởng để kịp thời khen thưởng đối với giáo viên đạt thành tích xuất sắc, giáo viên giỏi các cấp.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn	Bổ trí tạo điều kiện thời gian và bổ sung kinh phí cho 01 giáo viên tham gia học đại học vào hè năm 2025.	Đ/c Hoàng Thuý	Tháng 6,7,8 năm 2025	Tự túc và hỗ trợ của cấp trên
2	Tham gia các cuộc thi giáo viên giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh	- Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường hàng năm, động viên GV thi cấp thị xã, cấp tỉnh.	BGH, GV	Hàng năm	Ngân sách trường
3	Nâng cao kết quả nghiên cứu khoa học. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi KHKT STEM cấp trường để phát hiện nhân tố trong HS	- Tổ chức tập huấn nghiên cứu khoa học ngay từ đầu năm. - Xây dựng kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm học;	BGH, GV, HS	Đầu năm học	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên trong biên chế làm công tác kế toán, văn thư, thư viện và kiêm nhiệm Y tế học đường và nhân viên hợp đồng làm công tác bảo vệ, lao công. Nhà trường phân công công việc nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, tất cả đều đáp ứng được nhiệm vụ được giao, hàng năm nhân viên của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao **[H13-2.3-01], [H7-1.7-04]**.

b) Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh nhà trường phân công công việc các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Cụ thể nhân viên trong biên chế (đồng chí Nguyễn Thị Tô Oanh nhân viên thư viện kiêm phụ trách thiết bị dạy học - Thư viện, công nghệ thông tin năm 2019 đến nay; Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Bích Hồng nhân viên thủ quỹ kiêm y tế năm 2019-2022 (có hợp đồng trách nhiệm về công tác y tế giữa nhà trường và trạm y tế xã Hiệp Hòa), đồng chí Nguyễn Thị Chung nhân viên y tế trường học năm 2022-2024; đồng chí Nguyễn Thị Ánh Nguyệt nhân viên kế toán kiêm văn thư năm 2020 đến nay, Đỗ Thị Thanh Hà nhân viên kế toán kiêm văn thư năm 2019-2020; nhân viên hợp đồng (Nguyễn Quang Hữu, Đinh Văn Cường nhân viên bảo vệ, Hoàng Thị Thu nhân viên lao công năm 2019 đến năm 2021, Nguyễn Thị Tâm nhân viên lao công năm 2021 đến nay).**[H13-2.3-01], [H7-1.7-04]**.

c) Hàng năm, nhân viên của nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao và được đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và có bảng tổng hợp xếp loại nhân viên hàng năm **[H13-2.3-02]; [H1-1.1-02]**.

Biểu tổng hợp kết quả đánh giá nhiệm vụ đối với nhân viên biên chế:

Năm học	Nhân viên Đỗ Thị Thanh Hà	Nhân viên Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nhân viên Nguyễn Thị Tô Oanh	Nhân viên Nguyễn Thị Ngọc Bích Hồng	Nhân viên Nguyễn Thị Chung
2019 - 2020	HTTNV		HTTNV	HTTNV	
2020 - 2021	Chuyển công tác đến đơn vị khác	HTXSNV	HTTNV	HTTNV	
2021 - 2022		HTXSNV	HTTNV	HTTNV	
2022 - 2023		HTXSNV	HTTNV	Nghỉ hưu	HTTNV
2023 - 2024		HTTNV	HTTNV		HTTNV

Mức 2:

a) Nhân viên biên chế có 03 người, cơ bản đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đủ theo quy định theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) **[H13-2.3-01]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đánh giá trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và có hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên hàng năm giáo viên được xếp loại **[H13-2.3-02]**.

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Đồng chí Nguyễn Thị Ánh Nguyệt có trình độ đào tạo Đại học Kế toán, bồi dưỡng chứng chỉ kế toán trưởng, văn thư hành chính, bồi dưỡng ngạch kế toán viên; Đỗ Thị Thanh Hà có trình độ đào tạo Đại học Kế toán, bồi dưỡng nghiệp vụ văn bản, văn thư, lưu trữ, thư ký, quản trị văn phòng; đồng chí Nguyễn Thị Chung có trình độ đào tạo Trung cấp y sĩ; đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Bích Hồng có trình độ đào tạo Trung cấp kế toán; đồng chí Nguyễn Thị Tố Oanh có trình độ đào tạo trung cấp Thiết bị và hiện tại đang theo học lớp Đại học Thiết bị.. **[H13-2.3-01]**.

b) Lãnh đạo nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên kế toán cũng như các giáo viên kiêm nhiệm nhân viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn do các cấp tổ chức nhằm nắm bắt và triển khai kịp thời nhiệm vụ cũng như nâng cao năng lực làm việc. Các nhân viên đều được bồi dưỡng nghiệp vụ, có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu của nhiệm vụ được giao. Nhà trường có đầy đủ Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, công nghệ thông tin và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền. **[H13-2.3-03]; [H13-2.3-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Có thời điểm, một vài vị trí việc làm của nhân viên còn thiếu, phải bố trí công tác kiêm nhiệm do đó ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ đào tạo thông qua các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Tham mưu với các cấp bổ sung biên chế cho nhà trường và tuyển thêm nhân viên có trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ thuận lợi hơn.

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giải pháp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ các vị trí nhân viên kiêm nhiệm; Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp học nâng chuẩn trình độ đào	- Tham gia các lớp tập huấn nâng cao chuyên môn và các vị trí kiêm nhiệm như thủ quỹ, thư viện,.. - Tích cực tự bồi dưỡng và học tập tại thư viện	Nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm	Thường xuyên Trong năm 2024-2025	Tự túc

	tạo	tỉnh Quảng Ninh về công tác thư viện			
--	-----	---	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, học sinh đầu cấp hàng năm đều có độ tuổi từ 11-12 tuổi, đảm bảo đúng quy trình của Điều lệ trường trung học. Hằng năm nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ thông tin về năm sinh. Theo dõi lý lịch học sinh qua phần mềm SMAS; sổ đăng bộ, sổ gọi tên và ghi điểm của nhà trường. **[H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H5-1.5-01].**

b) Hiện tại trường có tổng số 794 học sinh chia thành 18 lớp. **[H14-2.4-01].**

Học sinh thường xuyên được giáo dục đạo đức toàn diện của người công dân mới: Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Được tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội TNTP Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học.

c) Thông qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu năm và sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm phổ biến đến các lớp quyền của học sinh (Điều 39 và Điều 40, Điều lệ trường trung học).

Nhà trường đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu học sinh học tập ở lớp, được sử dụng những trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định. Được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu về thể thao, nghệ thuật do nhà trường, Phòng giáo dục tổ chức, được giáo dục kỹ năng sống, tham gia tư vấn học đường.

Tuyên dương khuyến khích những học sinh có thành tích học tập tốt cấp trường, cấp Thị xã cũng như cấp tỉnh **[H14-2.4-03], [H24 - 5.2 - 01]**.

Mức 2:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, các học sinh cốt cán, nòng cốt từ cán bộ lớp, chỉ đội là cánh tay đắc lực trong việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41 điều lệ trường trung học (TT số 12/2011/TT-BGDĐT- ngày 28/3/2011); từ ngày 01/11/2020 theo điều 37 điều lệ trường trung học (TT 32/2020 TT-BGDĐT- ngày 15/9/2020). Các biện pháp giáo dục phù hợp được giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trong trường cùng giáo viên tổng phụ trách đội sử dụng để tư vấn, giáo dục các em.

Từ năm 2019-2024 nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường với kế hoạch xây dựng tổ tư vấn, quyết định thành lập và kết quả được thể hiện qua các hình ảnh hoạt động với quy mô từ lớp học đến toàn trường. Bên cạnh đó nhà trường kết hợp với Liên đội đề ra các nội quy, quy định đối với học sinh góp phần rất lớn trong việc giáo dục toàn diện. **[H2-1.2-07] [H14-2.4-01]**

Đồng thời nhà trường làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh học sinh để giáo dục các em. Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường mang lại nhiều kết quả tích cực trong giáo dục học sinh. **[H14-2.4-02]**.

Mức 3:

Nhà trường luôn chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. Hằng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi của nhà trường tăng, nhiều lượt học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi, Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, tin học trẻ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp. Vì vậy, những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được các cấp khen thưởng, động viên kịp thời và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức lễ vinh danh, tuyên dương những học sinh có thành tích học tập tốt, nỗ lực phấn đấu ghi nhận bằng những giấy khen, giấy chứng nhận, tạo hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy các em học sinh khác phấn đấu. **[H24-5.2-02]**.

Những thành tích của nhà trường các năm qua thực sự có ảnh hưởng tích cực tới phong trào học tập của thầy và trò, đồng thời cũng là sự động viên cổ vũ tới Ban đại diện cha mẹ học sinh; góp phần quan trọng trong việc nâng cao uy tín, chất lượng của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Học sinh tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường như: các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động Đội thiếu niên, hoạt động nhân đạo từ thiện...

Nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, có kết quả cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã.

Học sinh lễ phép với thầy cô giáo, người lớn tuổi; hòa nhã, đúng mực với bạn bè.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa tự giác thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường, nhiệm vụ của học sinh.

Hoạt động tư vấn của tổ tư vấn nhà trường hoạt động còn mỏng, chưa có chế độ cho giáo viên kiêm nhiệm nhiệm vụ tư vấn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tăng cường tuyên truyền giáo dục học sinh bằng nhiều hình thức: lồng ghép trong tiết dạy văn, giáo dục công dân, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt Đội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tăng cường hiệu quả công tác của tổ tư vấn tâm lý học đường, bản tin phát thanh măng non theo chủ đề...

Phối hợp với cha mẹ của học sinh có hoàn cảnh đặc biệt để kịp thời nắm bắt tâm tư tình cảm, phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để động viên khích lệ kịp thời về vật chất và tinh thần nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, nhận thức hành vi trong học sinh.

Tiếp tục phát huy công tác tuyên truyền, giáo dục nội quy, Điều lệ trường trung học tới phụ huynh và học sinh, để các em thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ GVCN lớp, chọn những giáo viên có năng lực và tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm quan tâm đến lớp và có những giải pháp hữu hiệu để giáo dục học sinh trong công tác chủ nhiệm;

Thực hiện đánh giá về thi đua, nêu gương người tốt, việc tốt để khích lệ học sinh chưa ngoan thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường về ngôn ngữ, ứng xử, trang phục.

Tham mưu với ngành có chế độ đối với giáo viên làm các nhiệm vụ kiêm nhiệm, tư vấn học đường để tạo thêm động lực cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ được giao.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Xây dựng môi trường thân thiện, đoàn kết giữa các học sinh trong lớp với nhau và trong toàn trường.	- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể như: các hoạt động chủ đề chào mừng các ngày lễ lớn, các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, - để xây dựng môi trường thân thiện, đoàn kết giữa các học sinh trong lớp với nhau và trong toàn trường. - Tăng cường hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường như CLB khoa học kỹ thuật, mỹ thuật, thể thao, tạo môi trường để học sinh phát huy năng khiếu bản thân, có tinh thần đoàn kết, hợp tác trong thực hiện	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (chỉ đạo chung), giáo viên, nhân viên phối hợp với các lực lượng khác thực hiện	Hàng năm	Ngân sách trường

		nhiệm vụ.			
2	Tăng cường tổ chức, bồi dưỡng học sinh năng khiếu	- Phát hiện, tổ chức các lớp bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh từ đầu năm học (các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đối với khối 6; 7; các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý, GD&ĐT đối với khối 8; 9) - Phát hiện, tổ chức bồi dưỡng năng khiếu về thể chất, nghệ thuật cho học sinh ngay từ đầu năm học. - Khuyến khích, tạo điều kiện cho em học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu và sân chơi trong và ngoài nhà trường, trên mạng Internet.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (chỉ đạo chung), giáo viên, nhân viên phối hợp với các lực lượng khác thực hiện.	Hàng năm	Ngân sách trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức, chính trị và tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi kinh nghiệm để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đảm bảo về số lượng và chất lượng. Nhà trường làm tốt công tác quản lý, điều hành các hoạt động dạy học và giáo dục. Cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường có đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu theo quy định, có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, có nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh.

Công tác quản lý của nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu lực hiệu quả, khắc phục được tình trạng khó khăn do thiếu giáo viên và nhân viên nhưng đã linh hoạt và cải tiến công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tế đã tạo kết quả tốt trong công tác giáo dục nhà trường trong những năm qua.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường được đảm bảo đầy đủ các điều kiện thể thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và học tập, được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được đảm bảo quyền lợi, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, số lượng giáo viên giỏi được phân đấu để được khen cao chưa nhiều.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu:

Trường THCS Hiệp Hòa có diện tích 6674,7 m², bao gồm các hạng mục khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập, khối hành chính – quản trị, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và thư viện. Khối phòng học được xây dựng đủ phòng để học sinh học tập, trong đó có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng chống lóa, màn hình thông minh và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu.

Việc đảm bảo an toàn cho các hoạt động của nhà trường được quan tâm đúng mực như xây dựng hệ thống tường bao quanh cổng trường đảm bảo theo qui định.

Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy của cán bộ, giáo viên; đáp ứng việc học tập và tìm hiểu kiến thức khoa học của học sinh. Đặc biệt, trường có các trang thiết bị CNTT kết nối internet phục vụ yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để tu bổ khu sân chơi, bãi tập, hệ thống nhà bạt che mưa nắng, nhà để xe học sinh được đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3: Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10 m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường THCS Hiệp Hòa được xây mới khang trang từ năm 2018 với 16 phòng học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Khu nhà hiệu bộ đáp ứng đủ phòng học bộ môn và các phòng chức năng phục vụ tốt cho công tác dạy học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, khang trang, thoáng, rộng rãi với tổng diện tích $6674,7m^2$, Nhà trường được cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng và được bàn giao hồ sơ xây dựng các hạng mục của nhà trường, đặt dưới sự quản lý của Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa [H15-3.1-01].

Các hạng mục công trình được bố trí hợp lý. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, có bồn hoa, cây cảnh và cây bóng mát trồng xung quanh. Sân trường lát bê tông luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường tận dụng không gian sân trường bố trí ghế đá cho học sinh ngồi chơi, đọc sách khi được nghỉ giải lao. Việc giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp được thực hiện tương đối tốt [H1-1.1-02]; [H15-3.1-02].

b) Nhà trường được xây dựng ở khu vực riêng biệt, có cổng trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường phù hợp với cấp học được quản lý; có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ và bảo đảm an ninh, an toàn trường học.[H15-3.1-02] Biển tên trường gồm: Tên trường (THCS Hiệp Hòa), địa chỉ (Thôn 2- xã Hiệp Hòa – thị xã Quảng Yên) số điện thoại của trường đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. Cổng trường được đặt tại vị trí thuận lợi phù hợp với khuôn viên nhà trường [H15-3.1-03].

c) Trường có một sân chung để tổ chức các hoạt động toàn trường cho học sinh rộng rãi, bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; có sân thể dục thể thao được chia làm 3 khu vực, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động thể dục, nhảy dây, đá cầu, cầu lông...; khu vực hồ cát cho môn nhảy xa, nhảy cao và khu vực đường típ được rải nhựa đường phục vụ cho nội dung chạy. Khu sân thể chất được bố trí tách biệt với các khối phòng chức năng. Bãi tập cho học sinh đảm bảo theo quy định và có đủ các thiết bị luyện tập thể dục thể thao cơ bản đáp ứng được nhu cầu và đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, luyện tập thể dục thể thao hàng ngày. [H15-3.1-03].

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích tổng cộng $2547 m^2$, bằng phẳng, đảm bảo an toàn cho hoạt động luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục thể chất khác.[H15-3.1-02]; Sân chơi luôn sạch sẽ thoáng mát có cây xanh, cây cảnh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Nhà trường đã bố trí các khu vực sân riêng cho từng môn (điền kinh, nhảy cao, nhảy xa, đá cầu, cầu lông... đảm bảo đáp ứng hiệu quả các hoạt động giáo dục [H1-1.1-02]; [H15-3.1-03].

Mức 3

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, khang trang, thoáng, rộng rãi có tổng diện tích 6.674,7m² với 794 học sinh, đảm bảo đủ tiêu chuẩn 10m²/hs. Khu sân chơi, bãi tập có tổng diện tích 3.700 m² (đảm bảo vượt 25% tổng diện tích sử dụng của sân trường). Sân chơi bằng phẳng, đảm bảo an toàn cho hoạt động luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục thể chất khác. Sân chơi luôn sạch sẽ thoáng mát, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, đáp ứng hiệu quả các hoạt động giáo dục.

2. Điểm mạnh:

Diện tích khuôn viên trường đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục tại địa phương với đầy đủ cổng trường, biển trường, hàng rào bao quanh. Cảnh quan trường sạch đẹp, khang trang, thuận tiện giao thông, đảm bảo an ninh, an toàn. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích đảm bảo, đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Khu vực sân chơi đồng thời để tổ chức các hoạt động ngoại khoá toàn trường chưaร่ม mát, cần có bạt dù để che nắng, mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tuyên truyền cho học sinh có ý thức giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, tạo cảnh quan học đường ngày càng đầy đủ, khang trang - xanh - sạch - đẹp- an toàn.

- Có phương án làm bạt dù để che nắng, mưa khi tổ chức các hoạt động ngoại khoá toàn trường.

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
1	- Giữ gìn cảnh quan, cơ sở vật chất	- Tổ chức tuyên truyền ý thức giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh. Giữ gìn bảo vệ tài sản chung.	-GVCN,TPT -Giám sát: Lãnh đạo nhà trường, Bảo vệ, GV	- Tài liệu	- Tiết chào cờ, tiết sinh hoạt, giữa giờ (phát thanh măng non)	Kinh phí được cấp
2	-Làm bạt dù để che nắng, mưa khi tổ chức các hoạt động ngoại khoá toàn trường.	-Xây dựng đề án xã hội hoá. -Đề xuất phương án thực hiện.	Hiệu trưởng; Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Quy định thực hiện nguồn xã hội hoá	-Tháng 7,8 trước khi vào năm học	-Huy động xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Năm học 2023-2024, trường có 12 phòng học/18 lớp học, đạt 0,7 phòng/lớp, đảm bảo tổ chức dạy học 2 ca. Các phòng học được bố trí tại khu nhà 4 tầng. Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Các phòng học được trang bị đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu gồm: Bàn ghế học sinh và giáo viên, bảng chống lóa, máy chiếu, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, đảm bảo theo quy định. **[H4-1.4-05]** Các thiết bị dạy học đều được quản lý qua hệ thống sổ quản lý tài sản, sổ thiết bị giáo dục, theo đúng quy định của tài chính, và được nhà trường bổ sung thường xuyên phục vụ giảng dạy, học tập tốt. **[H1-1.1-02]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-01].**

b) Theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, nhà trường có 10 phòng học bộ môn: 2 phòng Khoa học tự nhiên, phòng Công nghệ, phòng Ngoại ngữ, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Khoa học xã hội, được bố trí thuận tiện cho việc sử dụng và quản lý. Các phòng bộ môn: KHTN 1 (số lượng: 1 phòng, diện tích: 70m²) ; KHTN 2 (số lượng 1 phòng, diện tích 70m², 1 phòng Tiếng Anh (52m²) , 1 phòng Công nghệ (52 m²) 1 phòng Tin học (70m²) đảm bảo diện tích theo quy định; 01 Phòng Âm nhạc (52m²), 1 phòng Mỹ thuật (52m²); có 02 phòng KHXH (52m²/phòng); 01 phòng đa năng (52m²); Trong các phòng học bộ môn, bàn ghế được làm bằng chất liệu composite đảm bảo an toàn cho các hoạt động thực hành môn học. Phòng KHTN1 có chậu rửa làm bằng nhựa Polyprolene chịu hóa chất tốt và bền, có tủ chứa hóa chất, đủ các mô hình và thiết bị dạy học bộ môn. Phòng Tin học có sử dụng máy tính bảng hỗ trợ đảm bảo theo quy định. Ngoài ra các phòng học bộ môn được lắp hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa, có đầy đủ nội quy sử dụng, các trang thiết bị được kê ngay ngắn trên kệ và có biển hướng dẫn sử dụng, có đủ các thiết bị được phân loại theo môn, khối, nhóm thiết bị, các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn, những hóa chất hết hạn sử dụng được phân loại và lập biên bản đóng hộp chờ xử lý theo quy định . **[H16-3.2-01].**

c) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định, bao gồm: 01 phòng Đoàn-Đội, 01 phòng thư viện. Các phòng đều được lắp đặt hệ

thông quạt điện và đèn chiếu sáng, bàn, ghế làm việc, hệ thống tủ, kệ, máy tính. Riêng phòng Đoàn đội có loa đài. Tất cả các phòng đều được kết nối mạng phục vụ các hoạt động của nhà trường và tổ chức các cuộc họp, học trực tuyến. **[H16-3.2-01].**

Mức 2:

a) Phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định. Các phòng KHTN1, KHTN2 có nhiều thiết bị thực hành nên được bổ sung phòng đựng thiết bị, phòng chuẩn bị được bố trí liền kề, có cửa liên thông với phòng bộ môn, đảm bảo diện tích. Thiết bị trong phòng học và các phòng học bộ môn khác gồm máy chiếu, bảng chống lóa có kích thước, độ cao phù hợp, nguồn điện ổn định, đủ ánh sáng cho học sinh học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục quy định. Mỗi phòng học được trang bị 01 bảng chống lóa, 01 bộ bàn ghế giáo viên, mỗi phòng học được kê từ 18 đến 23 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi, đủ cho mỗi học sinh một chỗ ngồi, 4 quạt trần, 8 bóng điện thấp sáng. **[H6-1.6-02]** Bàn ghế có kích thước, kiểu dáng phù hợp với học sinh THCS, kết cấu bền chắc, kiểu dáng và màu sắc trang nhã... đúng quy chuẩn, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hoà nhập. Tuy nhiên, khu nhà học và phòng học bộ môn đã được xây dựng từ lâu nhiều hạng mục đã có dấu hiệu xuống cấp như hệ thống cửa, hành lang, sơn vôi ngoài.... **[H1-1.1-02]; ;[H16-3.2-01].**

b) Nhà trường có 02 phòng dành cho hoạt động tổ chuyên môn xong diện tích còn nhỏ; 01 phòng bảo vệ, 10 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện; 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng truyền thống, 01 phòng hội đồng; 01 phòng tư vấn học đường dùng chung với phòng đón tiếp công dân, 01 phòng đoàn đội, 01 phòng hành chính; nhà kho, khu vệ sinh cho giáo viên, khu vệ sinh cho học sinh với diện tích đảm bảo, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định **[H16-3.2-01]; [H16-3.2-02].**

Mức 3:

Nhà trường có 10 phòng học đảm bảo cho tổ chức dạy học 2 ca, thiếu 08 phòng học để có thể tổ chức dạy 1 ca/ngày, 10 phòng bộ môn được đầu tư đầy đủ bảng, bàn ghế giáo viên, học sinh có kích thước theo quy định, số lượng đảm bảo theo sĩ số lớp học, đủ diện tích, ánh sáng, hệ thống thông gió (quạt), ngoài ra được trang bị thêm các thiết bị hiện đại như máy chiếu, cùng hệ thống mạng LAN mạng không dây tốc độ cao, đáp ứng tốt cho nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT của giáo viên, học sinh trong các hoạt động dạy và học. Trong đó có 02 phòng học được trang bị thiết bị thông minh như màn chiếu thông minh, máy tính để bàn, tuy nhiên các phòng học thông minh chưa đồng bộ, số lượng còn ít khả năng đáp ứng nhu cầu thực tiễn còn hạn chế. Phòng âm nhạc đã có song chưa làm được cách âm theo quy định; Phòng Mỹ thuật đảm bảo đủ thiết bị; Phòng Tin học đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học. Có 01 phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh đặc biệt (40m²). Học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập cùng các bạn học sinh khác. **[H16-3.2-02]. [H16-3.2-03].**

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng học bộ môn theo quy định, có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế của giáo viên, bảng chống lóa và các thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như máy chiếu, đầu phát wifi cùng hệ thống mạng LAN, máy tính để làm việc, đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, vệ sinh sạch sẽ. Khối phục vụ học tập đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường. Phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn - Đội và phong trào thiếu nhi. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường.

3. Điểm yếu:

- Phòng âm nhạc chưa có cách âm.
- Khu phòng học, phòng học bộ môn đã có nhiều hạng mục xuống cấp như nền lớp học, hành lang lan can, sơn bề mặt...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	-Làm cách âm phòng âm nhạc	-Xây dựng kế hoạch, đề xuất thực hiện	Hiệu trưởng		Đầu năm học	Xã hội hóa
2	-Sửa chữa nền nhà, hành lang lan can, sơn bề mặt khu nhà học và nhà học bộ môn	-Rà soát, xây dựng kế hoạch và thực hiện tu bổ sửa chữa các hạng mục xuống cấp	Hiệu trưởng	-Chủ trương của nhà trường	Cuối năm học 2025	Xã hội hóa -Ngân sách thị xã

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động quản lý, dạy và học của nhà trường. Khối phòng hành chính quản trị có 05 phòng gồm: Phòng Hiệu trưởng; Phòng phó Hiệu trưởng; Phòng kế toán; Phòng hành chính; Phòng bảo vệ; 02 khu vệ sinh dành cho giáo viên; khu để xe giáo viên. Khối phòng hỗ trợ học tập có 05 phòng: phòng thư viện; phòng thiết bị giáo dục; Phòng tư vấn học đường (chung với phòng hỗ trợ HSKT); phòng truyền thông; phòng Đoàn Đội. Khối phụ trợ gồm phòng họp hội đồng, 02 phòng tổ chuyên môn, phòng y tế, nhà kho; khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh. Tuy nhiên nhà vệ sinh chưa có thiết bị hiện đại. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ đựng và các thiết bị văn phòng, thiết bị điện tử kết nối internet đảm bảo đúng quy định của Thông tư 13/2020 của Bộ GD&ĐT. Phòng bảo vệ được đặt sát lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 02 phòng nam nữ riêng, có đủ các thiết bị theo quy định, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Các phòng hỗ trợ học tập và các phòng khối phụ trợ đảm bảo về diện tích, được trang bị bàn ghế, bảng viết, tủ đựng và các thiết bị phù hợp, đảm bảo theo quy định. **[H15-3.1-02]**; Giữa các khu vực có hành thông suốt, thuận tiện cho việc di chuyển cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên một số thiết bị cũ hỏng như tủ tài liệu, bàn ghế, bảng biểu. **[H17-3.3-02]**; **[H16-3.2-02]**.

b) Nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có diện tích hợp lý (150m²) có mái che, đảm bảo đủ chỗ để phương tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn có 01 nhà để xe dành riêng cho học sinh có chia khu vực theo từng khối lớp (có tổng diện tích 300 m²). Khu để xe được bố trí hợp lý, thuận tiện, sát cổng ra vào, đảm bảo an toàn trật tự. **[H17-3.3-02]**; **[H16-3.2-02]**.

c) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị và kiểm tra tài sản, bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. **[H17-3.3-01]**.

Mức 2

Khối hành chính - quản trị của nhà trường được xây dựng kiên cố, có đủ trang thiết bị theo quy định, đảm bảo an toàn hệ thống điện, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông phục vụ tốt cho công tác quản lý của nhà trường được theo dõi trên sổ quản lý tài sản, qua biên bản kiểm tra của cơ quan chức năng. **[H6-1.6-02]**; **[H2-1.2-04]**.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị như: Bàn ghế, tủ, kệ, máy tính được kết nối internet, máy in, bảng biểu, hệ thống làm mát, chiếu sáng...(phòng hành chính có máy photo) được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. **[H6-1.6-02]** Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tốt việc kiểm kê tài sản các khối phòng hành chính quản trị, từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung

các thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động quản lý cũng như dạy và học của nhà trường. **[H17-3.3-01]**.

2. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị giáo dục và có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Các phòng thiết bị, văn phòng đôi khi sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng. Diện tích các phòng chưa đủ rộng, phòng còn phải tích hợp.

Khu nhà Hiệu bộ và một số phòng hành chính quản trị bố trí chưa khoa học, chưa tập trung, sử dụng phòng của khu phòng học bộ môn và phòng chờ giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế sử dụng tài sản công, giao trách nhiệm cho từng bộ phận quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm của người sử dụng.

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
1	-Sửa chữa các hạng mục xuống cấp khối phòng hành chính quản trị	-Rà soát, xây dựng kế hoạch tu bổ, sửa chữa	-Hiệu trưởng	Chủ trương của nhà trường.	Đầu tháng 7	Ngân sách đầu tư sửa chữa
2	Nâng cao công tác quản lý các thiết bị văn phòng, tránh sử dụng lãng phí	- Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công. -Giao trách nhiệm cho từng bộ phận quản lý, chịu trách nhiệm. -Giám sát việc thực hiện quy chế.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ văn phòng Hiệu trưởng Hội đồng trường	Theo kế hoạch năm học	Đầu năm học; Thường xuyên trong các năm học	
3	Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy chế sử dụng tài sản công	Theo phân công nhiệm vụ CBQL, Kế toán	CBQL, Kế toán	Theo kế hoạch năm học	Từ năm học 2024-2025	
4	Đề xuất làm mới khu nhà hiệu bộ và một số phòng hành chính	Hiệu trưởng, Kế toán, các thành viên phụ trách CSVC	Theo phân công nhiệm vụ	Theo năm ngân sách	Từ năm học 2024-2025	

	quản trị					
--	----------	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 nhà vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên (được bố trí tại khu hiệu bộ, chia làm 2 bên riêng biệt, Nam- Nữ) với diện tích 16m²; 02 khu vệ sinh dành cho học sinh, vệ sinh nam, nữ riêng biệt, diện tích rộng 52m² được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn, nhà vệ sinh (được nối giữa dãy nhà 3 tầng và dãy nhà 4 tầng) được bố trí 02 buồng Nam- Nữ đặt ở tầng 1 và tầng 3 với đầy đủ thiết bị như bệ, hố tiểu, bồn rửa...Các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường; **[H6-1.6-02]**, khu vệ sinh thuận lợi cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng tại vị trí thuận tiện, phù hợp với cảnh quan; nền được ốp gạch men, hệ thống vệ sinh tự hoại, có hệ thống nước, xả nước bằng tay, có chậu rửa, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải, hằng ngày được đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. **[H18-3.4-02]; [H1-1.1-02];**

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước xung quanh trường, được xây theo hệ thống với cống lớn có nắp đậy, hệ thống máng nước nhỏ đặt ngay sau khu phòng học để thoát nước mưa không có nắp đậy nhưng được khơi thông, vệ sinh, quét lá thường xuyên, không có nước thải ứ đọng, đảm bảo cảnh quan, không gây ô nhiễm môi trường.**[H6-1.6-02];**

Nước uống của học sinh, giáo viên và nhân viên được nhà trường mua từ các nhà cung cấp uy tín. Nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt được nhà trường đăng kí mua và được cung cấp bởi hệ thống nước sạch chung của công ty nước sạch. Đảm bảo sử dụng nguồn nước sạch đã được xét nghiệm tại CDC Quảng Ninh đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ cho sinh hoạt. **[H18-3.4-01]; [H18-3.4-02]; [H1-1.1-02];**

c) Hằng ngày, rác thải đều được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thu gom vào thùng rác, được phân loại, đảm bảo vệ sinh môi trường. Rác thải được nhà trường tập

kết tại điểm thu gom rác để nhân viên môi trường chuyển đến địa điểm tập kết rác chung của xã. **[H18-3.4-03]**.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, đảm bảo thuận tiện cho giáo viên và học sinh. Với các khu vệ sinh giáo viên, nhà vệ sinh học sinh được xây dựng hoàn toàn khép kín trong khối phòng hành chính-quản trị, khu phòng học bộ môn và phòng tổ chuyên môn, có hành lang thông suốt; đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan tổng thể của nhà trường. Công trình vệ sinh đã được sử dụng lâu ngày đã xuống cấp như bong tróc sơn, hỏng trần... **[H18-3.4-02]; [H15-3.1-02]**.

b) Nhà trường có hợp đồng với đơn vị cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và nước uống đảm bảo quy định tại khoản 1 –điều 3, điều 5 của thông tư liên tịch số 13/2016 của BGD và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, đảm bảo không có hiện tượng ứ đọng xung quanh trường lớp. **[H18-3.4-04];[H18-3.4-05]**; Nhà trường có hợp đồng với đơn vị thu gom và xử lý rác thải (vận chuyển khỏi trường). Vệ sinh trường lớp được thực hiện thường xuyên, có các thùng đựng và phân loại rác thải, không có hiện tượng tồn đọng rác thải hằng ngày tại trường học và nơi tập kết rác của nhà trường. **[H18-3.4-03]**;

2. Điểm mạnh:

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Hệ thống bể chứa nước sạch đảm bảo vệ sinh, việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; nước uống, sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu:

Công tác thu gom rác thải của Công ty bảo vệ môi trường trên địa bàn xã đôi khi còn chậm so với thời gian quy định., xử lý rác thải

Khu nhà vệ sinh các hạng mục xuống cấp như trần nhà bị ngấm vỡ, hệ thống thoát nước bị rò rỉ, các thiết bị

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Kí kết hợp đồng cần có những nội dung chặt chẽ hơn về thời gian thu gom và xử lý rác thải	Xây dựng hợp đồng phù hợp	CBQL, KT thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở để thực hiện	Các năm học	Ngân sách chi thường xuyên
2	Sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh học sinh	Đề xuất sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị vệ sinh, sửa lại hệ thống thoát nước để không bị ngấm trần	Lãnh đạo nhà trường	Trước khi vào năm học mới	Nguồn ngân sách thị xã Ngân sách chi thường xuyên

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ hoạt động của nhà trường theo quy định. Khu phòng hành chính-quản trị đều được trang bị 01 bộ máy tính bàn; 01 máy in, các loại tủ, kệ đựng hồ sơ, bàn làm việc, đèn, quạt, điều hòa... Các phòng hội trường, Đoàn Đội có các thiết bị khác như: micro, loa máy ... Phòng y tế được trang bị cơ sở vật chất như giường nằm, màn che, tủ thuốc với các thiết bị y tế theo quy định. Phòng học, phòng bộ môn, khối phòng phụ trợ như phòng họp, phòng tổ chuyên môn được trang bị đầy đủ thiết bị phù hợp với mục đích sử dụng. Đáp ứng các hoạt động của nhà trường.[H19-3.5-01]

b) Nhà trường có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu từng môn học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp, phân loại, quản lý khoa học tại các phòng học bộ môn, kho thiết bị giáo dục của nhà trường. [H19-3.5-01].

Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6, lớp 7, lớp 8 theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6,7,8 như bộ thiết bị môn Toán, Thể dục, thiết bị môn Khoa học tự nhiên, bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học...đã được nhà trường đề xuất với cấp trên, tuy nhiên chưa được trang cấp kịp thời đầy đủ.

100% phòng học, phòng học bộ môn được lắp đầy đủ máy chiếu, màn chiếu, hệ thống phát Wifi tốc độ cao, trong đó có 02 phòng có màn chiếu thông minh, 02 phòng có máy tính bàn và bục đi kèm với hệ thống loa âm thanh phục vụ cho công tác giảng dạy, ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, chưa có phòng học thông minh. Phòng Tin học đảm bảo theo quy định.

c) Hằng năm, nhà trường đều thành lập tổ kiểm kê các thiết bị (cuối năm học): Số lượng thiết bị còn sử dụng tốt, các thiết bị hư hỏng, đánh giá mức độ thừa, thiếu của thiết

bị, tiến hành làm biên bản thanh lý tài sản, lập danh mục các thiết bị có thể sửa chữa và tiến hành sửa chữa;[H19-3.5-02]; Đồng thời lập kế hoạch, thực hiện mua sắm bổ sung thiết bị dạy học vào đầu năm học mới.[H19-3.5-03]. Trong năm học, máy chiếu, đầu nối, màn chiếu, đầu phát Wifi là thiết bị thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa, đáp ứng nhu cầu dạy và học.[H4-1.4-05].

Mức 2:

a) Tất cả hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 03 đường truyền internet của nhà mạng Viettel Quảng Ninh tốc độ cao, phủ sóng wifi toàn trường: 100% các phòng học, phòng học bộ môn, khu hành chính-quản trị, khu hỗ trợ đều được lắp đặt đầu phát Wifi, đáp ứng các hoạt động dạy học và giáo dục, đặc biệt là công tác quản lý hành chính và công tác dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch Covid 19 diễn biến phức tạp (năm học 2019-2020; 2020-2021, 2021-2022); đáp ứng yêu cầu về sử dụng học liệu điện tử cho chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học cho từng môn học, khối lớp (theo chương trình cũ) đảm bảo hiệu quả giảng dạy. Các thiết bị được sắp xếp trên kệ tủ tại các phòng học bộ môn (KHTN, Công nghệ, âm nhạc, mỹ thuật, tin học, tiếng anh) và tại kho thiết bị giáo dục của nhà trường (Toán, địa, sử...) một cách khoa học, dễ lấy, dễ tìm và được quản lý theo quy định. Thiết bị hiện đại như máy chiếu được gắn cố định tại tất cả các phòng học. [H19-3.5-01].

c) Hàng năm, dựa trên nhu cầu về trang thiết bị phục vụ giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị tổng hợp và đề xuất hiệu trưởng mua sắm.[H19-3.5-07]. Các nhu cầu về trang thiết bị đều được nhà trường chi từ nguồn ngân sách, đáp ứng kịp thời cho hoạt động giảng dạy [H4-1.4-05]

Nhà trường phát động phong trào tới toàn thể giáo viên tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm phục vụ cho giảng dạy ngoài danh mục đồ dùng được cấp phát. Tuy nhiên số lượng giáo viên làm đồ dùng dạy học còn ít, tính phổ biến còn hạn chế, chất lượng một số đồ dùng chưa cao. [H19-3.5-06].

Mức 3

Thiết bị dạy học được giáo viên ở các tổ chuyên môn khai thác một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Tính hiệu quả được thể hiện từ việc giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị cho từng bài, từng chủ đề, thể hiện trong kế hoạch bài học từng môn học, được cập nhật qua sổ mượn trả thiết bị, phiếu đánh giá giờ dạy trong các đợt thao giảng, luyện giảng, qua kết quả thanh, kiểm tra của cấp trên, thể hiện qua chất lượng giáo dục cuối năm học của học sinh.[H4-1.4-07]. Tuy nhiên với đồ dùng thiết bị giáo viên tự làm thì số lượng còn ít, chất lượng một số thiết bị chưa đảm bảo, tính ứng dụng (phổ biến) chưa cao. [H19-3.5-06]. [H2-1.2-04];

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học theo quy định, được sử dụng một cách hiệu quả, đáp ứng tốt hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Thiết bị được bảo quản khoa học tại các phòng hành chính- quản trị; phòng học, phòng học bộ môn, kho thiết bị dạy học, được kiểm kê, sửa chữa thường xuyên hàng năm từ nguồn ngân sách.

100% các phòng học được lắp đặt máy chiếu, phủ sóng mạng wifi với đường truyền tốc độ cao sử dụng công nghệ roaming hoặc sử dụng hệ thống cân bằng tải. Hệ thống máy tính được kết nối internet, đảm bảo cho ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

3. Điểm yếu:

Số lượng đồ dùng dạy học giáo viên tự làm còn ít, chất lượng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tự làm đồ dùng dạy học	-Xây dựng kế hoạch, đăng kí từ đầu năm -Tổ chức cuộc thi làm đồ dùng dạy học. -Đánh giá gắn với thi đua năm học	HT PHT TTCM GV	Trong năm học	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1: a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

a) Thư viện trường có tổng diện tích 103m², thư viện chính được đặt tại tầng 1 khu phòng học bộ môn. Thư viện được trang bị đa dạng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tương đối đa dạng, phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu, hoạt động dạy học, giải trí, các hoạt động khác của nhà trường với 5956 đầu sách, 06 loại báo, tạp chí. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. Thư viện có các đầu sách: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, các ấn phẩm khác truyện, các văn bản, nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, liên bộ liên ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành, nghiệp vụ quản lý giáo dục, sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, sách giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật cho học sinh..

[H20-3.6-01].

Với điều kiện đảm bảo cho các tiêu chí đánh giá thư viện, thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện trường học đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo QĐ số 783/QĐ-PGDĐT ngày 31/5/2023.

b) Phòng thư viện có đủ chỗ ngồi đọc sách cho học sinh và giáo viên theo quy định, thoáng mát, sạch sẽ; có nội quy hoạt động rõ ràng; tài liệu phong phú. Thư viện có kế hoạch hoạt động, có lịch mở cửa cho bạn đọc đến mượn, trả vào các ngày trong tuần đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Việc mượn và đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhân viên thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý theo đúng nghiệp vụ chuyên môn. Mỗi tháng thư viện có kế hoạch giới thiệu sách mới, sách hay nhằm thu hút học sinh đến thư viện học tập, đọc sách. Để khuyến khích việc đọc sách, tạo thói quen đọc sách trong học sinh, hằng năm nhà trường tổ chức “Ngày hội đọc sách” được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia tích cực **[H20-3.6-01].**

c) Hằng năm, nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đều kiểm kê, bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo bằng nguồn ngân sách, nguồn do cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quyên góp **[H6-1.6-02]**. Các đầu sách trong thư viện phong phú, được bổ sung thường xuyên với 473 bản sách giáo khoa, 265 bản sách nghiệp vụ, 3929 sách tham khảo, 912 bản sách văn học và truyện, 125 bản sách pháp luật, 252 bản sách KNS, có nhiều loại báo như Giáo dục thời đại, Báo thiếu niên, Báo Quảng Ninh, Báo Nhân dân, báo Quân Đội Nhân Dân, báo phụ Nữ Việt nam, báo văn hóa thể thao..... nhằm phục vụ tốt nhu cầu đọc và tham khảo, hỗ trợ tích cực cho việc dạy của giáo viên và học sinh **[H20-3.6-01.]**

Mức 2:

Thư viện nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin mức độ 2 (có tài nguyên mở rộng; có 8,3 bản sách/hs; có 7 loại báo và tạp chí...); Đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất thư viện mức độ 2 (Có phòng đọc đảm bảo 45 chỗ ngồi cho học sinh, 20 chỗ ngồi cho giáo viên; khu vực lưu trữ tài nguyên đảm bảo 30m²; khu vực mượn trả đạt 0,6m²/nv); Đạt tiêu chuẩn về thiết bị chuyên dùng mức độ 2 với đầy đủ Tủ, kệ, giá sách, bàn ghế cho học sinh, giáo viên, nhân viên thư viện, bảng biểu, nội quy... Có 01 máy tính cho nhân viên thư viện đều được kết nối internet, trang bị máy in, phương tiện nghe nhìn, có phần mềm quản lý thư viện. Thư viện đạt tiêu chuẩn về hoạt động thư viện mức độ 2 với số lượt mượn trả của giáo viên, học sinh đảm bảo tiêu chí (100% GV và trên 80% học sinh mượn sách thư viện); các hoạt động tổ chức đọc sách, ngày hội đọc sách được diễn ra thường xuyên, hiệu quả, các hoạt động hỗ trợ kết nối cũng được tổ chức thường xuyên; Liên thông thư viện được tổ chức 1 lần/năm; Đạt tiêu chuẩn về quản lý thư viện mức độ 2 (Nhân viên thư viện có trình độ trung cấp Thiết bị kiểm quản lý Thư viện và hiện tại đang theo học Cao Đẳng. kinh phí hoạt động thư viện đạt 0,3% ngân sách chi thường xuyên) **[H20-3.6-03].**

Mức 3

Năm học 2022-2023, thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện trường học đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo QĐ số 783/QĐ-PGDĐT ngày 31/5/2023 của Phòng Giáo dục đào tạo Quảng Yên theo quy định của Bộ GDĐT. **[H20-3.6-03].** Thư viện trường bố

trí 01 máy tính để bàn cho nhân viên kết nối Internet phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Một số hoạt động giới thiệu sách của thư viện cần được cải tiến phong phú về hình thức nên chưa thu hút được đông đảo bạn đọc. [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh:

Thư viện của nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, thoáng mát, với các thiết bị chuyên dùng được sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ với diện tích đảm bảo, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của nhà trường được trang bị nhiều loại sách, báo, tài liệu phục vụ bạn đọc, được bổ sung hằng năm, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có đầy đủ máy tính kết nối internet thuận lợi cho việc tra cứu bổ sung. Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Thư viện nhà trường đạt Thư viện tiên tiến.

3. Điểm yếu:

- Một số hoạt động giới thiệu sách của thư viện chưa thực sự phong phú về hình thức nên chưa thu hút được đông đảo bạn đọc. Sử dụng phần mềm quản lý thư viện hiệu quả chưa cao. Nhân viên kiêm nhiệm chưa có chứng chỉ quản lý thư viện.

- Tài nguyên thông tin mở rộng của thư viện còn ít; diện tích thư viện còn hẹp; hệ thống máy tính kết nối internet, máy in, phương tiện nghe nhìn, thiết bị số hóa tài nguyên thông tin còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
	Đổi mới hoạt động của thư viện	- Tiếp tục đầu tư bổ sung sách báo tài liệu cho thư viện phong phú hơn - Thường xuyên cập nhật việc theo dõi, ghi chép, quản lý việc mượn, trả sách của giáo viên, học sinh. - Tiếp tục phát động phong trào đọc sách trong GV, HS; GVCN, GVBM hướng dẫn học sinh tìm hiểu tri thức qua đọc sách, tạo thói quen đọc sách, xây dựng tốt văn hóa đọc. - Huy động CB, GV, NV và học sinh ủng hộ sách, báo, tài liệu cho thư viện nhà trường. - Thường xuyên cập nhật việc theo dõi, ghi chép, quản lý việc mượn, trả sách của giáo viên, học sinh.	HT; Nhân viên thư viện; GV HS	Hằng năm	Nguồn kinh phí cho thư viện

		- Phối hợp với CLB đọc sách để thực hiện đổi mới hình thức giới thiệu sách mới thu hút bạn đọc			
2	Đề xuất trang cấp thêm đầu sách, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học.	Phối hợp với Ban đại diện CMHS huy động thêm các nguồn xã hội hoá.	HT, GVCN, KT	Các năm học	Nguồn kinh phí cho thư viện
3	Cử nhân viên thư viện tham gia tập huấn theo chương trình của ngành	Thực hiện theo công văn triệu tập của cấp trên.	NV thư viện	Trong năm học	Nguồn kinh phí cho thư viện
4	Cải tạo, lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện	Phối hợp với Ban đại diện CMHS huy động thêm các nguồn xã hội hoá.	HT, GVCN, KT, NV thư viện	Trong năm học	Nguồn kinh phí cho thư viện

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh và sân chơi, bãi tập với hệ thống cây xanh bóng mát luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, luyện tập thể chất. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Tất cả các hạng mục công trình của trường đều được xây dựng hoàn thiện khang trang. Có đủ khối hành chính-quản trị, khối phòng học, phòng học bộ môn, phòng phụ trợ, phòng hỗ trợ học tập theo quy định.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường đã đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ cho hoạt động quản lý, dạy và học. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Hàng năm, thiết bị và thiết bị dạy học đều được kiểm kê, sửa chữa, mua bổ sung đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối mạng với tốc độ cao, thuận tiện cho việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giáo dục.

Thư viện khang trang với số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật phong phú, đa dạng, phục vụ hiệu quả công việc tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học. Thư viện trường học đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo QĐ số 783/QĐ-PGDĐT ngày 31/5/2023 của Phòng Giáo dục đào tạo Quảng Yên theo quy định của Bộ GDĐT.

Nhìn chung cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường đầy đủ đáp ứng nhu cầu thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường thuận lợi.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100.0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để thực hiện nhiệm vụ được giao trường THCS Hiệp Hòa thị xã Quảng Yên đã phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Nhà trường hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh ra lớp. Thông qua đó nhằm giúp học sinh ý thức tự giác học tập, rèn luyện đạo đức để xứng đáng là con ngoan, trò giỏi.

Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân trong chiến lược phát triển nhà trường để hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) *Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) *Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 6 thành viên trở lên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối

hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Thông qua Hội nghị cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng qui định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Quảng Yên, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THCS Hiệp Hòa trong năm năm gần đây đều gồm sáu thành viên. Hiện tại, trong năm học 2023-2024, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường THCS Hiệp Hòa gồm 05 người (đại diện cho 18 lớp).

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Văn Quân	Trưởng ban
2	Nguyễn Văn Khoái	Phó ban
3	Bùi Văn Công	Thành viên
4	Bùi Thị Vui	Thành viên-Thủ quỹ
5	Bùi Thị Liên	Thành viên-Thư ký

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp **[H21-4.1-01]**.

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế **[H21-4.1-02]**; Kế hoạch này được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra **[H21-4.1-04]**. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện **[H21-4.1-05]**.

c) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường Trung học, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng học kỳ và năm học **[H21-4.1-05]**. Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học để trao đổi với cha mẹ học sinh về công tác giáo dục học sinh, tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của cha mẹ học sinh. Trong điều hành các hoạt động, nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức các hoạt động của Ban và hoạt động của cha mẹ học sinh toàn trường đảm bảo đúng tiến độ. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ

học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. **[H21-4.1-02]**.

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: tham gia phối hợp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp **[H21-4.1-02]**; hỗ trợ nhà trường trong công tác khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi cấp thành phố, cấp tỉnh; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật. Hàng năm có các cá nhân, tổ chức hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường như sách, truyện, ghế đá, **[H21-4.1-06]**.

Ban đại diện CMHS tiến hành các nhiệm vụ phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường, phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đạo đức học sinh, có kế hoạch hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kỳ 3 lần/năm học. Nội dung các cuộc họp được thể hiện đầy đủ trong các biên bản. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện về an toàn giao thông cho học sinh (thực hiện dự án cổng trường xanh, sạch đẹp, an toàn); Phổ biến giáo dục pháp luật; giáo dục đạo đức; phòng chống tệ nạn xã hội... Tuy nhiên vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa rõ nét, một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. **[H1-1.1-02]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, phối hợp có hiệu quả với nhà trường để thực hiện các nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên sự phối hợp với các tổ chức xã hội, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn đạt hiệu quả chưa cao, nhất là trong công tác vận động, xã hội hóa.

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh **[H1-1.1-02]**. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thăm hỏi gia đình học sinh, vận động học sinh ra lớp, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, tự nguyện hỗ trợ kinh phí để tổ chức hoạt động học tập của học sinh, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh (về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, tư vấn tâm lý **[H21-4.1-06]**).

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực tham mưu, phối hợp với nhà trường làm tốt các công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội làm tốt các công tác giáo dục học sinh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tuyên truyền đến các cha mẹ học sinh nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục đạo đức học sinh và động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động được khoảng 90 triệu đến 100 triệu đồng, sử dụng đúng mục đích hỗ trợ nguồn khen thưởng cho học sinh, phối hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

3. Điểm yếu

- Ban đại diện CMHS đôi khi còn chưa sâu sát trong các hoạt động thực tế của nhà trường nên hiệu quả hoạt động chưa cao (do tính chất công việc...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

TT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.	- Hỗ trợ, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học. - Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để Ban đại diện phối hợp thực hiện.	Ban đại diện cha mẹ học sinh giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh	Đầu năm học Các năm học Các năm học	Không Không không
2	Nâng cao vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trong việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh	- Giáo viên chủ nhiệm nâng cao công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh (thành lập nhóm zalo...) tích cực tuyên truyền để hiện.	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Các năm học	không
3	Hướng dẫn Ban đại diện CMHS các hoạt động trọng tâm: HĐTNST; STEM; KHKT; GD đạo đức, giới tính...	- Phối hợp với nhà trường, GVCN để thực hiện nhiệm vụ	Hiệu trưởng, PHT; Đoàn đội; Giáo viên chủ nhiệm	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

- a) Tham mưu của nhà trường với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục; báo cáo sơ kết, tổng kết;*
- b) Sở quản lý tài sản thiết bị giáo dục.*

Mức 2:

- a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; báo cáo liên quan của chi bộ Đảng, nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường*
- b) Các hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện của địa phương được tổ chức tại trường. Hồ sơ công nhận đơn vị VH; các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị VH.*

Mức 3:

- c) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

1.Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Trong từng năm học, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Định kì hàng tháng, thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng tại UBND xã Hiệp Hoà, nhà trường đã chủ động tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường: Tham mưu về đổi mới chương trình GDPT 2018; Tham mưu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm; Tham mưu về cơ sở vật chất và các công tác chuẩn bị cho năm học, công tác tuyển sinh, công tác phổ cập giáo dục....Hàng năm, nhà trường báo cáo với địa phương về phương hướng thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường **[H9-1.9-01]**.

Trong từng năm học có các cuộc họp sơ kết và tổng kết để đánh giá và rút kinh nghiệm các kế hoạch đã đề ra **[H1-1.1-02]**.

b) Nhà trường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa. Qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, tuyên truyền phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học.

Trong các cuộc họp với cha mẹ học sinh, nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm học của nhà trường để cha mẹ học sinh hiểu rõ và phối hợp thực hiện. Ngoài ra, nhà trường cũng thực hiện tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường trên các trang truyền thông của nhà trường (Web, facebook...) **[H1-1.1-02]; [H8-1.8-01]**; Nhà trường chủ động phối hợp với mặt trận tổ quốc các đoàn thể của xã, với công an xã, với công đoàn... để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích

lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương **[H22-4.2-02]**. Việc thực hiện chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, gia đình có công với cách mạng làm được thường xuyên và có ý nghĩa giáo dục tốt tới học sinh nhà trường **[H22-4.2-03]**;

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như từ Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, thực hiện trao tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm nhận tài trợ của các mạnh thường quân trong việc trao học bổng cho học sinh **[H1-1.1-02]**. Tuy nhiên việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục có thời điểm còn hạn chế.

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền về cơ sở vật chất, đội ngũ, về việc duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS... Nhà trường có kế hoạch ngay từ đầu năm học về tổ chức tuyên truyền mục tiêu, kế hoạch chiến lược phát triển đến các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và nhân dân địa phương thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường, các cuộc họp với UBND xã, các buổi họp Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động, Hội đồng Nhân dân xã; công khai trên các kênh truyền thông. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối kỳ, cuối năm học. Vì vậy, nhận thức của nhân dân về giáo dục ngày càng chuyển biến tích cực, đã tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng tham gia làm công tác giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch chiến lược phát triển **[H22-4.2-01]**.

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Trong 5 năm qua, nhà trường đã thực hiện được các hoạt động như: Phối hợp với hội cựu chiến binh xã Hiệp Hòa tổ chức giao lưu, nói chuyện về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ nhân ngày 22/12. Phối hợp với cơ quan công an xã Hiệp Hòa tổ chức ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục ý thức, hiểu biết pháp luật, an toàn giao thông cũng như các kỹ năng phòng chống xâm hại. Phối hợp với trạm y tế xã Hiệp Hòa thực hiện tuyên truyền về tác hại, cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa. Phối hợp với Đoàn xã tổ chức các hội diễn văn nghệ, TDTT **[H1-1.1-02]**... Ngoài ra, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, cha mẹ học sinh tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác: chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, tổ chức cho học sinh thăm viếng dâng hoa, dọn dẹp nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại UBND xã Hiệp Hòa nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7; thăm hỏi, tặng quà các gia đình có công với cách mạng ở địa phương; các hoạt động truyền thống Lễ hội Tiên Công của xã; tổ chức ngoại khóa Học tập và làm theo lời Bác; ngoại khóa chuyên đề “Học Bác lòng ta trong sáng hơn”; ngoại khóa Tìm hiểu lịch sử truyền thống Đảng bộ xã Hiệp Hòa; ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; ngoại khóa phòng chống ma túy,... Tọa đàm trao đổi về truyền thống phụ nữ Việt Nam nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao nhân ngày 26/3... **[H22-4.2-03]**.

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Hằng năm, trường phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền tổ chức học nghị

quyết, chuyên đề, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết hợp với chi đoàn địa phương trong việc tổ chức phong trào “Mừng Đảng mừng Xuân”, “Tết trồng cây”... Nhà trường là nơi tổ chức một số hoạt động văn hóa của xã như: Ngày hội thể dục thể thao, trại hè...

Kết hợp với Hội phụ nữ xã Hiệp Hòa mời chuyên gia Sở LĐTBXH tuyên truyền giáo dục giới tính, phòng chống bạo lực, an toàn phòng chống tai nạn thương tích; Phối hợp với phòng Tư pháp thị xã tuyên truyền giáo dục pháp luật... Phối hợp với Công an xã Hiệp Hòa tổ chức tuyên truyền về phòng chống ma túy, ATGT...; phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành viên; phòng chống dịch Covid 19.

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để hoàn thiện cảnh quan môi trường học đường “Xanh, sạch, đẹp, an toàn”, tạo hành lang vui chơi phía trước cổng trường; Tham gia cuộc thi tự hào Quảng Yên quê em.. Tham gia Cuộc thi viết về chủ đề “Gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” năm 2021. [H22-4.2-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, đến toàn thể các bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục đang từng bước được đẩy mạnh. Các tổ chức chính quyền, đoàn thể, nhân dân ở địa phương luôn quan tâm, nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường, Liên đội giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu và kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

3. Điểm yếu

- Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục có thời điểm còn hạn chế, trong những năm gần đây, việc huy động kinh phí ở địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp giáo dục pháp luật cho học sinh chưa được thường xuyên, có năm học chưa tổ chức quy mô như kế hoạch đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung	Giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian
1	Huy động nguồn lực, tài lực giúp nhà trường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn,	- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về cơ sở vật chất, đội ngũ, phổ cập giáo dục... - Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng các quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài để động viên hỗ trợ khen thưởng học sinh.	Hiệu trưởng	Tháng 9; Tháng 01; Tháng 5

	lành mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh.	- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở địa phương để quản lý và tổ chức các diễn đàn, hội thi giáo dục học sinh ý thức pháp luật, chấp hành các quy định về an toàn giao thông...Không có học sinh vi phạm pháp luật. - Tham mưu, phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống,...		
2	Có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, cá nhân giáo dục học sinh, phấn đấu đạt và duy trì danh hiệu cơ quan văn hóa	- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các chủ đề giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử... - Tổ chức thăm viếng dâng hương nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng tại xã Hiệp Hòa. - Tham gia tích cực, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa của xã Hiệp Hòa (ngày Hội TDTT, văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân...) - Tham gia các cuộc thi đạt giải cao hơn nữa.	Hiệu trưởng TPT Đội, Bí thư chi đoàn GV; cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Các năm học
3	Xây dựng kế hoạch xã hội hoá để phát triển nhà trường	Tham mưu với PGD&ĐT, UBND xã, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn	Hiệu trưởng, Kế toán	Từ năm học 2024-2025 trở đi

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và lớp được tổ chức hoạt động có hiệu quả, đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Vì vậy, Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, nhân dân địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh nên đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong và ngoài nhà trường. Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động được sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Bên cạnh những thuận lợi đó, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, một số học sinh vẫn chưa có ý thức cao đối với công tác xã hội.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Việc đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông và tổ chức các hoạt động giáo dục là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. Vì vậy nhà trường luôn thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Quảng Yên. Phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm, qua đó đề ra các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy và học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục. Trong năm học 2019-2020, 2020-2021, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 trên toàn thế giới, thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực cố gắng hoàn thành chương trình học.

Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm... nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Đồng thời việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng, bám sát các hoạt động chính trị của địa phương, của đất nước

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm bám sát với chỉ đạo của ngành và phù hợp với tình hình thực tế, nội dung cụ thể, rõ ràng mang tính khả thi. Các tổ chuyên môn và cá nhân xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch của nhà trường. **[H8 - 1.8 - 01]. [H8 - 1.8 - 02].**

Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bộ môn theo quy định của cấp trên: Năm học 2019-2020 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông tại quyết định 16/2006 /QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 Ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Tháng 4/2020, ban hành Kế hoạch giáo dục các môn học điều chỉnh theo hướng tinh giản (năm học 2019-2020). Tháng 8/2020 ban hành công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Tháng 01/2021, ban hành Kế hoạch giáo dục các môn học điều chỉnh theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (năm học 2020-2021). Năm học 2020-2021 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thông tư 32/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo. Tháng 9/2021 ban hành công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Năm học 2021-2022 thực hiện đánh giá học sinh THCS và THPT theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với học sinh khối 6. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể, nội dung nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng

dạy học. Nhà trường quán triệt tất cả giáo viên (tại các cuộc họp Hội đồng giáo dục, họp tổ chuyên môn) xây dựng Kế hoạch bài dạy, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo mục tiêu giáo dục được thể hiện trên thời khóa biểu và sổ đầu bài, giáo án của giáo viên. **[H23 - 5.1 - 02]; [H23 - 5.1 - 04]; [H8 - 1.8 - 01];**

b) Nhà trường tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn giúp giáo viên vận dụng các phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học tích cực, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục theo qui định, giáo viên có kế hoạch bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh thông qua các tiết học và hoạt động chuyên môn thông qua trang Trường học kết nối. Theo đó, cán bộ giáo viên đã rà soát, xây dựng, tổng hợp các chủ đề dạy học, tăng cường khai thác không gian "Trường học kết nối" cho các hoạt động giáo dục, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trang "Trường học kết nối"; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định. Trong các buổi sinh hoạt, các tổ chuyên môn thực hiện việc rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình; có thảo luận đề thống nhất điều chỉnh chương trình giáo dục. Dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể **[H23-5.1-01]; [H4 - 1.4 - 03]; [H4 - 1.4 - 07].**

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn số 2369/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nhà trường đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học. Cán bộ giáo viên nhà trường đã linh hoạt các hình thức kiểm tra: Kiểm tra định kỳ đúng quy định trong kế hoạch dạy học; Chú trọng, linh hoạt trong kiểm tra thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập). Đối với các môn KHXH tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống). Năm học 2021- 2022 đánh giá học sinh theo thông tư 22 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 6. Năm học 2023-2024 đánh giá học sinh theo thông tư 22 của Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 6,7,8. **[H23 - 5.1 - 03]; [H1 - 1.1 - 02].**

Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Do đó, kết quả giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt **[H23 - 5.1 - 05].**

Mức 2

a) Thực hiện chỉ đạo của nhà trường, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ nhóm thực hiện rà soát việc thực hiện chương trình theo kế hoạch, báo cáo tiến độ chương trình để nhà trường xây dựng kế hoạch dạy bù (nếu chậm). Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên thông qua kiểm tra sổ đầu bài, sổ báo giảng, qua dự giờ thăm lớp, qua kiểm tra vở của học sinh. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục, nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình; tổ chức dạy bù **[H23 - 5.1 - 04].**

Tuy nhiên có một số thời điểm, việc rà soát tiến độ chưa kịp thời, các tiết dạy bù còn để dồn đến cuối kỳ, cuối năm. Qua nội dung ghi chép của tổ chuyên môn, sổ nghị

quyết của nhà trường, qua các báo cáo tổng kết năm học thể hiện trong 5 năm qua 100% giáo viên của nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục **[H1 – 1.1 - 02]; [H8-1.8-03]; [H8-1.8-04]**

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn, thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên. Thông qua các tiết dạy của giáo viên được đồng nghiệp, tổ bộ môn, cán bộ quản lý dự giờ thăm lớp, tổ chức các chuyên đề dạy học, đa số giáo viên được đánh giá đã biết lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh **[H4 - 1 .4 - 04]**.

b) Căn cứ kết quả khảo sát học lực của học sinh đầu năm học và kết quả học tập từ năm học trước, nhà trường tiến hành phân loại, xây dựng và triển khai cụ thể kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh và được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. **[H1 – 1.1 - 02]; [H23-5.1-05]; [H23-5.1- 06]**.

Mức 3:

Trong 5 năm qua, Nhà trường luôn tổ chức các chuyên đề, thực hiện các sáng kiến, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. **[H23-5.1- 07]**.

Việc rà soát, đánh giá được thực hiện từ cấp tổ, sau đó tổng hợp báo cáo chung, đánh giá trong toàn trường. Trên cơ sở đó, nhà trường có biện pháp, kế hoạch điều chỉnh (nếu có) nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường. Kế hoạch, biện pháp điều chỉnh được triển khai thực hiện tới các tổ, cá nhân. **[H23 - 5 .1 - 06]**; Với cách quản lý, tổ chức thực hiện chặt chẽ đó, chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường được duy trì tương đối ổn định trong 5 năm qua, phát hiện kịp thời học sinh năng khiếu có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể. Nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo chuyên đề đã được các cấp công nhận và áp dụng có hiệu quả trong trường **[H1- 1.1- 02]; [H4 -1 .4- 07]; [H23 - 5 .1 - 05]; [H23 - 5 .1 - 06]; [H23 - 5 .1 - 07]**

2. Điểm mạnh:

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hằng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hằng năm nhà trường thường xuyên đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành, các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan công bằng.

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn, thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hoàn thành tốt chương trình giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên trong nhà trường vận dụng linh hoạt các phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tiếp cận tốt với chương trình giáo dục phổ thông 2018 Thông qua các chuyên đề của tổ và nhà trường, cụm trường. Nhà trường có nhiều giáo viên có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt

huýt trong công tác ôn luyện học sinh giỏi, phát hiện học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng học sinh yếu kém.

3. Điểm yếu:

Một số đồng chí giáo viên sử dụng phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực chưa linh hoạt, đôi khi chưa sát đối tượng học sinh, chưa chú trọng nhiều đến khả năng tự học, khả năng làm việc theo nhóm và vận kiến thức vào thực tiễn của học sinh.

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa được sát sao.

Việc thực hiện khai thác không gian mạng internet và sử dụng một số phần mềm trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh và tổ chức sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung công việc cần cải tiến	Thời gian	Người thực hiện	Điều kiện Cần thiết	Kinh phí
1	- Bồi dưỡng đội ngũ: + Dự giờ thường xuyên + Tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học.	Từ tháng 9 - 5	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, GVBM	- Con người: Trao đổi chuyên môn với các trường trong thị xã, gv các huyện thị trong tỉnh.	
2	Rà soát phân tích đánh giá hiệu quả thực hiện qua các cuộc sinh hoạt chuyên môn sau mỗi đợt kiểm tra định kì.	Tháng 10,12,3,5 hàng năm	Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn, GVBM		
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên về sử dụng PPDH, Ứng dụng CNTT trong dạy học	Các Phó Hiệu trưởng, TTCM	Phù hợp với KHNV năm học của nhà trường	Trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ
4	Tổ chức tập huấn cho giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo chương trình GDPT 2018	Phó Hiệu trưởng, GV cốt cán	Phù hợp với KHNV năm học của nhà trường	Trong cả năm học	Quy chế chi tiêu nội bộ
5	Tổ chức thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chương trình GDPT 2018	Phó hiệu trưởng, TTCM, Các Nhóm CM	Phù hợp với KHGD nhà trường	Trong cả năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

- a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;
- b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;
- c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Hằng năm, nhà trường đều triển khai xây dựng các kế hoạch giáo dục, trong đó có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (văn hóa, TDTT) học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật, yếu kém); học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong các kế hoạch, nhà trường đã chỉ ra những biện pháp cụ thể như: Giáo viên các bộ môn kiểm tra tìm học sinh có tố chất lập danh sách các em cần được bồi dưỡng lập thành đội tuyển ôn luyện học sinh giỏi. Phân công giáo viên ôn luyện cho học sinh dự tuyển thi học sinh giỏi tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên khi thực hiện ôn luyện (cung cấp và photo tài liệu). Giáo viên ôn luyện cho học sinh theo thời khóa biểu, tăng cường giao bài thêm về nhà cho học sinh, coi trọng việc chấm chữa bài, kiểm tra sát hạch có đánh giá cụ thể sau mỗi chuyên đề. Có giáo án về hướng dẫn học sinh ôn luyện hoặc làm bài tập ở nhà. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình bồi dưỡng và giúp đỡ học sinh...[H23 - 5.1 - 06]; [H8 - 1.8 - 01]; [H8 - 1.8 - 02].

Đối với học sinh khuyết tật, học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn lấy sự quan tâm, gần gũi, động viên để các em tự tin, khích lệ tinh thần...Các kế hoạch được triển khai tới từng tổ, cá nhân giáo viên thực hiện. [H23 - 5.1 - 06].

b) Căn cứ kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh để đạt hiệu quả cao.

Đối với học sinh khuyết tật, học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện, nhà trường chú trọng việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các đoàn thể trong nhà trường. Động viên, khích lệ các em tham gia các hoạt động tập thể như hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa... hướng các em hòa nhập và tiến bộ. Tuy nhiên, còn một số ít học sinh có hoàn cảnh khó khăn rất nhút nhát, thiếu tự tin chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập và rèn luyện. Do khó khăn cha mẹ học sinh phải lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh, vì vậy sự phối kết hợp giữa cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc giáo dục học sinh còn thiếu hiệu quả. [H23 - 5.1 - 06].

Bên cạnh đó, với những học sinh có năng khiếu văn nghệ, TDTT, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn, giáo viên tổng phụ trách có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các buổi dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, các hoạt

động ngoại khóa, phối hợp với cha mẹ học sinh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà. Trong 5 năm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh có năng khiếu về TDTT luyện tập tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng các cấp, các giải điền kinh, các giải cầu lông, cờ vua... Giáo viên bộ môn Thể dục tổ chức ôn luyện cho các em theo kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường. **[H23 - 5.1 - 06].**

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên có năng lực bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp. Ngoài 2 đến 3 buổi/tuần ôn theo thời khóa biểu của nhà trường, giáo viên chú trọng bồi dưỡng cho học sinh ngay trong các tiết dạy, hướng dẫn các em tự học, tự nghiên cứu ở nhà. Tổ chức thi khảo sát rút kinh nghiệm qua mỗi chuyên đề. **[H23 - 5.1 - 06].**

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động thi học sinh giỏi, văn hóa, văn nghệ, TDTT; qua việc tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các hội thi TDTT, văn nghệ cấp thị xã, cấp tỉnh. **[H24 - 5.2 - 01].**

Mức 2

Ngay từ đầu năm học, thông qua việc khảo sát chất lượng đầu năm, giáo viên chủ nhiệm của các lớp đã nắm bắt được từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như các tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Có biện pháp giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: gần gũi, chia sẻ, động viên, khích lệ... Trao quà từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường nhân ngày khai giảng, tết Trung thu, tết Nguyên đán... Qua đó, giúp các em tự tin, phấn đấu vươn lên trong học tập, kết quả học tập và rèn luyện của các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo Kế hoạch giáo dục nhà trường đề ra. **[H5 - 1.5 - 02]; [H24 - 5.2 - 01].**

Mức 3

Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp. Ngoài ra, nhà trường chỉ đạo các giáo viên thể dục, thể chất rà soát, tuyển chọn, thành lập đội tuyển các bộ môn năng khiếu thể dục thể thao, văn nghệ tham dự thi các cấp.

Với những học sinh có năng khiếu, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, các giờ hướng dẫn tự học và phối hợp với cha mẹ học sinh bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà **[H24 - 5.2 - 01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng, có các biện pháp phát huy hiệu quả thể mạnh của học sinh năng khiếu trong các lĩnh vực. Vì vậy kết quả học sinh giỏi, TDTT, văn nghệ của nhà trường luôn được đánh giá cao. Quan tâm để các câu lạc bộ năng khiếu về các môn học, thể thao... hoạt động chất lượng, hiệu quả hơn bằng cách liên kết với các tổ chức, cá nhân chuyên gia.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách. Vận động hiệu quả các tổ chức trong và ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

- Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh, cấp thị xã chưa đồng đều ở các bộ môn, số lượng học sinh giỏi môn Tiếng Anh, Tin học chưa nhiều.

- Công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn đối với một bộ phận nhỏ học sinh chưa có hiệu quả cao. Một số em còn nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự ti trong học tập và rèn luyện dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
1	Duy trì và nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu	- Phát hiện học sinh có năng khiếu từ lớp 6 để tạo nguồn bồi dưỡng - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh luyện tập TDDT, văn nghệ - Tìm nguồn tăng mức khen thưởng cho giáo viên, học sinh có giải cao. - Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng, ôn luyện học sinh giỏi.	Hiệu trưởng Giáo viên lớp 6 Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Giáo viên ôn tập Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm Công đoàn Phó hiệu trưởng Giáo viên cốt cán	Căn cứ kết quả học tập. Căn cứ kết quả học tập của học sinh, năng lực giáo viên Căn cứ kết quả, nguồn hỗ trợ. Theo kế hoạch năm học.	Các năm học Các năm học Các năm học	Nguồn ngân sách, xã hội hoá

2	Nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn	-Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn (có biện pháp cụ thể) - Tăng cường công tác vận động tạo nguồn hỗ trợ học sinh khó khăn -Tuyên dương khen thưởng học sinh nghèo vượt khó	Hiệu trưởng giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng Công đoàn Giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng	Căn cứ hoàn cảnh gia đình học sinh Theo kế hoạch Căn cứ kết quả rèn luyện của học sinh	Đầu năm học Các năm học Cuối kỳ I, cuối năm học	Nguồn ngân sách, xã hội hoá
---	---	---	--	--	---	-----------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học theo hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT, cung cấp đầy đủ tài liệu cho giáo GV giảng dạy ở từng môn học. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục có nội dung giáo dục địa phương, các tổ nhóm chuyên môn phân công giáo viên xây dựng kế hoạch. **[H8-1.8-01]**. Căn cứ kế hoạch dạy học, giáo viên tổ nhóm xây dựng kế hoạch bài học chương trình giáo dục địa phương một cách cụ thể, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, học sinh được tự sưu tầm tài liệu, làm tập san về nội dung bài học tạo hứng thú, động lực học tập cho HS. **[H25-5.3-01]**. Nội dung giáo dục địa phương ở chương trình 2006 đã được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giáo dục ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mỹ thuật. Mỗi sở GD&ĐT có một cách xây dựng nội dung và tài liệu văn hóa giáo dục địa phương riêng để thực hiện Chương trình GDPT 2006. Tài liệu nội dung giáo dục địa phương ở tỉnh Quảng Ninh gồm: Ngữ văn địa phương Quảng Ninh - Tập 1 (Dành cho học sinh lớp 6 -7), Ngữ văn địa phương Quảng Ninh - Tập 2 (Dành cho học sinh lớp 8-9), Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh (Dành cho học sinh THCS), Địa lí địa phương tỉnh Quảng Ninh (Dành cho học sinh THCS). Khi triển khai Chương

trình GDPT 2018, nội dung giáo dục địa phương trở thành một trong những môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc. Với Cấp THCS nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác với thời lượng 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp từ 6 đến 9. Từ năm học 2021-2022 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình giáo dục địa phương được tách thành một bộ môn riêng.**[H8-1.8-01]**.

Việc giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từng môn học căn cứ vào tài liệu đã được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền. Giáo viên căn cứ vào nội dung và tài liệu, xây dựng kế hoạch bài học chi tiết cho các giờ lên lớp. Hằng năm có rà soát, bổ sung, cập nhật các thông tin mới của địa phương.**[H4-1.4-04]; [H25-5.3-01]**.

b) Nhà trường đánh giá công tác thực hiện giáo dục địa phương thông qua các báo cáo tổng kết năm học, báo cáo thực hiện nội dung giáo dục địa phương, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. **[H1 - 1.1 - 02]**.

Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT bằng nhiều hình thức. Các hình thức kiểm tra đánh giá về nội dung giáo dục địa phương của nhà trường đều đảm bảo chính xác, khách quan và hiệu quả giúp học sinh từng bước phát huy năng lực, phẩm chất, có những hiểu biết một số kiến thức về văn hóa, xã hội, truyền thống, lịch sử, địa lí, nghệ thuật khơi dậy niềm tự hào về quê hương, có ý thức giữ gìn, bảo tồn truyền thống quê hương. **[H5-1.5-02], [H5 - 1.5 - 05]**.

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương thường xuyên đúng quy định để từ đó có đề xuất với các cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hợp lý, thay đổi các hình thức tổ chức dạy học, thay đổi hình thức kiểm tra như đánh giá qua sản phẩm video do học sinh tự làm, viết bài thu hoạch...lồng ghép vào kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì.**[H4 - 1.4 - 04]**

Mức 2:

Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh biên soạn. Trong quá trình thực hiện, giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và đã biết chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học và gắn với thực tiễn địa phương mình. Thông qua các tiết dự giờ, giáo viên rút được kinh nghiệm để chương trình giáo dục địa phương được phong phú hơn.

Nội dung chương trình giáo dục địa phương không chỉ thực hiện qua các bài giảng trên lớp mà còn thông qua các hoạt động ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm. Nhà trường cùng với Hội cha mẹ học sinh, tổ chức Đoàn Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm như: Khối 8 trải nghiệm “Tìm về lịch sử quê hương” tại khu di tích Bãi cọc Bạch Đằng, học sinh trong trường tham quan Bảo tàng lịch sử tỉnh Quảng Ninh, tìm hiểu di tích lịch sử đền Vỹ Dạ (Cẩm Phả). Thông qua các hoạt động giáo dục địa phương, các em thêm yêu thích hơn lịch sử, văn hóa, truyền thống quê hương, góp phần giáo dục lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc đối với thế hệ trẻ **[H25 - 5.3 - 01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương, làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Tài liệu về địa phương phổ biến rộng rãi, giáo viên và học sinh có điều kiện để tham gia tìm hiểu và học tập. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Kế hoạch giáo dục địa phương không chỉ tập trung ở các giờ dạy chính khoá mà đã tích hợp trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

Trường nằm trên địa bàn có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, giúp giáo viên, học sinh thuận lợi trong việc liên hệ, giáo dục truyền thống cách mạng và tình yêu quê hương đất nước.

3. Điểm yếu

Hình thức và phương pháp dạy giáo dục địa phương của một số giáo viên đôi khi hiệu quả chưa cao, chưa phát huy được tính tích cực và vốn kiến thức thực tế của học sinh.

Các chủ đề hoạt động Giáo dục địa phương chưa nhiều, kinh phí còn khiêm tốn nên việc tổ chức hoạt động ngoại khóa tham quan lịch sử, văn hóa quê hương chủ yếu là trên địa bàn Thị xã Quảng Yên và chưa có nhiều hoạt động học tập thực tế ở một số huyện thị khác trong tỉnh. Kế hoạch trải nghiệm thực tế từ ngân sách được cấp và đang chờ vào nguồn kinh phí xã hội hóa từ cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Đổi mới phương pháp, hình thức dạy chương trình giáo dục địa phương	- Giáo viên cần nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục địa phương. - Tiếp tục tổ chức các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học các nội dung liên quan đến giáo dục địa phương, giáo viên góp ý, xây dựng phương pháp và hình thức tổ chức, thu thập thông tin tư liệu về địa phương.	- GV, Tổ chuyên môn	Tháng 9/2024 đến tháng 5/2025	

2	Tăng cường giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoại khóa.	- Lồng ghép hoạt động giáo dục địa phương vào tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, học tập thực tế thông qua các chương trình như: hành trình về nguồn; thăm các di tích lịch sử, văn hóa; giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở quê hương giúp các em hiểu và sẵn sàng tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.	- GV, HS, GVCN, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Tháng 10/2024 đến tháng 7/2025	Ngân sách được cấp. Xã hội hóa.
---	--	---	--	--------------------------------	---------------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức

1. Mô tả hiện trạng:

1.1 Mức 1

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch nhà trường đã xây dựng đầu năm được thể hiện trong báo cáo cuối năm, hình ảnh minh họa, sổ giáo viên chủ nhiệm [H26-5.4-01]. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch triển khai và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong chương trình dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề và hoạt động trải nghiệm ngoài chương trình như tham quan học tập tại các di tích lịch sử của địa phương. Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo công văn 2284/SGDĐT-GDTrH từ năm học 2020 – 2021. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học lựa chọn môn hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn/khối lớp/ năm học, cụ thể các bộ môn: Vật lý, Toán, Hóa, Sinh, Công Nghệ (Có kế hoạch cụ thể ở các bộ môn) đồng thời đã thành lập các câu lạc bộ Stem và câu lạc bộ sở thích: Mỗi lớp thành lập một câu lạc bộ (trong đó có câu lạc bộ STEM; câu lạc bộ thể dục thể thao; câu lạc bộ sách; câu lạc bộ Mĩ thuật). Nhà trường xây dựng kế hoạch khai thác tích cực, có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học, được cung cấp đáp ứng yêu cầu giáo dục STEM của nhà trường đồng thời tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học Stem, kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm Stem và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu KHKT. Trong 5 năm, nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động

STEM với nhiều hình thức phong phú như: Ngày hội trải nghiệm sáng tạo, tổ chức giao lưu các câu lạc bộ trong nhà trường; Ngày hội sách và văn hóa đọc, hội thi “Rung chuông vàng”, tham gia cuộc thi “Đi tìm trạng nguyên”...Đồng thời tổ chức cho học sinh đi thăm quan và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương như: Bảo Tàng Quảng Ninh, Hạ Long Park, trải nghiệm báo công tại đền Chu Văn An (Hải Dương), công tỉnh Quảng Ninh **[H8-1.8- 01]**

b) Căn cứ kế hoạch đã xây dựng nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như trải nghiệm thông qua các hoạt động nghiên cứu, học tập, thi, trò chơi, đánh giá. Ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp như hoạt động giới thiệu sản phẩm địa phương của các xã phường **[H26-5.4-01]**. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai

c) Để thực hiện được nhiệm vụ trong nhà trường phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ 80% đến 100% giáo viên, nhân viên tham gia thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hình ảnh dữ liệu **[H26-5.4-01]**.

Mức 2

a) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch triển khai và tổ chức cho học sinh đi thăm quan và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm du lịch, các khu tưởng niệm, các địa danh tại địa phương như: Bảo Tàng Quảng Ninh. Hạ Long Park **[H26-5.4-01]**.

b) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để rút kinh nghiệm cho các năm tiếp thể hiện trong biên bản rút kinh nghiệm sau khi thực hiện trong các cuộc họp hội đồng và báo cáo cuối năm **[H1-1.1- 02];****[H26-5.4-02]**.

Về hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS **[H8-1.8- 01]**. Hội cha mẹ học sinh có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh. **[H1-1.1- 02] [H26-5.4-01]**

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua (Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024) nhà trường đã xây dựng kế hoạch các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với số lượng tham gia chiếm từ 80-100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, các đồng chí tham gia thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm cao và hiệu quả công việc tốt. Cụ thể năm 2019-2020 tổ chức cuộc thi “Em làm hướng dẫn viên du lịch” cấp trường và tham gia cấp thị xã. Năm học 2020-2021, tham gia Hội thi “Quảng Ninh quê hương em” cấp thị xã; tham gia cuộc thi “Họa mi vàng” cấp thị xã; tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm dâng hương tại đền thờ cụ Chu Văn An, tham quan tại Bảo tàng và thư viện Tỉnh, vui chơi tại khu công viên Rừng. Năm học 2021-2022, nhà

trường đã phối hợp cùng hội cha mẹ học sinh các lớp tổ chức tết Trung thu cho học sinh, kết hợp với phòng văn hóa của thị xã tổ chức diễn đàn "Trẻ em nói về các vấn đề xã hội", cuộc thi "Ngày hội đọc sách". Năm 2022-2023, tổ chức thành công "Ngày Tết quê em" trưng bày các sản phẩm địa phương; học sinh được tham quan học tập trải nghiệm tại Bảo tàng Quảng Ninh- Hang Vừng Đục. Năm học 2023-2024 tổ chức cho học sinh trải nghiệm chương trình "*Tết yêu thương, Tết nhân ái*" năm 2024, tặng quà Tết cho học sinh; với các hình thức tổ chức phong phú đa dạng đã thu hút được học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm. Thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh tự rút ra thêm những kinh nghiệm cho bản thân, có thêm động lực để học hỏi, phát triển bản thân mình, kích thích sáng tạo, sở thích khám phá thế giới xung quanh, hiểu hơn về các giá trị văn hóa, rèn luyện được các kỹ năng giúp phát triển phẩm chất, năng lực.

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn xã hội hóa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp còn hạn chế. Do điều kiện gia đình cũng như đặc thù nghề nghiệp của cha mẹ học sinh nên việc đồng hành cùng các con tham gia các hoạt động trải nghiệm chưa thu hút được đông đảo cha mẹ học sinh cùng tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới và các năm học tiếp theo nhà trường sẽ phối kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương và các bậc cha mẹ học sinh phổ biến rộng rãi các kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngay từ đầu năm học. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân nhằm định hướng sớm cho học sinh về định nghề nghiệp trong tương lai.

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu chú trọng xây dựng kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp với nội dung và hình thức đa dạng, nhằm đến tất cả các đối tượng học sinh trong toàn trường. Tham mưu với UBND xã và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong việc huy động các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tốt hơn.

Tăng cường phối hợp với các công ty, trường THPT, trường nghề làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho cha mẹ học sinh.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	- Kết hợp với phụ huynh, một số công ty, trường nghề thống nhất nội dung, chương trình, hình thức tổ chức tư vấn, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp -Huy động kinh phí thực hiện	Cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, Phụ huynh, học sinh	Tháng 9,10 đến tháng 4,5 hàng năm	Xã hội hóa
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện công tác hướng nghiệp, phân	Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm khối 9	Phù hợp với kế hoạch	Trong năm học	Chi khác/ CMHS

	luồng học sinh sau THCS		nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục của nhà trường		đóng góp
3	Huy động các nguồn xã hội hóa, các tổ chức, cá nhân hảo tâm trên địa bàn, các đơn vị kết nghĩa hỗ trợ nguồn tài chính, cơ sở vật chất. Tăng cường phối hợp với các trường nghề trong công tác hướng nghiệp.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các giáo viên chủ nhiệm	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục của nhà trường	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của các em, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học [H27-5.5-01]. Tất cả giáo viên trong nhà trường đều có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh... Qua các hoạt động giáo dục đã thực hiện giáo dục các kỹ năng sống như: các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh, kỹ năng phòng tránh tai nạn và tham gia giao thông an toàn [H10-1.10-01]... Quá trình thực hiện

rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật đã giúp học sinh có chuyển biến tích cực. Học sinh tự tin tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao lưu với các bạn. **[H26-5.4-01]**. Trong thời gian qua nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội. Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện ; **[H27-5.5-02]**;

b) Trong 5 năm qua nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động ngoại khóa kỉ niệm những ngày lễ lớn trong năm như Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày 8-3. Tổ chức các buổi ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa về nội dung tìm hiểu giao thông, phòng chống đuối nước, bạo lực học đường, giáo dục giới tính. Nhà trường giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông: cách tự phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác. Hàng tuần các lớp tham gia lao động dọn vệ sinh trường lớp và Đội TN thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, thảo luận dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ về các vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh... **[H27-5.5-03]**

c) Nhà trường kết hợp với gia đình và địa phương quan tâm đến giáo dục việc hình thành, phát triển đạo đức và nhân cách của học sinh. Nhờ sự phối kết hợp của nhà trường và sự quan tâm giáo dục của gia đình mà những năm gần đây, trường THCS Hiệp Hòa không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông. Việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không chỉ đơn thuần là giáo dục các kỹ năng giao tiếp của cá nhân mà còn chú trọng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giáo dục các giá trị truyền thống, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn khác và việc thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau với hình thức giáo dục như: thông qua các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, hoạt động ngoài giờ lên lớp, chuyên đề, các cuộc thi về an toàn giao thông, rửa tay bằng nước sạch, vệ sinh môi trường. Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông tin qua các hình ảnh. **[H27-5.5-02]; [H27-5.5-03]**.

Mức 2

a) Học sinh, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện là biết tự xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như tiến bộ của bản thân. Để hình thành cho học sinh kỹ năng này thông qua đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có đổi mới tự kiểm tra, đánh giá trong giờ học giữa thầy và trò, trò với trò, tự đánh giá bản thân. Các công trình nghiên cứu của các em được trình bày góp ý nhận xét, qua quá trình đánh giá và tự đánh giá đã đạt được hiệu quả nhất định. **[H4-1.4-07]; [H23-5.1-03]**.

b) Qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đạo đức, lối sống của các em từng bước được hình thành, phát triển. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động đúng, phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các em biết ứng xử có văn hoá, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. **[H10-1.10-08]** Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt trong các năm luôn đạt từ 90% trở lên. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường.. ; **[H27-5.5-03]**.

Mức 3

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, Câu lạc bộ STEM và tiến hành hoạt động thường xuyên theo lịch. Nhà trường cũng đã tổ chức được các chuyên đề hội thảo về STEM. Học sinh được hướng dẫn cụ thể đã có kỹ năng nghiên cứu và sáng tạo một số sản phẩm về khoa học, công nghệ có chất lượng, đáp ứng hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật gắn thực tiễn hiện nay. Bằng các hình thức khác nhau, nhà trường đã bước đầu hình thành cho học sinh phương pháp nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn và khích lệ học sinh tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh Quảng Ninh tổ chức. Dưới sự giám sát và chỉ dẫn của các thầy cô giáo, sự tư vấn của một số chuyên gia. Trong 5 năm qua (Từ năm học 2019-2020 trở lại đây học sinh nhà trường luôn có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã, cấp Tỉnh cụ thể như sau :

Năm 2019-2020 với 01 sản phẩm: “Chế tạo than từ rơm rạ” . Đạt giải Tiềm năng cấp Tỉnh **[H27-5.5-04]**.

Năm học 2020-2021 với 01 sản phẩm là đạt giải Tư cấp Thị xã. “Giá trị làng nghề truyền thống ” **[H27-5.5-04]**.

Năm 2021-2022, với 01 sản phẩm đạt giải ba cấp Thị xã ; Giải KK STTTN cấp Tỉnh “Máy cắt bèo và vớt rác thông minh ” **[H27-5.5-04]**.

Năm 2022-2023, với 01 sản phẩm đạt giải nhì là “Dầu gội dưỡng tóc từ thiên nhiên ” . **[H27-5.5-04]**.

Năm 2023-2024, với 01 sản phẩm đạt giải nhì cấp thị xã: “Thiết kế mô hình động Chiến thắng Bạch Đằng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học” **[H27-5.5-04]**.

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có đạo đức đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 90% đến 95%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Sau các buổi ngoại khóa giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

Học sinh đã có kỹ năng trong vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm khoa học công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, các câu lạc bộ STEM. Bước đầu có học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ dưới sự hướng dẫn của giáo viên, có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thị xã Quảng Yên. Tuy nhiên kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao còn hạn chế.

3. Điểm yếu:

Kinh phí, chế độ hỗ trợ, khen thưởng cho học sinh và giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn hạn hẹp; Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học.

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học. Kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao còn hạn chế.

Một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng hoặc phương pháp dạy học sử dụng để lồng ghép giáo dục chưa tích cực còn máy móc nên hiệu quả còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tăng cường nâng cao đầu tư kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, ngoại khóa trong năm học để rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch thực hiện và đánh giá, xếp loại học sinh hàng tháng, học kỳ và cả năm học lưu ý đến hành vi ứng xử, kỹ năng giải quyết những vấn đề học sinh thường gặp phải trong học tập và trong đời sống để kịp thời có biện pháp giáo dục, biểu dương kịp thời gương người tốt việc tốt, có hành vi ứng xử văn hóa.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của mọi thành viên trong nhà trường, cha mẹ học sinh học sinh và học sinh về tầm quan trọng của việc cần trang bị cho học sinh những kỹ năng sống cần thiết.

Tiếp tục duy trì tốt các hình thức tổ chức nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS như: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, hoạt động giáo dục NGLL, ngoại khóa, chuyên đề, các cuộc thi về ATGT, vệ sinh môi trường. Khuyến khích cán bộ giáo viên viết đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến kinh nghiệm về giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho HS, tăng cường hoạt động của câu lạc bộ STEM.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục đầu tư kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động trải nghiệm thực tế, ngoại khóa trong năm học	- Xã hội hóa, xin hỗ trợ từ xã, các doanh nghiệp trên địa bàn, từ cha mẹ học sinh để tạo nguồn kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, GVCN TPT	Trong các năm học	Nguồn ngân sách được cấp, xã hội hóa
	- Mời được các chuyên gia khoa học để hướng dẫn thầy trò nghiên cứu khoa học đúng quy trình.	- Nhà trường liên hệ, mời tư vấn			

2	Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	- Xây dựng các buổi sinh hoạt dưới cờ với hình thức và nội dung phong phú hơn, tạo sân chơi cho HS tham gia - tổ chức các buổi tuyên truyền về giáo dục kỹ năng sống, ATGT, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, biết từ chối khi cần thiết cho học sinh toàn trường.	TPT GVCN HS	Thường xuyên	
3	Các câu lạc bộ: STEM; KHKT cần hoạt động có hiệu quả hơn để nhân rộng phong trào nghiên cứu KHKT của nhà trường.	- Cần phối hợp với các ban ngành đoàn thể để thực hiện. - Phối hợp với Ban đại diện CMHS huy động nguồn kinh phí để hoạt động.	Tổ CM, GVBM ; BTĐ; TPT Đội; CMHS	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a. Những năm học qua nhà trường đã tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá HS theo đúng các Thông tư quy định của BGD&ĐT. Hằng năm, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường **[H8-1.8-01]**; Trong đó số lượng học sinh giỏi tăng đều qua các năm (trên phần mềm smas và sổ gọi tên ghi điểm) từ 15,9% (năm học 2019-2020) đến 19,01% (năm học 2023-2024), học sinh yếu/kém hoặc chưa đạt (theo TT22) giảm không quá 0,2%; về hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm Tốt tăng đều từ 70,6% (năm học 2019-2020) đến 73,04% (năm học 2023-2024) **[H28-5.6-05]**. **[H5-1.5-02]**; **[H5-1.5-05]**.

b. Học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm của nhà trường đạt 100%**[H28-5.6-03]**. Công tác phổ cập giáo dục của trường đạt mức độ 3 **[H28-5.6-04]**. Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và quan tâm tạo điều kiện để học sinh được đến trường được nhà trường chỉ đạo thường xuyên. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. Học sinh lưu ban của nhà trường chiếm tỉ lệ thấp dưới 1%. **[H1-1.1-02]**; **[H23-5.1-05]**

c. Công tác phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Sau tốt nghiệp THCS có 14.5% học sinh học nghề còn lại là học THPT công lập và dân lập, không có học sinh bỏ học sau tốt nghiệp THCS. **[H1-1.1-02]**; **[H28-5.6-02]**.

Mức 2

a. Trong 05 năm chất lượng giáo dục mũi nhọn và đại trà của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Số học sinh xếp học lực khá giỏi và hạnh kiểm tốt có xu hướng tăng lên qua các năm. Trong 5 năm, tỉ lệ học sinh giỏi đạt 15,9% đến 22,9% (theo TT26

và 58), từ 14,6% đến 17,9% (theo TT22); học sinh khá đạt từ 55,7% đến 39,7% (theo TT26 và 58), từ 41,0% đến 47,9% (theo TT22); học sinh yếu kém từ 0.85% giảm đến 0.0% (theo TT26 và 58), 2,3% giảm còn 0,2% (theo TT22); tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên, không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự **[H28-5.6-05]**. Nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa nâng cao ý thức tự rèn luyện đạo đức cho học sinh **[H1-1.1-02]**.

b. Trong 05 năm học vừa qua, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực. Số học sinh chuyển lên lớp đạt tỉ lệ cao từ 99% đến 99,8% **[H1-1.1-02]**; **[H28-5.6-01]**, học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% **[H28-5.6-03]**. Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi vào các trường THPT công đạt từ 60% đến 70% học sinh tốt nghiệp. Mặc dù vậy số lượng học sinh đăng kí học các trường nghề còn thấp **[H28-5.6-02]**

Mức 3

a. Trong những năm học vừa qua kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cũng có chuyển biến tích cực. Học sinh xếp loại giỏi của trường tăng đều qua các năm, đến năm học 2023-2024 học sinh xếp loại giỏi là 22,9% (TT26 và 58), 17,9% (TT 22); học sinh xếp loại khá đạt 39,7% (TT26 và 58), 47,9% (TT22); học sinh xếp loại trung bình 37, 4% (TT26 và 58), 34% (TT 22); yếu 0,2% (TT22). Về hạnh kiểm: Tốt 67,04% (TT26 và 58), 74,8% (TT22); Khá 31,84% (TT26 và 58), 25 % (TT22); Trung bình 1,12% (TT26 và 58), 0,2% (TT22) **[H28-5.6-05]**. Nhiều năm nhà trường không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm luật giao thông, bạo lực học đường, tỉ lệ học sinh đạt tốt nghiệp hoàn thành chương trình THCS đạt 100%. Tuy nhiên vẫn còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình **[H28-5.6-01]**; **[H28-5.6-03]**

b. Trong 05 năm học gần đây, số lượng học sinh lưu ban, bỏ học của trường giảm đáng kể, không quá 1.0% học sinh lưu ban và bỏ học. **[H28-5.6-01]**; **[H28-5.6-05]**.

2. Điểm mạnh:

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực, tốt nghiệp hàng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Tỉ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi tăng, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, giỏi tăng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình; Tỷ lệ học sinh đăng kí theo học các trường nghề còn thấp, nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các Tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu kém (học sinh chưa hoàn thành), giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt nhất đến trường tham gia học tập tích cực. Tiếp tục giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi hoạt động ngoại khóa, NGLL.

Làm tốt công tác phối kết hợp gia đình, nhà trường, địa phương trong công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tăng cường quan tâm sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của học sinh thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh để có định hướng, uốn nắn kịp thời.

Phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông báo trên loa đài của xã được phát tin hàng ngày... thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở. Kết hợp với các trường nghề: Cao đẳng nghề xây dựng Ưông Bí; Cao đẳng Nông Lâm Đông Bắc để phối hợp giáo dục hướng nghiệp để HS, CMHS có định hướng nghề nghiệp đúng.

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giải pháp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
1	Nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường	Xây dựng kế hoạch thực hiện bồi dưỡng HS giỏi, HS yếu kém	Tổ CM, GV, HS	Tháng 9 hàng năm	Ngân sách được giao
2	Kết hợp chặt chẽ với gia đình giáo dục học sinh, định hướng, phân luồng học sinh sau THCS	Trao đổi thông tin tình hình học tập của HS với gia đình 1 tháng 1 lần.	BGH, GVCN, GV bộ môn, cha mẹ học sinh HS	Thường xuyên	Ngân sách được giao
3	Tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS	Trao đổi thông tin, tọa đàm, sân khấu hoá...	BGH, GVCN, GV bộ môn, cha mẹ học sinh HS	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Trong 5 năm qua, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo thực hiện đảm bảo chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã thực hiện các giải pháp là đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học, phát động mạnh mẽ phong trào “Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học”, thực hiện tương đối tốt phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường chỉ đạo tốt việc đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu kế hoạch giáo dục. Giáo viên chủ động, sáng tạo, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, chú trọng rèn kỹ năng tư duy, kỹ năng sống, kỹ năng tự học cho học sinh; mở

rộng liên hệ thực tế, thời sự địa phương, tích hợp kiến thức của nhiều môn học. Số học sinh được lên lớp và công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đạt khá cao.

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, tận tình giảng dạy và giúp đỡ các em trong học tập để đạt kết quả tốt, học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi các cấp ổn định và tăng dần. Tổ chức biên soạn và thực hiện tốt chương trình giáo dục địa phương, lồng ghép vào chương trình giảng dạy của một số môn học.

Hàng năm, nhà trường đều đạt các chỉ tiêu đề ra. Số lượng giáo viên giỏi, học sinh giỏi luôn ổn định, góp phần nâng cao chất lượng, khẳng định thương hiệu của nhà trường, đặc biệt chất lượng mũi nhọn của nhà trường. Bên cạnh đó, một trong những yêu cầu về giáo dục toàn diện là giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đã và đang được nhà trường thực hiện sáng tạo và linh hoạt trong mọi hoạt động. Chất lượng giáo dục của nhà trường góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục tại địa phương. Công tác giáo dục địa phương được quan tâm và thực hiện giảng dạy theo đúng quy định của ngành. Kết quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường đáp ứng được yêu cầu quy định.

Tuy nhiên, số giáo viên có khả năng và tích cực trong hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học chưa nhiều. Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học. Vẫn còn một số học sinh chưa theo kịp cường độ học tập chung, một số học sinh còn rụt rè trong tham gia các hoạt động học tập.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Trong xu thế hội nhập hiện nay, giáo dục nước ta đang từng bước hội nhập theo xu hướng toàn cầu hóa, tiếp thu tinh hoa từ các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội. Trường THCS Hiệp Hòa cũng từng bước phấn đấu vươn lên với mục tiêu trong tương lai xây dựng trường học tiên tiến hiện đại, phát triển toàn diện học sinh.

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Với xu thế hội nhập, phát triển và toàn cầu hóa giáo dục, Việt Nam đã xây dựng được một số trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của

học sinh, xã hội; tiếp cận xu hướng phát triển giáo dục tại các nước trong khu vực và quốc tế đồng thời đảm bảo mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Tiếp cận xu thế đó, giáo dục Việt Nam cũng đã chuyển biến với mục tiêu chú trọng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Điều đó được thể hiện rõ qua chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hàng năm, trường THCS xã Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch giáo dục để triển khai thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Những năm gần đây, nhà trường đã chú trọng các nội dung giáo dục hướng nghiệp, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, phát triển các kỹ năng sống, năng lực phẩm chất để đi vào cuộc sống lao động. Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; ... Trong kế hoạch giáo dục các môn học cũng thể hiện nội dung tích hợp giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp... cho học sinh. **[H8 - 1.8 - 01]**. Tuy nhiên kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chú trọng tới việc phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, giúp các em được chủ động, sáng tạo, linh hoạt hơn, được vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục thế giới hiện nay nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định. Nội dung trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường đều là những nội dung tiếp cận theo quy định chung hiện nay của Bộ GD&ĐT

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

TT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	-Tìm hiểu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. - Lựa chọn nội dung thích hợp lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Giai đoạn 2025-2030	chưa xác định

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng

khieu. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi, học sinh năng khiếu ngay từ đầu năm học. Phân công giáo viên có chuyên môn tốt tham gia ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi, tổ chức ôn luyện theo thời khoá biểu và định kỳ kiểm tra sát hạch đội tuyển học sinh giỏi. Nhà trường tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực, thể mạnh của bản thân, học sinh được đăng ký, lựa chọn môn thi học sinh giỏi trên cơ sở tư vấn của giáo viên bộ môn. Kết quả học sinh giỏi, học sinh năng khiếu thể dục thể thao của nhà trường được duy trì đặc biệt là các bộ môn thể dục thể thao như đá cầu, bơi, điền kinh đạt thành tích cao. Tuy nhiên, số lượng giải HSG các môn văn hoá chưa ổn định, cơ cấu giải chưa cao. **[H8 -1.8 - 01], [H24 - 5.2 - 01], [H24 - 5.2 - 02].[H23 - 5.1 - 06].**

Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo học sinh yếu kém, tạo điều kiện cho các em hoàn thành mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên kết quả giáo dục của một số em chưa đạt theo chỉ tiêu, mong muốn đề ra với mỗi cá nhân học sinh, vẫn còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa thực sự tiến bộ, có em chưa cố gắng trong học tập. **[H8 - 1.8 - 01]; [H24 - 5.2 - 01].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi; quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo học sinh yếu kém, tạo điều kiện cho các em hoàn thành mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	- Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh chi tiết. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phân công GV có chất lượng ôn luyện. Đặt ra chỉ tiêu cụ thể đối với từng bộ môn. - Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn cụ thể cho từng cá nhân. Đặt ra chỉ tiêu cụ thể về mức độ tiến bộ cho từng em. - Thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ. - Đánh giá mức độ tiến bộ của các em theo định kỳ.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng GVCN; GVBM	Theo kế hoạch năm học và thực tế Giai đoạn 2025-2030	chưa xác định

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm học từ 2019-2020; 2023-2024 nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi KHKT với 1 đến 2 dự án. Tổng số có 07 dự án tham gia thi và đạt 05 giải cấp thị xã (02 giải nhì, 01 giải khuyến khích và 02 giải ba)

Năm học 2022-2023 trường có sản phẩm dự thi Sáng tạo TTNND tuy nhiên số lượng chưa nhiều, có sản phẩm chất lượng chưa cao, chưa có sự đầu tư nhiều. Kết quả có 01 sản phẩm đạt giải khuyến khích cuộc thi dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên cấp tỉnh năm 2023. [H8-1.8-01]; [H27 - 5.5 - 03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học. Dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, học sinh nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, nhiều năm có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi KHKT, Sáng tạo TTNND cấp thị xã.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được số lượng lớn giáo viên tham gia hướng dẫn cũng như học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy và nâng cao tỉ lệ học sinh nghiên cứu khoa học	-Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNND -Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, giáo viên	Các năm học	Từ ngân sách trường chi theo dự toán thực hiện dự án, sản phẩm dự thi

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động Nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện trường được bố trí tại tầng 1 với tổng diện tích là 170m² (trong đó 100 m² thư viện xanh) thuận tiện cho việc đọc và mượn sách báo của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện được cải tạo khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách... có số lượng sách, tài liệu, tạp chí... phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp,

gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. **[H20-3.6-01]**. Hiện nay thư viện nhà trường đã được cấp có thẩm quyền công nhận là thư viện đạt chuẩn mức độ 2 tại quyết định số 783/QĐ-PGD ngày 31/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên **[H20-3.6-03]**. Tuy nhiên thư viện chưa tổ chức được thư viện điện tử, chưa có nguồn tài liệu số phong phú, chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo tiêu chuẩn của quốc tế, số lượng sách chưa phong phú, đa dạng.

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đủ về diện tích, được cải tạo khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện nhà trường bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, đạt tiêu chuẩn thư viện trường học Tiên tiến.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được thư viện điện tử, chưa có nguồn tài liệu số phong phú, chưa có hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Giải pháp</i>	<i>Người thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Kinh phí</i>
1	Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có nguồn tài liệu số phong phú	- Đề xuất với UBND thị xã, Phòng GD&ĐT trang cấp hệ thống máy tính, thiết bị công nghệ hiện đại xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế. - Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thư viện. - Xây dựng nguồn tài liệu số.	Hiệu trưởng Hiệu trưởng, nhân viên thư viện	2025-2030	Ngân sách của UBND thị xã và Phòng GD-ĐT

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển sát thực tế, nguồn lực của nhà trường và địa phương. Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như: mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng.... Qua kết quả tự đánh giá của nhà trường, trong 05 năm học qua, hầu hết các năm nhà trường đều thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển. Tuy nhiên, khi Luật Giáo dục số 43/2019 /QH14, ngày 14/6/2019 có hiệu lực từ 01/7/2022 và do công

tác tham mưu của nhà trường đôi khi chưa hiệu quả nên có một số nội dung trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra như: mục tiêu về chuẩn trình độ giáo viên, mục tiêu về cơ sở vật chất cho cả giai đoạn 2020-2025. **[H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 06].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành được tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025: cơ sở vật chất (phòng học bộ môn), đội ngũ (chuẩn trình độ đào tạo).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Hoàn thành tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển đề ra.	- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp thực tế. - Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư các phòng học bộ môn đảm bảo diện tích và cấp phát đủ thiết bị. - Nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên: + Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 đồng chí học đại học + Khuyến khích giáo viên học sau đại học	Hiệu trưởng Hiệu trưởng Giáo viên	2025-2030 2021-2025 2022-2026	Ngân sách thị xã và tỉnh Giáo viên tự túc và ngân sách hỗ trợ của cấp trên

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm qua, nhà trường luôn đạt kết quả đáng khích lệ về chất lượng giáo dục. Nhà trường đã đạt thành tích vượt trội về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác so với các trường có điều kiện tương đồng trong cụm và trên địa bàn thị xã Quảng Yên. Tuy nhiên số học sinh giỏi cấp tỉnh chưa đạt xứng tầm với nhà trường [H1-1.1- 02].

2. Điểm mạnh

Với sự nỗ lực phấn đấu của cả tập thể sư phạm và sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo nhà trường, trong 05 năm học qua, kết quả giáo dục từng bước được nâng lên.

Nhà trường đã đạt thành tích vượt trội về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác so với các trường có điều kiện tương đồng trong cụm và trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh chưa thật sự xứng tầm với nhà trường.

Số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bồi dưỡng đội ngũ nâng cao trình độ trên chuẩn. Đầu tư thỏa đáng cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao số học sinh giỏi cấp tỉnh.	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên cốt cán - Vận động xã hội hóa tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho giáo viên, học sinh đạt giải trong các cuộc thi.	Hiệu trưởng	2025-2030	Các năm học
			Hiệu trưởng	2023-2025	Các năm học

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4:

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tiếp cận xu thế giáo dục hiện nay nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh.

Nhà trường xây dựng được thư viện đạt chuẩn để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, học tập... của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Nhà trường quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện, phát huy năng lực của mình. Với học sinh năng khiếu, tạo môi trường cho các em sáng tạo phát triển, phân công giáo viên có chuyên môn tốt, nhiệt huyết ôn luyện. Với học sinh khó khăn, động viên khích lệ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin vươn lên.

Với sự quyết tâm của tập thể nhà trường, 05 năm qua, nhà trường đã đạt được kết quả cao về chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã đạt thành tích vượt trội về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác so với các trường có điều kiện tương đồng trong thị xã Quảng Yên.

Tuy nhiên để duy trì bền vững về chất lượng mũi nhọn cấp tỉnh, nhà trường cần quan tâm phát triển đội ngũ đạt trình độ trên chuẩn; đầu tư bồi dưỡng học sinh để hằng năm nâng cao số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh hơn nữa.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng tiêu chí đạt: 1/6 (16,7%)
- Số lượng tiêu chí không đạt: 5/6 (83,3%)

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Với mục đích nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua trường THCS Hiệp Hòa đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá.

Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học cũng như công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá cũng giúp các cấp quản lý giáo dục, cán bộ giáo viên, cha mẹ học sinh thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, xứng đáng với tầm của trường chuẩn quốc gia. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trường THCS xã Hiệp Hòa tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện theo chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản

lý tài chính và CSVC; sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Đặc biệt, kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến các năm đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Đó là một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới.

Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường THCS Hiệp Hòa tổng hợp quả tự đánh giá của nhà trường như sau:

- Các tiêu chí đạt và không đạt ở Mức 1, Mức 2, Mức 3 và mức 4 như sau

*** Mức 1:**

- + Số tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 đạt 100%
- + Số tiêu chí không đạt Mức 1: 0/28 (0%)

*** Mức 2:**

- + Số tiêu chí đạt Mức 2: 28/28 đạt 100%
- + Số tiêu chí không đạt Mức 2: 0/28 (0%)

*** Mức 3:**

- + Số tiêu chí đạt Mức 3: 20/20 đạt 100.0 %
- + Số tiêu chí không đạt mức 3: 0/20 (0%)

*** Mức 4:**

- + Số tiêu chí đạt mức 4: 1/6 đạt 16,7%
- + Số tiêu chí không đạt mức 4: 5/6 đạt 83,3%

- Cơ sở giáo dục đề nghị: **Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3**

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường THCS Hiệp Hòa về công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường kính mong các cơ quan có thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

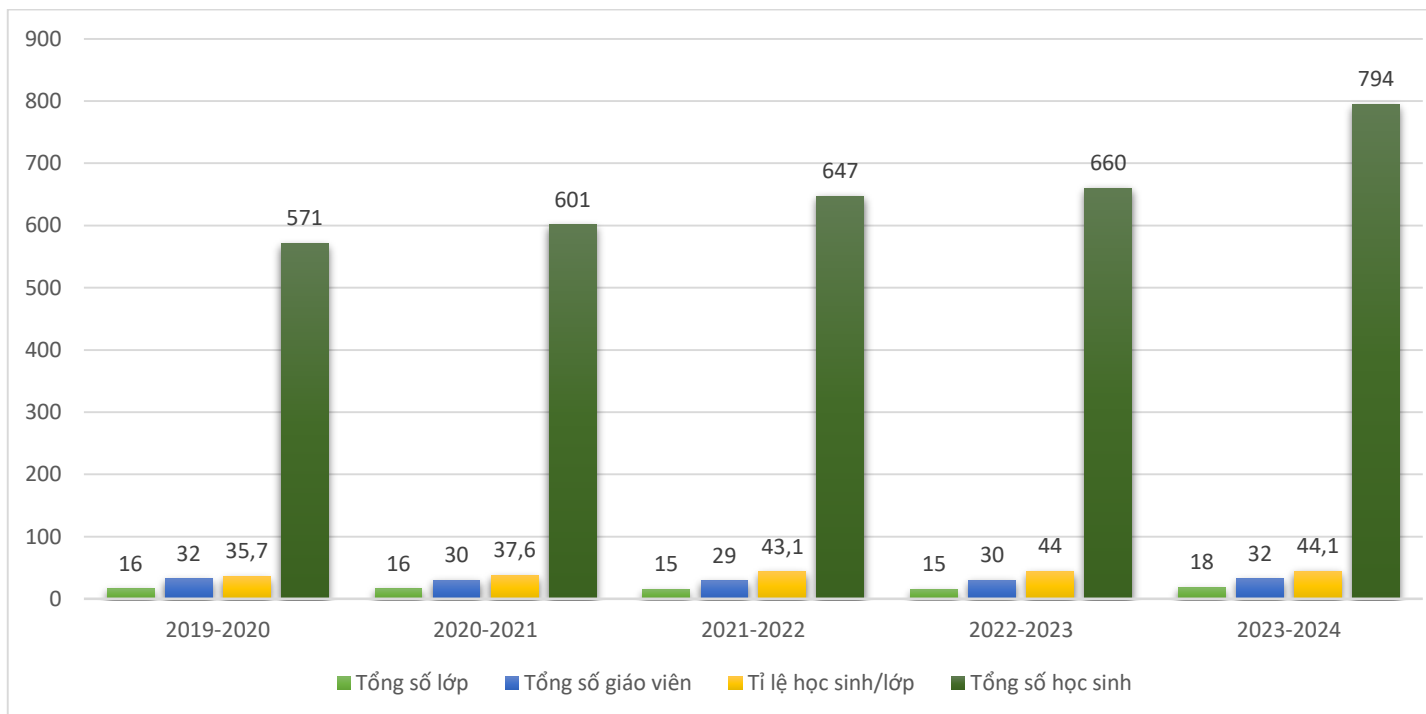
Hiệp Hoà, ngày 15 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thúy Quỳnh

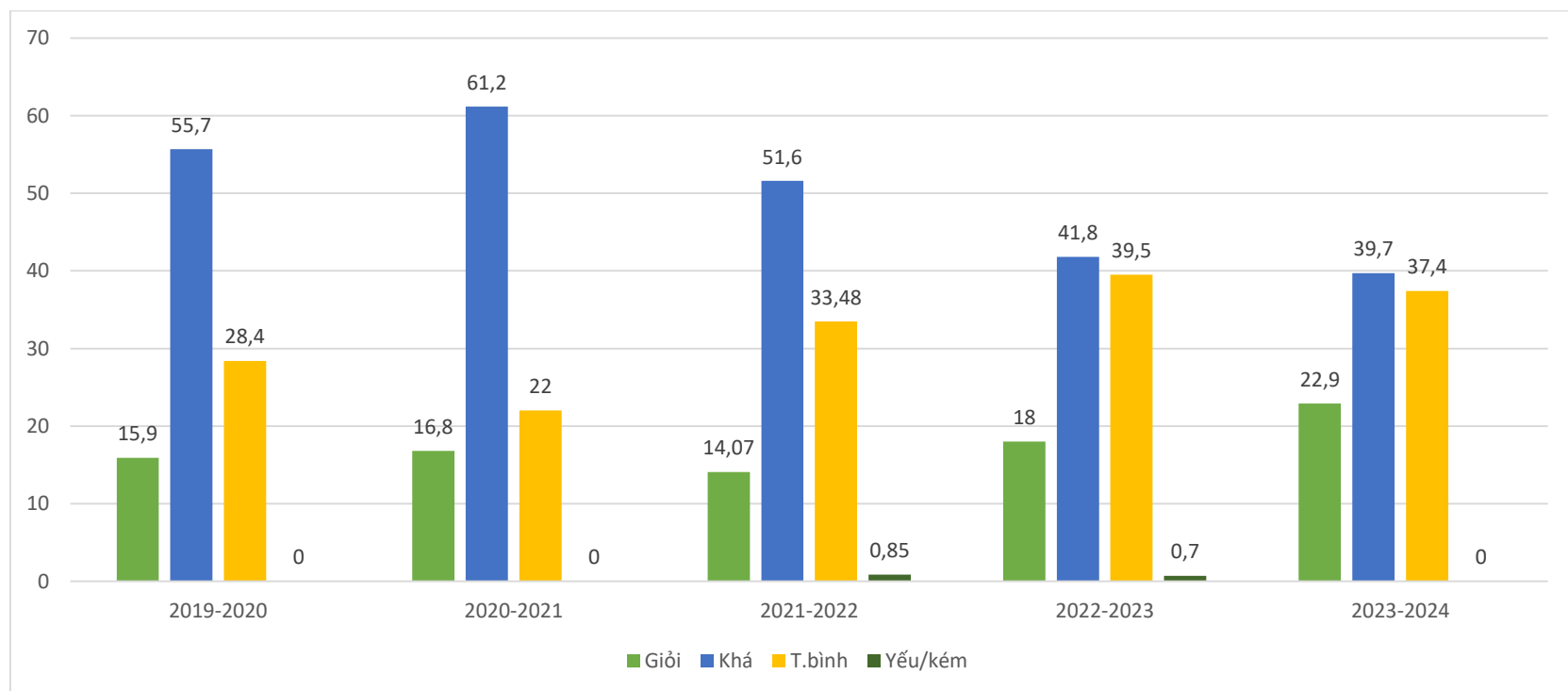
Phần IV: PHỤ LỤC
1. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
TỪ NĂM HỌC 2019–2020 ĐẾN NĂM HỌC 2023 –2024

Năm học	2019 - 2220	2220 -2201	2201 – 2022	2022 – 2203	2203- 2024
Tổng số lớp	16	16	15	15	18
Tổng số giáo viên	32	30	29	30	32
Tỉ lệ học sinh/lớp	35.7	37.6	43.1	44.0	44.1
Tổng số học sinh	571	601	647	660	794



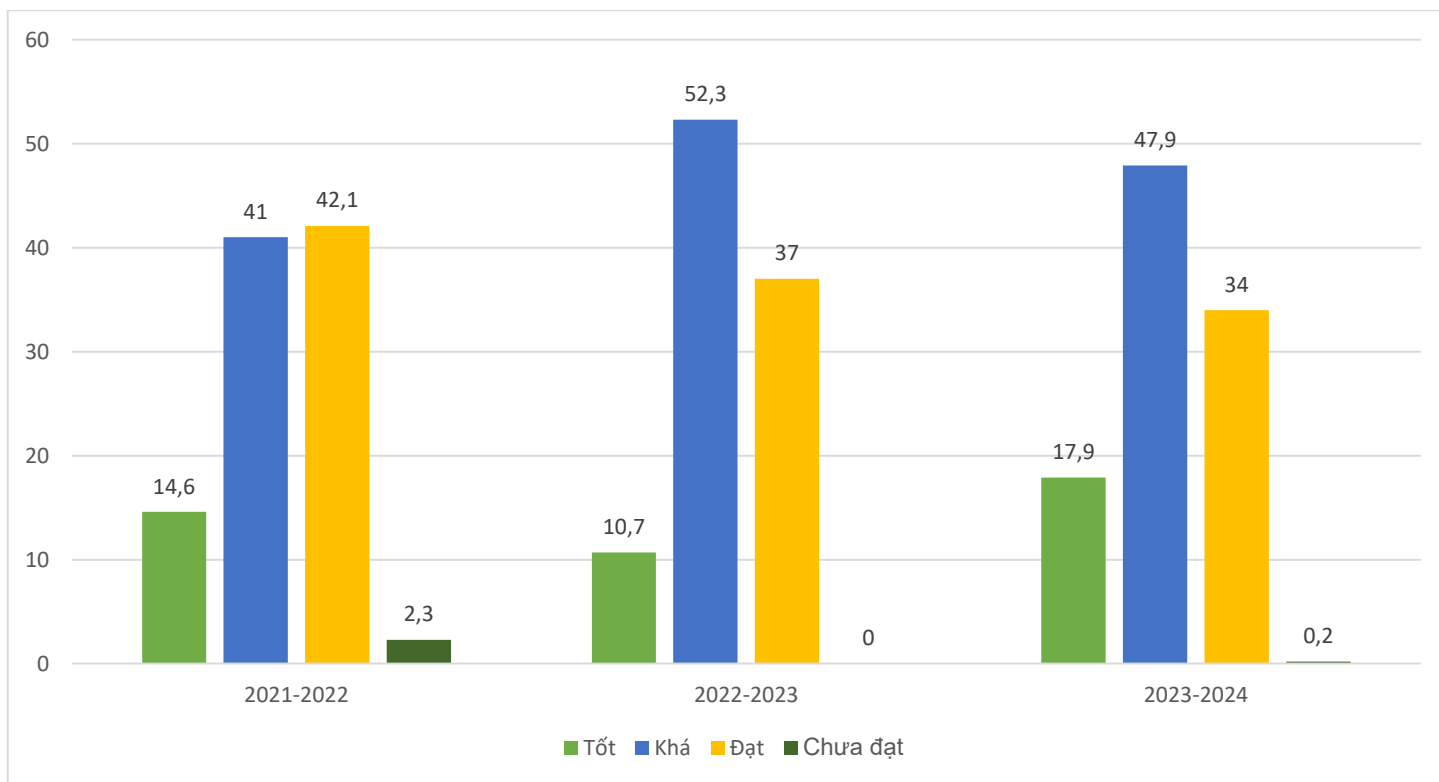
2. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
TỪ NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NĂM HỌC 2023-2024 (ĐG theo TT58/2011/TT-BGDĐT)

STT	Năm học	SS	Học lực							
			Giỏi	%	Khá	%	T.bình	%	Yếu, kém	%
1	2019-2020	571	91	15,9	318	55,7	162	28,4	0	00
2	2020-2021	601	101	16,8	368	61,2	132	22,0	0	00
3	2021-2022	469 (Khối 7,8,9)	66	14,07	242	51,6	157	33,48	04	0,85
4	2022-2023	306 (khối 8,9)	55	18	128	41,8	121	39,5	02	0,7
5	2023-2024	179 (khối 9)	41	22,9	71	39,7	67	37,4	00	00



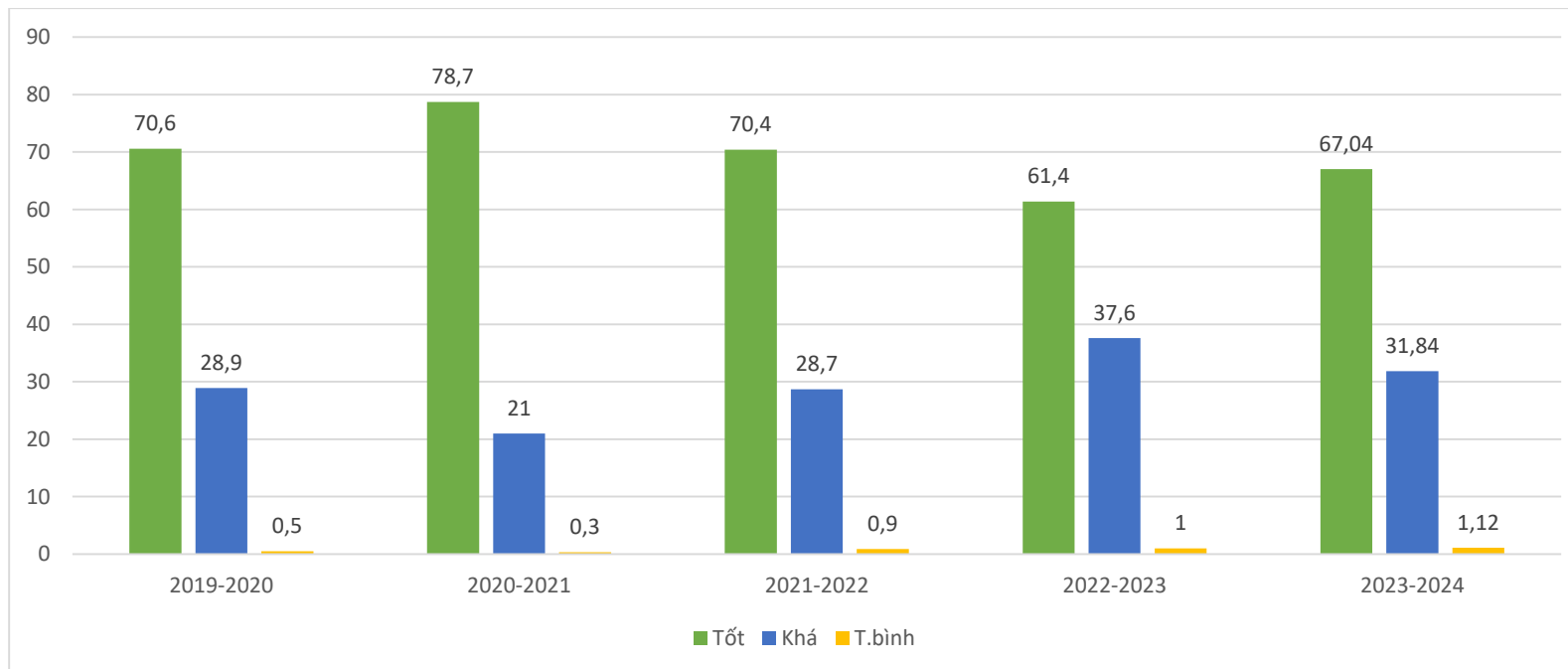
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO TT 22/2021/TT-BGD&ĐT ĐỐI VỚI KHỐI LỚP 6,7,8

STT	Năm học	Khối lớp	SS	Học tập							
				Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
1	2021-2022	6	178	26	14,6	73	41,0	75	42,1	04	2,3
2	2022-2023	6,7	354	38	10,7	185	52,3	131	37,0	00	00
3	2023-2024	6,7,8	615	110	17,9	295	47,9	209	34	01	0,2



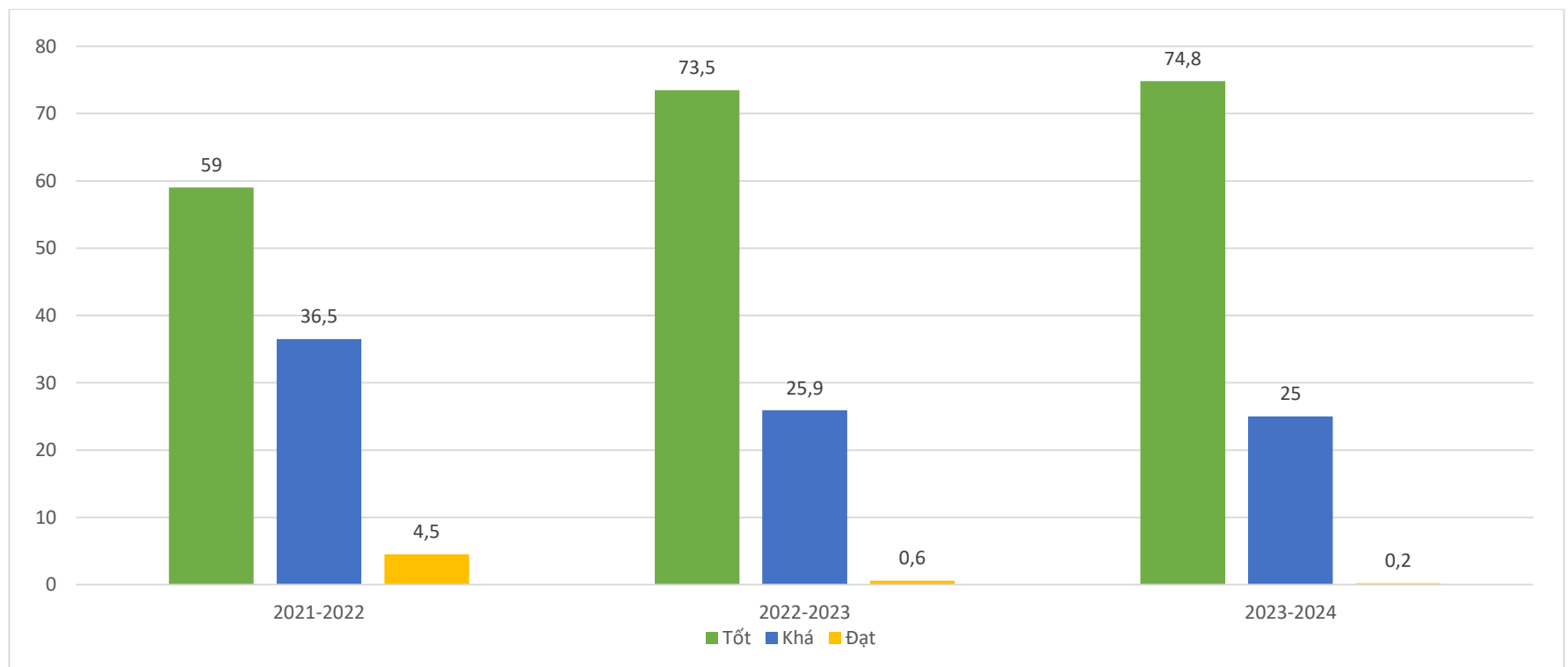
3. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM, ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN
TỪ NĂM HỌC 2019 –2020 ĐẾN NĂM HỌC 2023 – 2024
(ĐG theo TT58/2011/TT-BGDĐT)

STT	Năm học	SS	Hạnh kiểm						
			Tốt	%	Khá	%	T.bình	%	Yếu
1	2019-2020	571	403	70,6	165	28,9	03	0,5	00
2	2020-2021	601	473	78,7	126	21	02	0,3	00
3	2021-2022	469 (Khối 7,8,9)	330	70,4	135	28,7	04	0,9	00
4	2022-2023	306 (khối 8,9)	188	61,4	115	37,6	03	1,0	00
5	2023-2024	179 (khối 9)	120	67,04	57	31,84	02	1,12	00



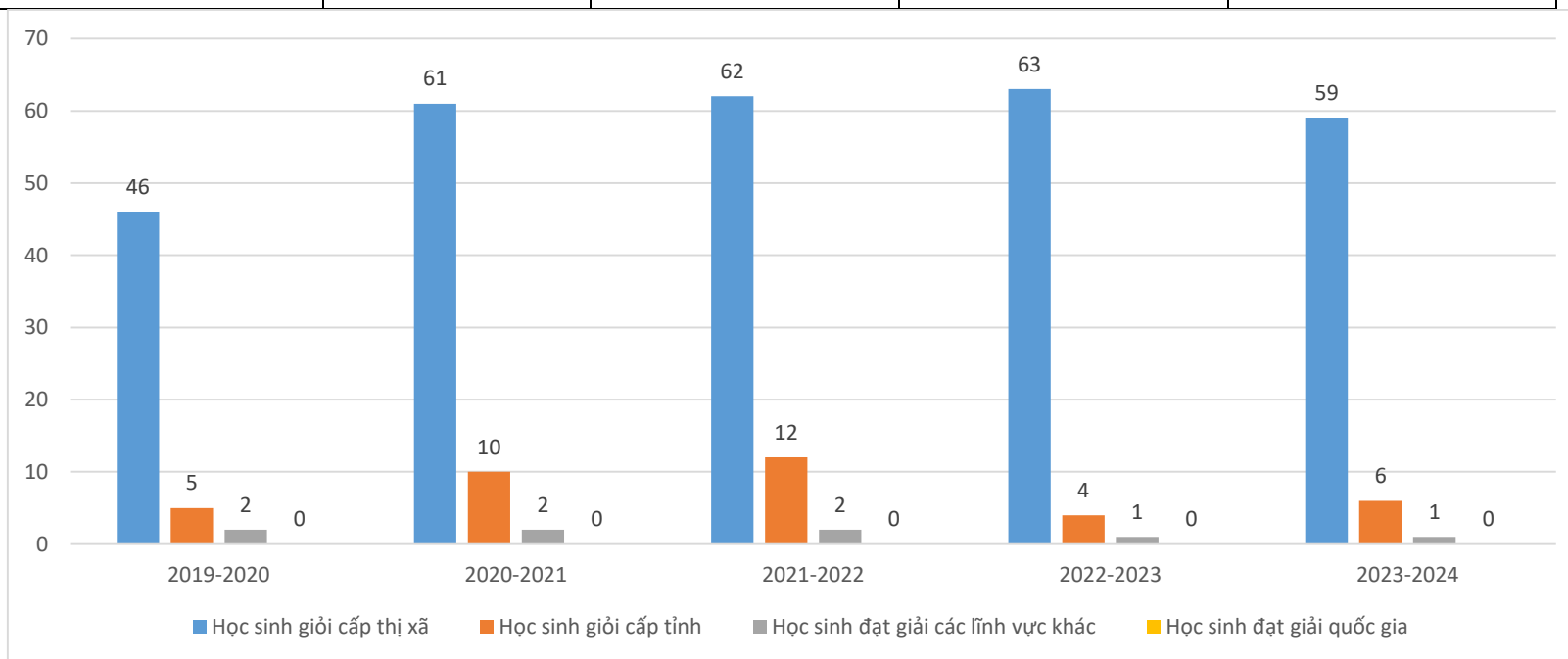
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN THEO TT22/2021/TT-BGDĐT

STT	Năm học	Khối lớp	SS	Rèn luyện							
				Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
1	2021-2022	6	178	105	59	65	36,5	08	4,5	0	00
2	2022-2023	6,7	354	260	73,5	92	25,9	02	0,6	0	00
3	2023-2004	6,7,8	615	460	74,8	154	25,0	01	0,2	0	00



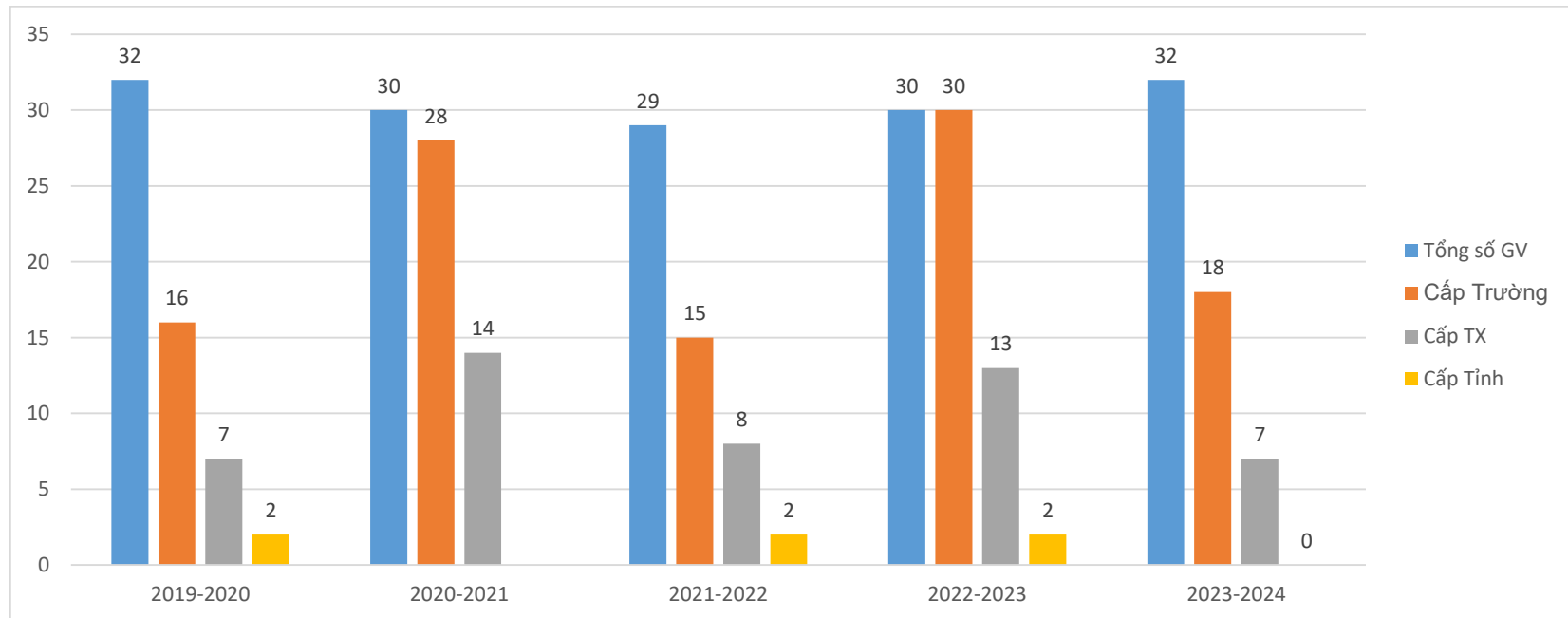
**4. KẾT QUẢ HỌC SINH GIỎI CÁC CẤP
TỪ NĂM HỌC 2019 – 2020 ĐẾN NĂM HỌC 2023 - 2024**

Năm học	Học sinh giỏi cấp thị xã	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Học sinh đạt giải các lĩnh vực khác	Học sinh đạt giải quốc gia
2019-2020	46	05	2	0
2020-2021	61	10	2	0
2021-2022	62	12	2	0
2022-2023	63	04	1	0
2023-2024	59	06	1	0



5. KẾT QUẢ GIÁO VIÊN GIỎI CÁC CẤP
TỪ NĂM HỌC 2019 – 2020 ĐẾN NĂM HỌC 2023 – 2024

Năm học	Tổng số GV	Cấp trường	Cấp TX	Cấp tỉnh
2019-2020	32	16	07 (Chủ nhiệm giỏi)	2
2020-2021	30	28	14 (GV giỏi)	2
2021-2022	29	15	8 (chủ nhiệm giỏi)	2
2022-2023	30	30	13(GV giỏi)	2
2023-2024	32	18	7(chủ nhiệm giỏi)	0



6. BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cấp có thẩm quyền phê duyệt	Số 147/KH-THCS HH, ngày 08/9/2019; Số 109/CL-THCS HH, ngày 22/8/2021;	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết của Đảng bộ xã Hiệp Hòa về phương hướng, nhiệm vụ hàng năm (trong đó có nội dung về Văn hoá-xã hội); Nghị quyết ĐH Đảng bộ xã Hiệp Hòa nhiệm kỳ 2020-2025	Từ năm 2019 đến năm 2024	Đảng bộ xã Hiệp Hòa	
	4	[H1-1.1-04]	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Hiệp Hòa về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội hàng năm	Từ năm 2019 đến năm 2024	Hội đồng nhân dân xã Hiệp Hòa	
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản niêm yết chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Từ năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	6	[H1-1.1-06]	Sổ nghị quyết của nhà trường và Sổ Nghị quyết của Hội đồng trường (có đăng tải nội dung chiến lược phát	Từ năm 2015 đến 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			triển)			
	7	[H1-1.1-07]	Đường dẫn truy cập vào cổng thông tin điện tử của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Từ năm 2019 đến năm 2024	Ban thanh tra nhân dân trường THCS Hiệp Hòa	
	8	[H1-1.1-08]	Hồ sơ giám sát của Thanh tra nhân dân về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.	tháng 10/2019	Trường THCS Hiệp Hòa	
	9	[H1-1.1-09]	Biên bản rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Từ năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	10	[H1-1.1-10]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường (điều chỉnh, bổ sung được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	tháng 9/2021	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 1.2	1	[H2-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường: quyết định thành lập Hội đồng trường; Hồ sơ thành lập; Hồ sơ đề nghị kiện toàn; Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường; Quy chế hoạt	Nhiệm kỳ 2013-2019, 2019-2024, 2021-2026	UBND TX Quảng Yên, Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			động của Hội đồng trường. Nghị quyết Hội đồng trường;			
	2	[H2-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng tư vấn: Kế hoạch Hội đồng tư vấn; Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, hướng nghiệp...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H2-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng thi đua, khen thưởng (KH thi đua khen thưởng; Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; Hồ sơ thi đua (đăng ký đầu năm; Báo cáo đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học ... kết quả.)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H2-1.2-04]	Biên bản có liên quan về việc kiểm tra của cơ quan chức năng (Biên bản giám định thi đua; Biên bản kiểm tra nhiệm vụ năm học; -Báo cáo sơ kết, tổng kết có đánh giá về công tác thi đua.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	PDG TX Quảng Yên	
Tiêu chí 1.3	1	[H3-1.3-01]	Nghị quyết, biên bản Đại hội công đoàn, quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS	Từ năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa, LĐLĐ thị xã Quảng Yên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H3-1.3-02]	Nghị quyết, biên bản Đại hội (Hội nghị) chi đoàn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H3-1.3-03]	Nghị quyết, biên bản Đại hội Liên đội TNTP Hồ Chí Minh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H3-1.3-04]	Hồ sơ công Công đoàn, Hồ sơ chi đoàn giáo viên, Đội thiếu niên. -Báo cáo sơ kết tổng kết có đánh giá về hoạt động của chi bộ Đảng và các đoàn thể.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H3-1.3-05]	Nghị quyết, biên bản Đại hội chi bộ; Quyết định chuẩn y, công nhận ban chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ	Năm 2019 đến năm 2024	Cơ quan cấp trên	
	6	[H3-1.3-06]	Hồ sơ chi bộ (KH công tác của chi bộ; Nghị Quyết CB; BC tổng kết công tác Chi bộ hàng năm, Quy chế làm việc của chi bộ, Hồ sơ đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm; Hồ sơ kiểm tra, giám sát; Cam kết tu dưỡng, rèn luyện ... -Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường.	Từ năm 2019 đến năm 2024	Chi bộ Trường THCS Hiệp Hòa, cơ quan cấp trên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	7	[H3-1.3-07]	Thông báo; Quyết định của Đảng uỷ xã Hiệp Hòa V/v xếp loại tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm	Năm 2019 đến năm 2024	Cơ quan cấp trên	
	8	[H3-1.3-08]	Giấy khen, bằng khen của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Đội TN	Năm 2019 đến năm 2024	Cơ quan cấp trên	
Tiêu chí 1.4	1	[H4-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND thị xã Quảng Yên	
	2	[H4-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng; Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng theo nhiệm kỳ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H4-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H4-1.4-04]	Sổ ghi chép các nội dung cuộc họp chuyên môn của tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn giáo viên.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H4-1.4-05]	Biên bản kiểm kê: TB đồ dùng, thiết bị dạy học hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	6	[H4-1.4-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của	Từ năm học 2019-2020	Trường THCS Hiệp	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			tổ chuyên môn, tổ văn phòng	đến năm học 2023-2024	Hòa	
	7	[H4-1.4-07]	Hồ sơ tổ chức chuyên đề (Kế hoạch, báo cáo chuyên đề, giáo án thể nghiệm, phiếu đánh giá chuyên đề, kết luận chuyên đề...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	8	[H4-1.4-08]	Các minh chứng để chứng minh được sau khi thực hiện các chuyên đề chuyên môn thì chất lượng giáo dục được cải thiện (báo cáo chất lượng bộ môn)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 1.5	1	[H5-1.5-01]	Sổ đăng bộ (Trích xuất từ phần mềm Smas)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H5-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm (Trích xuất từ phần mềm Smas)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H5-1.5-03]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (Họ và tên GV chủ nhiệm, họ tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó) hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H5-1.5-04]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hoặc văn bản của GV chủ nhiệm lớp chỉ định lớp trưởng, lớp phó hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H5-1.5-05]	Sổ gọi tên ghi điểm (Sổ theo dõi và đánh giá HS) - Trích xuất từ phần mềm Smas	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 1.6	1	[H6-1.6-01]	Sổ quản lý hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến	Từ năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa, Phòng giáo dục, cơ quan cấp trên	
	2	[H6-1.6-02]	Sổ quản lý tài sản	Năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H6-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Từ năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H6-1.6-04]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường	Từ năm 2019 đến năm 2024	Cơ quan cấp trên	
	5	[H6-1.6-05]	Biên bản (KL) của cấp trên về việc thanh tra, kiểm toán... có đánh giá về các nội dung có liên quan	Năm 2019 đến năm 2024	Phòng giáo dục và Đào tạo Quảng Yên;	
	6	[H6-1.6-06]	Báo cáo quyết toán, thống kê tài chính hàng năm	Năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	7	[H6-1.6-07]	Hồ sơ quản lý tài chính hàng năm	Năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	8	[H6-1.6-08]	Kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường , thực tế địa	Năm 2019 đến năm 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			phương			
Tiêu chí 1.7	1	[H7-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H7-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên (Kế hoạch, báo cáo, kết quả).	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H7-1.7-03]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên (Hồ sơ kiểm tra nội bộ, kết quả xếp loại viên chức hàng năm)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H7-1.7-04]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H7-1.7-05]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hàng tháng.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 1.8	1	[H8-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường (Kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kế hoạch thực hiện các hoạt động NGLL, các hoạt động sinh hoạt tập thể).	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H8-1.8-02]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H8-1.8-03]	Thời khóa biểu	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H8-1.8-04]	Sổ ghi đầu bài	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H8-1.8-05]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 1.9	1	[H9-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H9-1.9-02]	Hồ sơ của Ban TTND: KH, Quy chế; Biên bản giám sát,...	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H9-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân (Nội quy, Kế hoạch tiếp công dân, Sổ tiếp công dân)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	Sổ tiếp công dân lưu tại phòng hành chính, thủ quỹ
	4	[H9-1.9-04]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H9-1.9-05]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	6	[H9-1.9-06]	Hồ sơ công khai	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 1.10	1	[H10-1.10-01]	Các phương án liên quan về	Từ năm học 2019-2020	Trường THCS Hiệp	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, thực hiện ATGT; phòng chống cháy nổ,...	đến năm học 2023-2024	Hòa	
	2	[H10-1.10-02]	Văn bản phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H10-1.10-03]	Hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để đảm bảo ANTT, phòng chống TNTT (hợp đồng với trạm y tế xã, hợp đồng bảo vệ, lao công...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H10-1.10-04]	Hộp thư góp ý của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H10-1.10-05]	Điện thoại đường dây nóng của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	6	[H10-1.10-06]	Biên bản (hoặc kết luận, thông báo) của cơ quan công an, chính quyền địa phương có liên quan	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND xã Hiệp Hòa	
	7	[H10-1.10-07]	Phiếu hỏi (lấy ý kiến) học sinh về hiện tượng kì thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	8	[H10-1.10-08]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	9	[H10-1.10-09]	Sổ trực bảo vệ	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	10	[H10-1.10-10]	Các hình ảnh, tư liệu về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 2.1	1	[H11-2.1-01]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa, Phòng GD&ĐT Quảng Yên	
	2	[H11-2.1-02]	Các hình thức khen thưởng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND thị xã Quảng Yên, UBND xã Hiệp Hòa	
	3	[H11-2.1-03]	Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn; nghiệp vụ quản lý giáo dục; lý luận chính trị;	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thị xã Quảng yên, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ	
	4	[H11-2.1-04]	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn; Chứng chỉ (Giấy chứng nhận)..chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục; lý luận chính trị;	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng GD Quảng yên, Trường đào tạo CB nguyên Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh,...	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H11-2.1-05]	Kết quả đánh giá, xếp loại HT, PHT		Phòng GD&ĐT	
	6	[H11-2.1-06]	Biên bản lấy ý kiến giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lí, giáo dục của nhà trường hàng năm.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 2.2	1	[H12-2.2-01]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo (Kèm theo hồ sơ nhân sự của GV)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H12-2.2-02]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm (kèm theo hồ sơ đánh giá chuẩn NN GV)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H12-2.2-03]	Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền đối với GV, KQ BDTX	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên	
	4	[H12-2.2-04]	Các quyết định khen thưởng; Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận (kết quả công nhận đề tài, sáng kiến kinh nghiệm)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 Năm 2020 QĐ SKKN cấp Tỉnh	Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, Sở GD&ĐT Quảng Ninh	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H12-2.2-05]	Kế hoạch chương trình của nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phân luồng, nghiên cứu khoa học có phân công giáo viên tham gia	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hoà	
	6	[H12-2.2-06]	Bảng thống kê kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp của GV trong 5 năm (có ít nhất 80% GV đạt mức khá, trong đó có ít nhất 30% GV đạt mức tốt)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hoà	
	7	[H12-2.2-04]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận (kết quả công nhận đề tài, sáng kiến kinh nghiệm)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 Năm 2020 QĐ SKKN cấp Tỉnh	Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên, Sở GD&ĐT Quảng Ninh	
Tiêu chí 2.3	1	[H13-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ (Kèm theo hồ sơ nhân sự của nhân viên)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường bồi dưỡng cán bộ tài chính, Viện khoa học quản lý giáo dục, trung tâm ngoại ngữ- tin học Uông Bí	
	2	[H13-2.3-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hàng năm (QĐ đánh giá xếp loại viên chức)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hoà	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H13-2.3-03]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GDĐT thị xã Quảng Yên	
	4	[H13-2.3-04]	Kết quả và chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường bồi dưỡng cán bộ tài chính, Viện khoa học quản lý giáo dục, trung tâm ngoại ngữ- tin học Uông Bí	
Tiêu chí 2.4	1	[H14-2.4-01]	Bảng thống kê số liệu học sinh toàn trường hàng năm.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H14-2.4-02]	Các minh chứng liên quan đến tư vấn tâm lý cho học sinh (sổ tư vấn, báo cáo...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H14-2.4-03]	Bảng kết quả 2 mặt giáo dục hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H14-2.4-04]	Quyết định khen thưởng HS có thành tích trong học tập và rèn luyện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở GDĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT TX Quảng Yên, Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 3.1	1	[H15-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND thị xã Quảng Yên	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H15-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND thị xã Quảng Yên	
	3	[H15-3.1-03]	Các hình ảnh liên quan (Công trường, biển tên trường, hàng rào bao quanh, sân chơi, bãi tập, khuôn viên)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 3.2	1	[H16-3.2-01]	Các hình ảnh tư liệu liên quan (Bàn ghế GV, HS, bảng, hình ảnh các phòng bộ môn, phòng chức năng)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H16-3.2-02]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H16-3.2-03]	Hình ảnh phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 3.3	1	[H17-3.3-01]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị; KH bảo quản, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và TBDH	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H17-3.3-02]	Hình ảnh, tư liệu liên quan (Hình ảnh phòng Tin học, TBDH, nhà để xe, hình ảnh khu hiệu bộ, phòng bảo vệ)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 3.4	1	[H18-3.4-01]	Biên bản kiểm tra của cơ	Tháng 8/2023	TT kiểm soát bệnh	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			quan y tế về nước sạch		tập Quảng Ninh	
	2	[H18-3.4-02]	Hình ảnh, tư liệu liên quan (Hình ảnh khu vệ sinh GV, HS, hệ thống cấp thoát nước, thùng đựng rác)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H18-3.4-03]	Hợp đồng thu gom vận chuyển rác	Từ năm 2019 đến năm 2024	UBND xã Hiệp Hòa	
	4	[H18-3.4-04]	Hợp đồng cung cấp nước sạch	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công ty nước Quảng Yên	
	5	[H18-3.4-05]	Hóa đơn thu tiền nước hàng tháng, hóa đơn mua nước sạch	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công ty nước Quảng Yên	
Tiêu chí 3.5	1	[H19-3.5-01]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục; bảng thống kê danh mục thiết bị dạy học	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H19-3.5-02]	Bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H19-3.5-03]	Hóa đơn sửa chữa các thiết bị	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H19-3.5-04]	Hợp đồng kết nối mạng LAN	Từ năm 2019 đến năm 2024	VNVT; Viettel	
	5	[H19-3.5-05]	Hóa đơn thanh toán tiền Internet hàng tháng của nhà trường	Từ năm 2019 đến năm 2024	VNVT; Viettel	
	6	[H19-3.5-06]	Thống kê danh mục thiết bị	Từ năm học 2019-2020	Trường THCS Hiệp	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			dạy học do giáo viên tự làm	đến năm học 2023-2024	Hòa	
	7	[H19-3.5-07]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hàng năm			
Tiêu chí 3.6	1	[H20-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H20-3.6-02]	Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục Quảng Yên, Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H20-3.6-03]	Quyết định công nhận thư viện đạt chuẩn mức độ 2; Hình ảnh thư viện	Số325/QĐ-PGDĐT ngày 31/5/2024	Phòng Giáo dục đào tạo Quảng Yên	
Tiêu chí 4.1	1	[H21-4.1-01]	Văn bản thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H21-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H21-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H21-4.1-04]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh trường, lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	5	[H21-4.1-05]	Các hình ảnh, video có nội dung liên quan đến công tác phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	[H21-4.1-06]	Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	7	[H21-4.1-07]	Quy chế hoạt động của Ban đại diện CMHS và nhà trường.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	8	[H21-4.1-08]	Danh sách các tổ chức cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 4.2	1	[H22-4.2-01]	Kế hoạch tham mưu của nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H22-4.2-02]	Văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H22-4.2-03]	Các hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện của địa phương được tổ chức tại nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H22-4.2-04]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			hóa; Giấy khen của các cấp về công tác khuyến học khuyến tài.			
Tiêu chí 5.1	1	[H23-5.1-01]	KH thực hiện CNTT; Chuyển đổi số	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H23-5.1-02]	Văn bản, biên bản họp của các tổ chức trong nhà trường có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình (Biên bản rà soát, đánh giá việc thực hiện PPCT, biên bản rà soát, thống nhất xây dựng PPCT	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H23-5.1-03]	Kế hoạch kiểm tra đánh giá	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H23-5.1-04]	Văn bản điều chỉnh KH- CT giáo dục của nhà trường	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	KHGD có sự điều chỉnh từ đại dịch Covid 19 (kì 2 năm học 2019 - 2020 đến năm học 2021-2022)

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H23-5.1-05]	Bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh (KQ giáo dục)(trích xuất từ phần mềm Smas);	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	6	H23-5.1-06	Kế hoạch giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập (Hồ sơ BDHSG: VH, TDTT, Văn nghệ; phụ đạo HS yếu; Hồ sơ dạy HS khuyết tật,...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	7	[H23-5.1-07]	Báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 5.2	1	[H24-5.2-01]	Kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thể thao, văn nghệ cấp thị xã, cấp tỉnh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H24-5.2-02]	Các hình thức khen thưởng dành cho giáo viên, học sinh về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền công nhận	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng GD&ĐT Thị xã Quảng Yên,- Sở GD&ĐT Quảng Ninh	
Tiêu chí 5.3	1	[H25-5.3-01]	KH bài học (giáo án) của GV có nội dung giáo dục địa phương; KH GD DDP có điều chỉnh cập nhật thông tin.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.4	1	[H26-5.4 - 01]	Hồ sơ hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (KH, hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp).	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp	
	2	[H26 - 5.4 - 02]	Biên bản rà soát, đánh giá các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 5.5	1	[H27-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục của nhà trường(có ND giáo dục kỹ năng sống cho HS...)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H27-5.5-02]	KH tổ chức các hội thi văn hoá văn nghệ thể thao, HK Phù Đổng, KH lao động;	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023 – 2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H27-5.5-03]	Hình ảnh, tư liệu về việc hình thành kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	4	[H27-5.5-04]	Hồ sơ nghiên cứu KHKT của HS, Sáng tạo TTNND (Các báo cáo dự án..)	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
Tiêu chí 5.6	1	[H28-5.6-01]	Hồ sơ xét lên lớp, ở lại lớp	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	2	[H28-5.6-02]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 6 hằng năm; Hồ sơ TN THCS	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	
	3	[H28-5.6-03]	Hồ sơ phổ cập GD hàng năm	Từ năm học 2019-2020	Trường THCS Hiệp	

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				đến năm học 2023-2024	Hòa	
	4	[H28-5.6-04]	Bảng tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường THCS Hiệp Hòa	